

Nghiên cứu Chiến lược Phát triển Liên kết Thành phố Đà Nẵng và Vùng phụ cận nước CHXHCN Việt Nam (DaCRISS)

BÁO CÁO CUỐI CÙNG / Phụ lục 7
Sơ lược các Dự án

Tháng 12, 2010

Công ty ALMEC
Trung tâm phát triển quốc tế Nhật Bản

EID

JR

10-196

**CƠ QUAN HỢP TÁC QUỐC TẾ NHẬT BẢN (JICA)
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG VÀ VÙNG PHỤ CẬN
Ở NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(DACRISS)**

**BÁO CÁO CUỐI CÙNG
PHỤ LỤC 7**

SƠ LƯỢC DỰ ÁN

Tháng 12 năm 2010

**CÔNG TY ALMEC
TRUNG TÂM HỢP TÁC QUỐC TẾ NHẬT BẢN**

MỤC LỤC

1 PHÁT TRIỂN KINH TẾ.....	A7-1
Đề án thành phố điện tử.....	A7-2
Đẩy mạnh ngành tái chế.....	A7-3
Đẩy mạnh các khu công nghiệp hiện có	A7-4
Hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân.....	A7-5
Thành lập Các hội doanh nghiệp theo ngành.....	A7-6
2 PHÁT TRIỂN XÃ HỘI	A7-7
Xây dựng các công trình văn hóa thể thao tại các quận/huyện.....	A7-8
Xây dựng công viên phường/xã, công viên quận huyện và công viên đô thị.....	A7-10
Lập quy hoạch phát triển mạng lưới thư viện.....	A7-13
Dự án phát triển cơ sở giáo dục cơ bản	A7-15
Thành lập trung tâm phòng chống tai họa và tăng cường ứng phó trường hợp khẩn cấp	A7-16
3 QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG	A7-18
Tổ chức và đẩy mạnh các hoạt động quản lý và phòng chống thiên tai dựa vào cộng đồng.....	A7-19
Dự án Tăng cường chống Ô nhiễm môi trường.....	A7-21
Phát triển phù hợp với tư cách “Nhà quản lý Kiểm soát Ô nhiễm môi trường đã được chứng nhận”.....	A7-23
Chương trình Đào tạo Lãnh đạo Cộng đồng cho Quản lý Môi trường hướng tới Cộng đồng	A7-25
Thành lập Hệ thống Giám sát Toàn diện đối với các yếu tố môi trường chính	A7-27
Phát triển/Nâng cấp Trung tâm quốc gia về khoa học, công nghệ môi trường.....	A7-29
Khuyến khích phát triển dự án CDM đối với những cam kết về vấn đề toàn cầu	A7-31
Phát triển hệ thống văn bằng chính thức đối với việc cấp chứng nhận quản lý kiểm soát ô nhiễm (CPCM)	A7-33
Thành lập một hệ thống “Quỹ bảo vệ môi trường quận/huyện”	A7-35
Rà soát và cải tổ các chính sách tư nhân hóa hiện tại	A7-37
Thành lập “Hệ thống quỹ bảo tồn môi trường thành phố Đà Nẵng”	A7-39
4 PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN.....	A7-41
Phát triển Quy hoạch Xây dựng thành “Quy hoạch tổng thể”	A7-42
Áp dụng quy hoạch tổng thể làm khung phát triển cho các sở và các đơn vị tư nhân	A7-43
Phổ biến quy hoạch chi tiết đến người dân.....	A7-44
Xây dựng hệ thống cấp phép xây dựng và quy chế xây dựng theo quy hoạch tổng thể	A7-45
Quy định việc cấp quyền sử dụng đất.....	A7-46
Xác định vị trí các trung tâm đô thị mới ở Đà Nẵng và Quảng Nam.....	A7-47
Xây dựng các quận kinh doanh trong các trung tâm đô thị mới	A7-48
Lựa chọn 10 cảnh quan nổi bật trong Đà Nẵng	A7-49
Rà soát lại dự án khu phố để nâng cao cảnh quan đô thị	A7-50
Cải thiện những khu vực cảng, bờ sông dễ bị ảnh hưởng	A7-51
Nhận dạng và bảo tồn kiến trúc hiện đại trong các khu phố cũ	A7-52

5 ĐIỀU KIỆN SỐNG VÀ NHÀ Ở.....	A7-53
Tăng cường cấp nhà công.....	A7-54
Cung cấp đầy đủ nhà ở tái định cư, nhà cho công nhân KCN, căn hộ cho sinh viên.....	A7-55
Cấp đất ở.....	A7-56
Phát triển nhà ở bán công và nhà ở công trong các khu đô thị mới	A7-57
6 PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG VẬN TẢI.....	A7-58
Đường gom: Phát triển đường gom.....	A7-59
Dự án mở rộng tuyến xe buýt đô thị.....	A7-60
Dự án Cải thiện Môi trường cho Người đi bộ.....	A7-61
Dự án phát triển mạng lưới đường dành cho xe đạp	A7-62
Nghiên cứu khả thi tuyến UMRT số 1	A7-63
Phát triển mạng lưới đường chính A1: Đường chính trong QTMTT mới Liên Chiểu .	A7-64
Phát triển mạng lưới đường chính A2: Các tuyến đường chính trong QTMTT mới Liên Chiểu	A7-65
Phát triển mạng lưới đường chính P1: Đường tránh đô thị Đà Nẵng	A7-66
Phát triển mạng lưới đường chính P2: Đại lộ Đại học.....	A7-67
Phát triển mạng lưới đường chính P3: Đại lộ Đại học.....	A7-68
Phát triển mạng lưới đường chính P4: Đường trục Bắc-Nam	A7-69
Phát triển mạng lưới đường chính P5: Đường gom của Cao tốc Bắc-Nam - Bến xe khách 1	A7-70
Phát triển mạng lưới đường thứ cấp S1: Đường trục Bắc-Nam 1.....	A7-71
Phát triển mạng lưới đường thứ cấp S2: Đường trục Bắc Nam 1	A7-72
Phát triển mạng lưới đường thứ cấp S3: Kéo dài đường trục Bắc-Nam	A7-73
Phát triển mạng lưới đường thứ cấp S4: Đường phía đông Hoà Xuân - Ngũ Hành Sơn.....	A7-74
Phát triển mạng lưới đường thứ cấp S5: Đường phía tây Hoà Châu - Hoà Xuân – Ngũ Hành Sơn	A7-75
Phát triển mạng lưới đường quận/huyện Cải thiện đường 601	A7-76
Phát triển mạng lưới đường quận/huyện Cải thiện đường 604	A7-77
Dự án phát triển nút giao khác mức.....	A7-78
Dự án quản lý giao thông tổng thể tại trung tâm thành phố và các hành lang chính (Cải thiện môi trường giao thông)	A7-79
Dự án phát triển dịch vụ tàu du lịch	A7-80
7 KẾT CẤU HẠ TẦNG KỸ THUẬT, ĐÔ THỊ.....	A7-80
Xúc tiến xây dựng nhà máy điện mới.....	A7-82
Nâng cấp bổ sung mạng lưới truyền tải và phân phối điện (trạm và mạng lưới)	A7-83
Triển khai hệ thống sản xuất điện mặt trời	A7-84
Sản xuất năng lượng tái tạo	A7-86
Phát triển nguồn nước tại sông Cu Đê (dự án cấp nước Đà Nẵng)	A7-87
Phát triển nguồn nước tại sông Cu Đê (dự án cấp nước Đà Nẵng)	A7-88
Mở rộng phạm vi dịch vụ tại các khu vực mới phát triển	A7-89
Phát triển hệ thống xử lý nước thải.....	A7-90
Tăng cường sử dụng bể tự hoại ở khu vực nông thôn.....	A7-91
Xây dựng hệ thống xử lý nước thải công nghiệp	A7-92

Giới thiệu hệ thống xử lý chất thải tạm thời	A7-93
Nâng cao quản lý chất thải công nghiệp	A7-94
Tái chế chất thải xây dựng.....	A7-95
Mạng lưới thông minh (Hệ thống quản lý đồng bộ giữa thiết bị truyền tải và máy phát điện).....	A7-96
Chương trình hỗ trợ dịch vụ tiện ích đô thị (USP).....	A7-98
Quản lý Nguồn tài nguyên nước đồng bộ	A7-99
Nâng tỉ lệ kết nối và xử lý chất thải phân đen.....	A7-100
Quản lý chất thải rắn đồng bộ giữa các cấp chính quyền địa phương	A7-101
Thực hiện kế hoạch quản lý chất thải rắn	A7-102
Chiến dịch nâng cao nhận thức về tiết kiệm năng lượng	A7-103
Khuyến khích hệ thống thu nước mưa quy mô nhỏ	A7-105
Chiến dịch nâng cao nhận thức về giữ gìn nguồn nước	A7-106
Chiến dịch Nâng cao Nhận thức về Xử lý Nước thải	A7-107
Xây dựng cơ sở phí đối với quản lý chất thải rắn	A7-108
Phân loại rác thải tại nguồn và tái chế chất thải rắn(3R)	A7-109
8 PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC	A7-110
Dự án phát triển làng đại học Đà Nẵng.....	A7-111
Xây dựng trường Đại học Y Dược.....	A7-113
9 CẤP VỐN ĐÔ THỊ.....	A7-115
Dự án Gây quỹ Sinh thái.....	A7-116
Dự án xúc tiến mô hình PPP của Thành phố Đà Nẵng	A7-117
Dự án tăng cường quan hệ quần chúng về thông tin thuế	A7-119
10 PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC QUẢN LÝ	A7-121
Xây dựng nhóm chuyên trách bảo vệ môi trường cho từng ban ngành	A7-122
Xây dựng tổ công tác đa ngành	A7-123
Thành lập Ban chỉ đạo tại các cấp quận/huyện, xã cho Dự án TP môi trường.....	A7-124
Khuyến khích thi đua và tổ chức sự kiện về bảo vệ môi trường.....	A7-125
11 PHÁT TRIỂN DU LỊCH.....	A7-127
Phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch dọc khu vực nghỉ dưỡng bãi biển Đà Nẵng	A7-128
Phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch trên núi Bà Nà	A7-129
Chương trình xúc tiến phát triển gắn kết du lịch sinh thái	A7-130
Dự án phát triển bến du thuyền công.....	A7-133
Cải tạo cảng địa phương	A7-134
Dự án tàu du lịch	A7-135
Xây dựng sân thể thao ngoài trời.....	A7-136
Dự án tàu du lịch	A7-137

PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Ec-2

Lĩnh vực	Phát triển kinh tế	A	
Chiến lược trọng tâm	Phát triển các ngành chiến lược	A1	
Đặc điểm dự án	Do Đoàn nghiên cứu đề xuất		
Tên dự án / chương trình	Đề án thành phố điện tử		
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> • Đẩy mạnh ngành phát triển phần mềm địa phương thông qua việc thúc đẩy nhu cầu của lĩnh vực công • Đẩy mạnh khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp địa phương thông qua việc áp dụng công nghệ thông tin 		
Khái quát	Giai đoạn	2010-	
	Vị trí	Tp. Đà Nẵng	
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	Ngành phát triển phần mềm địa phương	
	Các hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> • Chính phủ điện tử <p>Nâng cao nhận thức về CNTT cho các lãnh đạo và quản lý chính quyền</p> <p>Áp dụng CNTT trong quản lý hành chính nhà nước</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thương mại điện tử <p>Hỗ trợ tài chính để đào tạo các ngành CNTT cho cán bộ nhân viên</p> <p>Cải thiện hạ tầng CNTT</p>	
	Mô hình		
	Thực hiện và quản lý	Sở Công nghệ thông tin truyền thông	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	3 triệu US\$ (chi phí dự án của Ngân hàng thế giới đang được thực hiện tại Tp. Đà Nẵng)	
	Thu (nếu có)		
	Cơ sở thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> • Nhu cầu về sản phẩm phần mềm còn hạn chế trong doanh nghiệp tư nhân tại tp. Đà Nẵng vì vậy để đẩy mạnh chính phủ điện tử cần thúc đẩy hiệu quả việc tăng trưởng của ngành phần mềm địa phương. • Áp dụng CNTT trong các hoạt động thương mại có thể làm giảm những hạn chế về địa lý của các ngành địa phương 	
Thực hiện	Cơ quan	Sở Công nghệ thông tin truyền thông	
	Yêu cầu quy hoạch	Không	
	Nguồn vốn		
	Yêu cầu tái định cư	Không	
	Sắp xếp thể chế		
Yếu tố then chốt / Điều kiện để thành công	<ul style="list-style-type: none"> • Quyết tâm mạnh mẽ của lãnh đạo trong việc đẩy mạnh CNTT 		
Đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> • Đề án ‘thành phố điện tử’ không nên tập trung vào 1 trọng tâm cụ thể của thành phố (như công viên phần mềm) mà phải đẩy mạnh tất cả các ngành. • Hạ tầng xã hội (như nhà ở, giáo dục, y tế) cần thiết phải thu hút các kỹ sư công nghệ thông tin của thành phố 		

Ec-3

Lĩnh vực	Phát triển kinh tế	A
Chiến lược trọng tâm	Phát triển các ngành chiến lược	A1
Đặc điểm dự án	Do Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án / chương trình	Đẩy mạnh ngành tái chế	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện đại hóa ngành tái chế trong nước • Xây dựng các ngành mới 	
Khái quát	Giai đoạn	2010-2011
	Vị trí	Tp. Đà Nẵng
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	Những cá nhân/doanh nghiệp ngành tái chế địa phương
	Các hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng khu công nghiệp mới chỉ phục vụ ngành tái chế • Hỗ trợ tài chính cho ngành tái chế
	Mô hình	Khu công nghiệp dành riêng cho ngành tái chế
	Khai thác và quản lý	Đơn vị tư nhân quản lý khu công nghiệp
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	0,5 triệu US\$
	Thu (nếu có)	Nguồn thu từ các nhà đầu tư vào khu công nghiệp
	Cơ sở thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> • Chương trình phù hợp với đề án “Đà Nẵng - thành phố môi trường”. • Ngành tái chế rác thải công nghiệp tại khu công nghiệp hiện đại có thể trở thành ngành lợi nhuận cao và cũng là ngành không gây ô nhiễm. • Doanh nghiệp tái chế quy mô nhỏ và trang thiết bị nghèo nàn trong nước cần phải được hiện đại hóa.
Thực hiện	Cơ quan	Sở TNMT, Sở KHĐT, Ban quản lý các khu công nghiệp
	Yêu cầu quy hoạch	Đánh giá tác động môi trường
	Nguồn vốn	Ngân sách nhà nước
	Yêu cầu tái định cư	Không
	Sắp xếp thể chế	Ban quản lý dự án tại Sở KHĐT có các cán bộ của sở TNMT và Ban quản lý các khu công nghiệp
Yếu tố then chốt / Điều kiện để thành công	<ul style="list-style-type: none"> • Cần loại bỏ nhận thức tiêu cực của người dân địa phương về ngành tái chế. • Cần xây dựng khung pháp lý phù hợp để đẩy mạnh ngành tái chế địa phương. • Tình hình thị trường toàn cầu về nguồn kim loại và phi kim loại thuận lợi cho ngành tái chế 	
Đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> • Các lãnh đạo và cán bộ chính quyền địa phương cần tìm hiểu các khu công nghiệp hiện đại của các nước phát triển. • Thực hiện chiến dịch nâng cao nhận thức xã hội về ngành tái chế. 	

Ec-5

Lĩnh vực		Phát triển kinh tế	A
Chiến lược trọng tâm		Tăng cường bố trí các ngành sản xuất hiện với sự phối hợp cùng các địa phương khác và tổ chức lại các khu công nghiệp hiện và / đang quy hoạch	A2
Đặc điểm dự án		Do Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án / chương trình		Đẩy mạnh các khu công nghiệp hiện có	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng hiệu quả các khu công nghiệp hiện có trong thành phố 	
Khái quát	Giai đoạn	2010 -	
	Vị trí	TP. Đà Nẵng	
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	Bố trí lực lượng lao động địa phương vào các khu công nghiệp hiện tại	
	Các hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> Áp dụng doanh nghiệp nước ngoài quản lý khu công nghiệp Sử dụng chuyên môn và mạng lưới doanh nghiệp quản lý nước ngoài để thúc đẩy và quản lý các khu công nghiệp hiện tại 	
	Mô hình		
	Thực hiện và quản lý	Sở KHĐT, Trung tâm xúc tiến đầu tư	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	0,5 triệu US\$	
	Thu (nếu có)		
	Cơ sở thực hiện	Phần lớn các khu công nghiệp và chế xuất thành công trong nước đều do các doanh nghiệp nước ngoài quản lý hoạt động như KCN Tân Thuận, VSIP, Thăng Long, Amata và Nomura.	
Thực hiện	Cơ quan	Sở KHĐT, Trung tâm xúc tiến đầu tư	
	Yêu cầu quy hoạch	Không	
	Nguồn vốn		
	Yêu cầu tái định cư	Không	
	Sắp xếp thể chế	Ban quản lý các khu công nghiệp Đà Nẵng cần tập trung vào điều tiết các đầu tư nước ngoài trong KCN thay vì quản lý trực tiếp KCN như Công ty phát triển và khai thác hạ tầng KCN Đà Nẵng (DAIZICO).	
Yếu tố then chốt / Điều kiện để thành công		<ul style="list-style-type: none"> Quyết tâm mạnh mẽ của các nhà lãnh đạo hàng đầu Môi trường kinh doanh toàn cầu thực lợi 	
Đề xuất		<ul style="list-style-type: none"> Ưu đãi tài chính và các yếu tố khác để thu hút các doanh nghiệp quản lý KCN nước ngoài có kinh nghiệm vào Đà Nẵng. 	

Ec-24

Lĩnh vực	Phát triển kinh tế	A
Chiến lược trọng tâm	Đẩy mạnh các doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương và các ngành không chính thức	A3
Đặc điểm dự án	Do Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án / chương trình	Hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ các doanh nghiệp địa phương để cải thiện và mở rộng hoạt động kinh doanh còn nhỏ của doanh nghiệp Hỗ trợ các doanh nghiệp trẻ khởi sự kinh doanh riêng 	
Khái quát	Giai đoạn	2010-
	Vị trí	Thành phố Đà Nẵng
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	Doanh nghiệp tư nhân địa phương
	Các hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ kỹ thuật <p>Cung cấp dịch vụ phát triển kinh doanh cho các doanh nghiệp địa phương, đối tượng (sẽ) quản lý kinh doanh quy mô nhỏ ở thành phố. Tận dụng chuyên môn của Phòng thương mại công nghiệp Việt Nam tại Đà Nẵng, cơ quan thực hiện chương trình đào tạo Khởi sự doanh nghiệp và Tăng cường khả năng kinh doanh, chương trình thực hiện đến năm 2004.</p> <ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ tài chính <p>Dịch vụ tài chính vi mô cho chủ các doanh nghiệp nhỏ</p> <ul style="list-style-type: none"> Dịch vụ vườn ươm <p>Cung cấp dịch vụ vườn ươm doanh nghiệp cho những người khởi sự doanh nghiệp. Dự án vườn ươm doanh nghiệp thí điểm tại Trường đại học Bách Khoa Đà Nẵng cần được đẩy mạnh.</p>
	Mô hình	Không
	Thực hiện và quản lý	VCCI, Ngân hàng chính sách xã hội, ĐHBK ĐN và các cơ quan liên quan khác
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	0,5 triệu US\$
	Thu (nếu có)	
	Cơ sở thực hiện	Lĩnh vực tư nhân là một trong những động lực cho phát triển kinh tế trong nước nhưng hiện vẫn còn nhỏ yếu tại Đà Nẵng. Cần hỗ trợ tài chính và kỹ thuật để kích thích doanh nghiệp tư nhân địa phương. Các vườn ươm là nhu cầu cần thiết của thành phố, tại đây sẽ hỗ trợ cho doanh nghiệp tư nhân gặp khó khăn về địa điểm mở văn phòng hoặc hoạt động sản xuất.
	Thực hiện	Cơ quan
Yêu cầu quy hoạch		Vườn ươm mới tại trường ĐHBK Đà Nẵng
Nguồn vốn		
Yêu cầu tái định cư		Không
Sắp xếp thể chế		<ul style="list-style-type: none"> Dự án hỗ trợ Doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Đà Nẵng chưa được phối hợp thực hiện tốt. Chính quyền địa phương cần thành lập một phòng ban mới phụ trách công tác thúc đẩy doanh nghiệp vừa và nhỏ hiệu quả hơn.
Yếu tố then chốt / Điều kiện để thành công	<ul style="list-style-type: none"> Môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân Quyết tâm mạnh mẽ của các nhà lãnh đạo 	
Đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> 	

Ec-25

Lĩnh vực	Phát triển kinh tế	A
Chiến lược trọng tâm	Đẩy mạnh doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương và các ngành không chính thức	A3
Đặc điểm dự án	Do đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án / chương trình	Thành lập Các hội doanh nghiệp theo ngành	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> • Tăng cường đối thoại giữa nhà nước và doanh nghiệp tư nhân • Tăng cường phối hợp giữa các doanh nghiệp tư nhân trong cùng lĩnh vực 	
Khái quát	Giai đoạn	2010-
	Vị trí	TP. Đà Nẵng
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	Doanh nghiệp tư nhân địa phương
	Các hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ tài chính Phục vụ trang thiết bị và cơ sở vật chất và các chi phí thường xuyên ban đầu cho các hiệp hội mới ra đời <ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ kỹ thuật Dịch vụ tư vấn cho các hiệp hội mới ra đời về phát triển tổ chức, đơn vị thành viên, quan hệ xã hội, v.v...
	Mô hình	Không
	Thực hiện và quản lý	VCCI
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	0,5 triệu US\$
	Thu (nếu có)	
	Cơ sở thực hiện	Hỗ trợ của châu Âu (GTZ và SIDA) cho cộng đồng doanh nghiệp địa phương để thành lập hiệp hội doanh nghiệp các ngành tại các tỉnh miền Trung gồm Quảng Nam và Quảng Ngãi. Chương trình hỗ trợ đã hoàn tất, nhưng các doanh nghiệp địa phương vẫn cần được hỗ trợ kích thích và duy trì hoạt động của hiệp hội.
Thực hiện	Cơ quan	VCCI, Ngân hàng chính sách xã hội, ĐHBK ĐN và các cơ quan liên quan khác
	Yêu cầu quy hoạch	Không
	Nguồn vốn	
	Yêu cầu tái định cư	Không
	Sắp xếp thể chế	•
Yếu tố then chốt / Điều kiện để thành công	<ul style="list-style-type: none"> • Môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân • Cam kết mạnh mẽ của các nhà lãnh đạo đứng đầu 	
Đề xuất	•	

So-10

Lĩnh vực	Phát triển xã hội	B
Chiến lược trọng tâm	Cung cấp các dịch vụ cơ bản đã cải thiện và mạng lưới an toàn cho người dân	B1
Đặc điểm dự án	Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án / chương trình	Xây dựng các công trình văn hóa thể thao tại các quận/ huyện	
Mục tiêu	Xây dựng các công viên văn hóa thể thao tại các quận/ huyện	
Khái quát dự án	Giai đoạn	2016 – 2025
	Vị trí	Thành phố Đà Nẵng
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	<ul style="list-style-type: none"> • Người dân thành phố Đà Nẵng • Các vận động viên
	Các hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> • Lập quy hoạch phát triển dài hạn để xây dựng các công viên theo mục đích • Hợp pháp hóa quy hoạch phát triển dài hạn để quy hoạch có tính ràng buộc pháp lý. • Gắn quy hoạch phát triển lâu dài với quy hoạch phát triển đô thị của Thành phố (Quy hoạch Xây dựng) • Sửa đổi quy định cần thiết của thành phố để cho phép Công ty Công viên Đà Nẵng có chức năng quyết định và lập quy hoạch về khai thác và bảo trì.
	Mô hình	Sẽ được xác định
	Thực hiện và quản lý	Công ty công viên Đà Nẵng
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Chưa xác định Ngân sách thành phố
	Thu (nếu có)	Chi phí khai thác và duy tu chủ yếu từ ngân sách thành phố. Trường hợp hồ bơi trong nhà và/hoặc công trình thể thao, có thể có những khoản thu từ vé vào cổng/phí sử dụng, nhưng cần phải được xem xét theo các chi phí khai thác và duy tu.
	Cơ sở thực hiện	<p>Mặc dù có 247 câu lạc bộ tập luyện thể dục thể thao ở các quận/huyện và phường xã và trên 1 ngàn câu lạc bộ thể dục và võ thuật tư nhân, nhưng thành phố Đà Nẵng chỉ có 1 sân vận động, 3 trung tâm tập luyện thể thao, 2 hồ bơi công cộng lớn. Bên cạnh các công trình công cộng, còn có các sân vận động và bể bơi của quân đội, và các công trình thể thao tại 3 trường đào tạo thể dục thể thao nhưng không phải cho người dân sử dụng.</p> <p>Tổng diện tích các công viên phục vụ vui chơi giải trí khoảng 32ha, trong đó 60% là diện tích Công viên 29/3. Tỷ lệ diện tích công viên trên 1 người dân trong thành phố là 0,4m². Các công viên phân bố không đồng đều mà tập trung chủ yếu ở quận Hải Châu kể đến là Sơn Trà và Thanh Khê.</p> <p>Theo Công ty công viên Đà Nẵng, tỉ lệ diện tích công viên bình quân đầu người tại Đà Nẵng là 0,45m². Nếu tính theo từng quận thì Hải Châu có 0,53m²/người, Thanh Khê 1,19m²/người, Sơn Trà 0,43m²/người và các quận còn lại Ngũ Hành Sơn, Cẩm Lệ, Liên Chiểu và Hòa Vang không có công viên. [Nguồn: Công ty công viên Đà Nẵng. Vì việc xác định diện tích công viên có khác nhau, nên các dữ liệu thống kê về diện tích công viên bình quân đầu người cũng có chênh lệch nhẹ</p> <p>Mặc dù có nhiều câu lạc bộ thể dục thể thao công cộng và tư nhân, nhưng nhìn chung thành phố không có nhiều không gian công cộng phục vụ vui chơi giải trí, tập luyện; ngay cả công viên 29/3 cũng không có sân tập luyện đủ rộng cho các môn thể thao chính, như bóng đá, bóng chày và tennis.</p>

		<p>Theo 1 đại diện ở Hội người cao tuổi và chủ tịch hội phụ nữ thành phố, cần nhiều không gian dành cho vui chơi giải trí hơn cho người dân. Đối với người cao tuổi, họ cần nơi để rèn luyện sức khỏe hàng ngày và giao lưu với những người khác, nếu không họ phải ở nhà cả ngày và chịu những bệnh của người già. Đối với người trẻ tuổi, họ chỉ cần sân chơi để chơi cho an toàn, mà không lo sợ về giao thông vì hiện nay phải chơi trên đường phố.</p> <p>Đối với công trình văn hóa, thành phố Đà Nẵng có các trung tâm văn hóa, thư viện, viện bảo tàng, trung tâm triển lãm, rạp chiếu phim và 11 di tích lịch sử. Trong số đó chỉ có thư viện là công trình trong nhà và không thu phí.</p> <p>Vi vậy, việc xây dựng các công viên thể dục thể thao, văn hóa là rất cần thiết để cải thiện chất lượng cuộc sống người dân thành phố Đà Nẵng.</p>
Thực hiện	Cơ quan	<p>Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng - Công ty công viên Đà Nẵng (trực thuộc Sở XD) Sở VH - TT - DL</p>
	Yêu cầu quy hoạch	Hợp pháp hóa Quy hoạch phát triển công viên văn hóa thể dục thể thao theo quy hoạch tổng thể thành phố Đà Nẵng
	Nguồn vốn	Ngân sách thành phố
	Yêu cầu tái định cư	<p>Có</p> <p>Vì không gian xanh và công viên còn hạn chế trong quy hoạch các khu đô thị hiện tại, việc thu hồi đất và tái định cư bắt buộc sẽ phải được tính trước, tuy nhiên đây không phải là vấn đề nghiêm trọng đối với khu vực nông thôn</p>
	Sắp xếp thể chế	<ul style="list-style-type: none"> • Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng - Công ty công viên Đà Nẵng (trực thuộc Sở XD) Sở VH - TT - DL • Cơ quan đối tác: Sở Tài chính Sở KHĐT
Các yếu tố then chốt / Điều kiện để thành công	<ul style="list-style-type: none"> • Hợp pháp hóa quy hoạch phát triển công viên văn hóa và thể thao phù hợp với quy hoạch tổng thể thành phố Đà Nẵng • Nguồn vốn cần thiết cho thu hồi đất và tái định cư, xây dựng công viên được phân bổ theo quy hoạch 	
Đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> • Cần sự tham gia của nhiều bên liên quan, người dân, những người sẽ sử dụng các công viên được quy hoạch vào quá trình lập quy hoạch tổng thể dài hạn • Tránh công việc và quy hoạch trùng lặp với dự án “xây dựng công viên khu dân cư và công viên đô thị” trong quy hoạch tổng thể này 	

So-15

Lĩnh vực		Phát triển xã hội	B
Chiến lược trọng tâm		Cung cấp các dịch vụ cơ bản được cải thiện và sự an toàn cho người dân	B1
Đặc điểm dự án		Do đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án / chương trình		Xây dựng công viên phường/xã, công viên quận huyện và công viên đô thị	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Phát triển và/hoặc cải cách sử dụng đất để mở rộng công viên (không gian xanh) lên 3-4m² /người đến năm 2015, và 6-8m² / người đến năm 2020 	
Khái quát dự án	Giai đoạn	2016 – 2025	
	Vị trí	TP. Đà Nẵng	
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	Tất cả người dân tại Đà Nẵng	
	Các hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> • Hợp pháp hóa việc xây dựng công viên quận/huyện, công viên đô thị phù hợp với luật quy hoạch đô thị • Đầu tư cơ sở vật chất cho công viên quận/huyện, công viên đô thị và công viên phục vụ mục đích cụ thể • Đất cho công viên đô thị, được quy hoạch trong quy hoạch tổng thể của đoàn nghiên cứu DaCRISS sẽ được bố trí theo đó 	
	Kế hoạch	<ul style="list-style-type: none"> • Công viên quận/huyện tại mỗi quận/huyện ngoại trừ quận Hải Châu (tối thiểu 10ha x 5 quận/huyện= 50ha) • Công viên phường/xã (tối thiểu 3ha x 56 phường/xã= 168ha) • Công viên Thanh Niên ở quận Cẩm Lệ (29,6ha) • Công viên du lịch – văn hoá ở quận Ngũ Hành Sơn (137,2ha) • Vườn điều khắc quận Ngũ Hành Sơn (16,7ha) • Công viên bách thú ở huyện Hòa Vang (188ha) • Công viên Hải Phòng ở Thanh Khê (1,4ha) • Công viên văn hóa thể thao ở quận Hải Châu (108,2ha) 	
	Thực hiện và quản lý	Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng, Quận Khai thác và quản lý: Quận/huyện và Phường/xã Khai thác và quản lý công viên đô thị: Công ty công viên Đà Nẵng	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Chưa xác định (ngân sách địa phương)	
	Thu (nếu có)	Không	
Cơ sở thực hiện		<p>Không gian xanh đóng vai trò quan trọng trong bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, không gian xanh trong trung tâm thành phố đang giảm nhanh do thiên tai và việc phát triển đô thị. Như năm 2007, không gian xanh ở tp. Đà Nẵng chỉ có 2,2 m² /người (gồm cây xanh đường phố, công viên, và cây xanh khu văn phòng/toà nhà). Nếu chỉ tính cây xanh đường phố thì tỉ lệ cây xanh bình quân đầu người chỉ có 0,63 m² /người.</p> <p>Theo khảo sát phỏng vấn hộ gia đình, chỉ có 78,8% người được hỏi có thể tiếp cận công viên/không gian xanh hoặc với khoảng cách đi bộ được hoặc khoảng cách tiếp cận được và trên 80% người dân cảm thấy việc tiếp cận công viên và không gian xanh rất quan trọng, điều này cho thấy sự chênh lệch về cung cầu. Nếu xét về nguyên nhân không hài lòng thì có thể thấy các khu vực trong trung tâm thành phố như Hải Châu và Thanh Khê và một số khu vực vùng ven như Sơn Trà và Cẩm Lệ thì việc tiếp cận công viên/không gian xanh rất kém, trong khi đó người dân ở các khu vực khác như Ngũ Hành Sơn thấy cần phải cải thiện các công trình tại khu vực này.</p> <p>Trong quy hoạch PT KT-XH Đà Nẵng, thành phố có kế hoạch mở rộng không gian xanh đô thị (công viên, vườn, cây xanh</p>	

		đường phố.). Mục tiêu là 3-4 m ² /người đến năm 2015 và 6-8m ² đến năm 2020.
Thực hiện	Cơ quan	Quận/huyện và phường/xã
	Yêu cầu quy hoạch	Chưa xác định
	Nguồn vốn	Ngân sách địa phương
	Yêu cầu tái định cư	Có khả năng
	Sắp xếp thể chế	Không quan trọng
Các yếu tố then chốt / Điều kiện để thành công		<ul style="list-style-type: none"> • UBND thành phố lập dự thảo và thông qua các quy định hoặc quy định của sở được phê duyệt • Địa phương lập ngân sách cho phát triển và cải cách đất cho xây dựng công viên
Đề xuất		<ul style="list-style-type: none"> • Quy hoạch sử dụng đất chi tiết của mỗi quận/huyện được UBND thành phố phê duyệt sau khi quy hoạch tổng thể của DaCRISS hoàn tất.

So-16

Lĩnh vực	Phát triển xã hội	B
Chiến lược trọng tâm	Cung cấp các dịch vụ cơ bản được cải thiện và sự an toàn cho người dân	B1
Đặc điểm dự án	Do Thành phố Đà Nẵng đề xuất	
Tên dự án / chương trình	Lập quy hoạch phát triển mạng lưới thư viện	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> • Nghiên cứu hệ thống mạng lưới thư viện trực tuyến (cổng thông tin điện tử, tìm kiếm trực tuyến, ngân hàng kiến thức) • Xây dựng thư viện trung tâm thành phố và các trung tâm văn hóa gắn với thư viện tại mỗi quận 	
Khái quát dự án	Giai đoạn	2016 – 2025
	Vị trí	Quận Hải Châu
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	Người dân thành phố Đà Nẵng nói chung
	Các hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng 1 thư viện thành phố và 4 thư viện ở các quận • Quy hoạch và cung cấp hệ thống mạng lưới • Mua sách và cơ sở dữ liệu
	Mô hình	Chưa xác định
	Thực hiện và quản lý	Sở VH-TT-DL Sở GDĐT UBND các quận
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư 120 tỉ đồng (Thư viện thành phố gắn với trung tâm văn hóa) 40 tỉ đồng (cho 4 thư viện mới ở các quận) - Chi thường xuyên Chưa xác định (mua sách và cơ sở dữ liệu) Bảng ngân sách thành phố
	Thu (nếu có)	Chi phí khai thác và bảo trì phần lớn từ ngân sách thành phố. Đối với nhà và/phòng đa năng, có thể có khoản thu từ phí sử dụng nhưng cần đối chiếu với chi phí khai thác và bảo trì.
	Cơ sở thực hiện	<p>Đà Nẵng hiện có 3 thư viện là thư viện Đà Nẵng, Trung tâm thông tin học liệu quận Hải Châu và Liên Chiểu. Có khoảng 167.000 đầu sách và số người sử dụng tăng gấp đôi trong những năm qua từ 2.900 lên 6.000 người tổng cộng, ngoài ra có nhiều tiệm sách cũ và mô hình kiểu như thư viện của tư nhân tại thành phố, điều này cho thấy người dân thích đến thư viện nếu có thư viện gần nhà.</p> <p>So với thành phố HCM, việc cung cấp cơ sở hạ tầng trong lĩnh vực này tại Đà Nẵng còn thiếu. Tp. HCM có 1 thư viện thành phố và 24 quận, mỗi quận có 1 thư viện.</p> <p>Vi vậy trong quy hoạch PTKTXH đến năm 2020 có đề xuất xây dựng 1 thư viện thành phố cho nhiều người sử dụng hơn và được trang bị công nghệ thông tin chất lượng cao và ít nhất mỗi quận có 1 thư viện, ưu tiên các quận hiện chưa có thư viện.</p> <p>Cùng với thư viện quận, 1 trung tâm văn hóa thông tin sẽ được xây dựng để cung cấp các thông tin và hoạt động địa phương, tổ chức triển lãm và bảo tồn giá trị văn hóa lịch sử thông qua các hoạt động trên. Trung tâm văn hóa thông tin có thể phục vụ như là trung tâm học tập cộng đồng, nơi người dân có thể tham gia các khóa học bồi dưỡng kiến thức,</p> <p>Xét quy mô đất và công năng sử dụng của thư viện Đà Nẵng hiện nay không thể phục vụ như là thư viện trung tâm cho đô thị loại I nên cần phải xây dựng, áp dụng công nghệ thông tin như kết nối trực tuyến với các thư viện trong cả nước và quốc tế, cổng thông tin chủ phục vụ tra cứu và kết nối với các trường đại học và các cơ sở giáo dục khác như trường cho người</p>

		khiếm thị, trường trung cấp nhà nước và tư nhân và các trường PTTH.
Thực hiện	Cơ quan	<ul style="list-style-type: none"> • Sở VH-TT-DL • Sở KHĐT
	Yêu cầu quy hoạch	Chưa xác định
	Nguồn vốn	Ngân sách thành phố
	Yêu cầu tái định cư	Có
	Sắp xếp thể chế	<ul style="list-style-type: none"> • Cơ quan thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> - Sở VH-TT-DL - Sở KHĐT Phối hợp với : <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài chính - Sở GDĐT
Các yếu tố then chốt / Điều kiện để thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Phối hợp giữa thành phố và quận/huyện và các cơ quan giáo dục liên quan.
Đề xuất		<ul style="list-style-type: none"> • Trong quá trình quy hoạch cần có sự tham gia của các bên liên quan, người dân, những người sẽ sử dụng công trình quy hoạch.

So-26

Lĩnh vực	Phát triển xã hội	B
Chiến lược trọng tâm	Cung cấp các dịch vụ cơ bản được cải thiện và sự an toàn cho người dân	B1
Đặc điểm dự án	Do thành phố đề xuất	
Tên dự án / chương trình	Dự án phát triển cơ sở giáo dục cơ bản	
Mục tiêu	Cung cấp dịch vụ giáo dục cơ bản cho sinh viên	
Khái quát dự án	Giai đoạn	2016 – 2025
	Vị trí	Thành phố Đà Nẵng
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	<ul style="list-style-type: none"> • trẻ em và học sinh • người dân nói chung
	Các hợp phần	• Xây dựng trường mầm non và các trường học
	Mô hình	Theo quy hoạch tổng thể phát triển giáo dục tp. Đà Nẵng đến năm 2020, sẽ có 150 trường mầm non, 150 trường tiểu học, 70 trường PTCS và 30 trường PTTH. Tỷ lệ trường tư sẽ tăng lên để đa dạng hệ thống giáo dục.
	Thực hiện và quản lý	• Sở GDĐT
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Đầu tư 5.485 tỉ đồng (không tính chi phí thu hồi đất và tái định cư) Chi thường xuyên 1,468 tỉ đồng (đến năm 2020)
	Thu (nếu có)	Không
	Cơ sở thực hiện	Cơ sở giáo dục, như trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường dạy nghề cần xây dựng phù hợp với quy mô dân số tăng lên.
Thực hiện	Cơ quan	Sở GDĐT
	Yêu cầu quy hoạch	Không
	Nguồn vốn	Địa phương
	Yêu cầu tái định cư	Có
	Sắp xếp thể chế	Cơ quan thực hiện: Sở GDĐT Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính
Các yếu tố then chốt / Điều kiện để thành công	Chưa xác định	
Đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> • Tham gia của lĩnh vực tư nhân và cộng đồng để cải thiện chất lượng giáo dục và quy hoạch 	

So-40

Lĩnh vực	Phát triển xã hội	B
Chiến lược trọng tâm	Cung cấp các dịch vụ cơ bản được cải thiện và sự an toàn cho người dân	B1
Đặc điểm dự án	Do Thành phố Đà Nẵng đề xuất	
Tên dự án / chương trình	Thành lập trung tâm phòng chống tai họa và tăng cường ứng phó trường hợp khẩn cấp	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng trung tâm phòng chống thiên tai, chức năng là trung tâm nghiên cứu, ngân hàng kiến thức và nguồn thông tin về thiên tai cung cấp cho các cơ quan cấp thành phố, quận/huyện và phường/xã • Nâng cao nhận thức xã hội về thiên tai và năng lực quản lý thiên tai • Thiết lập mạng lưới thông tin về thiên tai riêng biệt, đáng tin cậy • Tăng cường mạng lưới các cơ quan địa phương liên quan, năng lực thể chế và năng lực ứng phó tai họa khẩn cấp, cụ thể là “thực hiện cứu nạn và cứu trợ” 	
Khái quát dự án	Giai đoạn	2013 - 2015
	Vị trí	Phường Hòa Minh, quận Thanh Khê
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	Người dân thành phố Đà Nẵng nói chung Cơ quan nhà nước cấp thành phố, quận/huyện và phường/xã
	Các hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng trung tâm phòng chống tai họa • Thành lập trung tâm hệ thống thông tin địa lý GIS chuyên về quản lý thiên tai và xây dựng bản đồ nguy cơ cho mỗi quận • Lập quy hoạch các trường hợp khẩn cấp, gồm khu vực sơ tán, các tuyến sơ tán an toàn và kho chứa đựng hàng hoá phục vụ các trường hợp khẩn cấp • Xây dựng mạng lưới thông tin về tai họa độc lập • Xây dựng năng lực cho cán bộ nhà nước về ứng phó trường hợp khẩn cấp • Xây dựng năng lực cho cán bộ y tế về phòng chống bệnh tật và lập quy hoạch quản lý tai họa y tế • Mua máy bay phục vụ hoạt động cứu nạn
	Mô hình	Chưa xác định
	Thực hiện và quản lý	Department of Internal Affairs
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Chưa xác định
	Thu (nếu có)	Không
	Cơ sở thực hiện	<p>Những năm gần đây, thiên tai như bão, lụt và hạn hán liên tục xảy ra, gây sạt lở bờ sông, ven biển, ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên. Thiên tai bão lũ là hiểm họa lớn của thành phố Đà Nẵng có các khu vực thường xuyên bị ngập lụt, và theo thống kê năm 2007 lũ lụt làm phát sinh các dịch bệnh do đường nước, trên 2 ngàn trường hợp, theo dữ liệu của Sở y tế. Có thể tránh được một phần thiệt hại do thiên tai gây ra nhờ các biện pháp phòng chống tốt và ý thức của người dân về việc phòng chống cao. Vì vậy không những cần phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất quản lý thiên tai tốt mà còn phải nâng cao nhận thức cộng đồng để tránh những hỗn loạn không cần thiết và nhanh chóng khắc phục thiên tai</p>
Thực hiện	Cơ quan	<ul style="list-style-type: none"> • UBND tp. Đà Nẵng - Sở Nội vụ
	Yêu cầu quy hoạch	Chưa xác định
	Nguồn vốn	Ngân sách thành phố
	Yêu cầu tái định cư	Chưa xác định

	Sắp xếp thể chế	Cơ quan thực hiện: - Sở Nội vụ Phối hợp với: - Sở TTTT - Sở Y tế - Sở TNMT
Các yếu tố then chốt / Điều kiện để thành công		Không
Đề xuất		Không

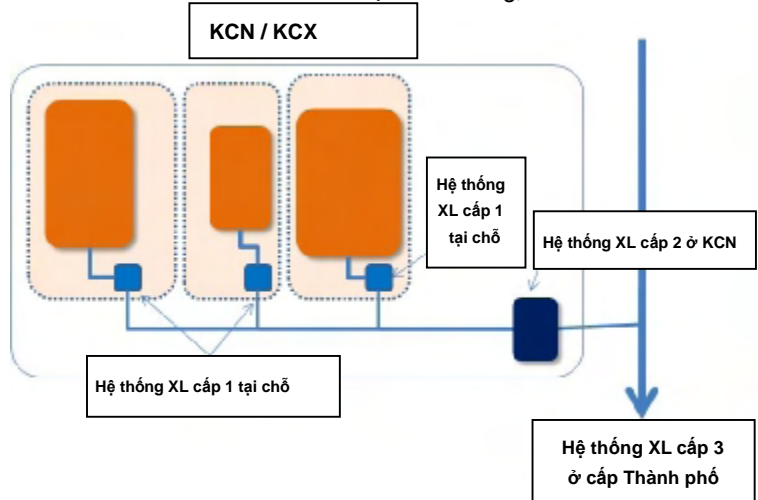
Lĩnh vực		Quản lý môi trường	C
Chiến lược trung tâm		Thiết lập hệ thống phòng chống ô nhiễm hiệu quả	C1
Đặc điểm dự án		Thành phố Đà Nẵng đưa ra/ Đoàn nghiên cứu đề xuất thêm	
Tên dự án/chương trình		Tổ chức và đẩy mạnh các hoạt động quản lý và phòng chống thiên tai dựa vào cộng đồng	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Lập hệ thống phòng chống thiên tai dựa vào cộng đồng và đẩy mạnh phòng chống thiên tai. • Xây dựng kế hoạch tổng thể phòng chống thiên tai Tp.Đà Nẵng gắn với kế hoạch quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng. • Tăng cường sự tham gia của cộng đồng nhằm xây dựng cộng đồng tự hỗ trợ và cải thiện điều kiện sống. 	
Khái quát dự án	Giai đoạn	2016 - 2025	
	Vị trí	Tp. Đà Nẵng	
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	Tất cả người dân	
	Các hợp phần	(1) Chương trình đào tạo quản lý thiên tai cho lãnh đạo các địa phương (2) Tổ chức các Ban Quản lý thiên tai trực thuộc UBND thành phố và UBND các quận huyện (3) Thực hiện các quy hoạch quản lý thiên tai, gồm lập “bản đồ nguy cơ” và phân tích rủi ro bởi Sở TNMT (4) Thực hiện chương trình quản lý thiên tai cấp Quận	
<p>Mô hình :</p> <p>Quy trình đề xuất của mô hình Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng (CBDM) được hiển thị bên dưới. Hai dòng hoạt động của quy trình bao gồm: một là các hoạt động của Tp. Đà Nẵng nhằm xây dựng kế hoạch quản lý thiên tai tổng hợp, gồm toàn bộ các quyền thực thi về mặt pháp lý ; và hai là sự tham gia của cộng đồng nhằm tăng cường khả năng phòng chống thiên tai. Cả hai nên được kết hợp, trao đổi thông tin, dữ liệu và kinh nghiệm.</p> <p>Mô hình CBDM sẽ bắt đầu với việc đào tạo lãnh đạo quản lý thiên tai ở cấp cộng đồng và sau đó tổ chức Ban CBDM, chịu trách nhiệm chủ yếu về dự án này ở cấp thành phố cũng như quận huyện. Các đơn vị dự kiến triển khai CBDM ở giai đoạn ban đầu sẽ là các Quận, sau đó nếu cần thiết sẽ chia thành nhiều khu vực (hoặc có thể kết hợp với các xã, phường), phụ thuộc vào tình trạng dễ bị tổn thương</p> <p>Mô hình CBDM phổ biến ở các nước Châu Á. Chương trình IDEP ở Indonesia là thông tin để tìm hiểu hoạt động thiết thực của CBDM. (http://www.idepfoundation.org/index.htm)</p>			
<p>Notes: CBDM = Community-base Disaster Management</p>			

	Thực hiện và quản lý	Thực hiện và phối hợp quản lý giữa Sở TNMT và Sở NNPTNT
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	5 triệu US\$ cho giai đoạn 1 (3 năm), gồm tất cả các hợp phần, trong đó 2 triệu US\$ cho lập bản đồ nguy cơ và phân tích rủi ro; 0,5 triệu US\$ để đào tạo lãnh đạo địa phương và 2,5 triệu US\$ dành cho các hoạt động quản lý thiên tai.
	Thu (nếu có)	Không có nguồn thu
	Cơ sở thực hiện	Giảm thiệt hại về người do thiên tai gây ra là rất quan trọng để xây dựng thành phố an toàn và điều kiện sống tốt
Thực hiện	Cơ quan	Sở TNMT, UBND các quận, Sở GTVT, Sở NNPTNT, Sở GDĐT
	Yêu cầu kế hoạch	Lập mô hình các hoạt động quản lý thiên tai nhờ vào hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức quốc tế.
	Nguồn vốn	Ngân sách thành phố dành cho đào tạo lãnh đạo các địa phương (Tp. Đà Nẵng) và hỗ trợ quản lý thiên tai (3 triệu US\$); và nguồn hỗ trợ quốc tế dành cho lập bản đồ nguy cơ và phân tích rủi ro thông qua hỗ trợ kỹ thuật (2 triệu US\$).
	Yêu cầu tái định cư	Tái định cư người dân sống ở khu vực có nguy cơ bị thiên tai là cần thiết, theo kế hoạch quản lý thiên tai được hình thành trong quá trình lập dự án này .
	Sắp xếp thể chế	Xây dựng các quy định mới về bảo vệ rừng, sông và các tài nguyên khác để bảo vệ khỏi những tổn thương về môi trường
Các yếu tố then chốt/ Điều kiện để thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Cần có các lãnh đạo có năng lực để thực hiện thành công dự án. Vì vậy chương trình đào tạo cần được chuẩn bị kỹ lưỡng bởi các chuyên gia có kinh nghiệm. • Triển khai dự án một cách phù hợp là yếu tố quan trọng không thể thiếu với sự hỗ trợ kỹ thuật của nhà tài trợ và tổ chức phi chính phủ có kinh nghiệm.
Đề xuất		<ul style="list-style-type: none"> • Chương trình dựa vào cộng đồng là yếu tố quan trọng để thực hiện quản lý môi trường bền vững và phòng chống thiên tai. Khi nhiều nhà tài trợ quan tâm đến chương trình này, Tp. Đà Nẵng cần kêu gọi những hỗ trợ kỹ thuật từ họ

QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

En-1

Chuyên ngành	Quản lý Môi trường	C
Chiến lược chính	Tăng cường vị trí của những ngành công nghiệp sinh thái/ kinh doanh mới	C3
Bản chất Dự án	Do Sở Xây dựng đệ trình và Đoàn Nghiên cứu điều chỉnh ⁽¹⁾	
Tên Dự án / Chương trình	Dự án Tăng cường chống Ô nhiễm môi trường	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng Khu Công nghiệp (KCN) không ô nhiễm để tạo điều kiện cho chính sách Công nghiệp hóa thân thiện với môi trường; • Tạo lập cơ sở đáp ứng được những ngành công nghiệp giá trị gia tăng mới và có kiểm soát về môi trường; và • Phát triển hệ thống quản lý thích hợp đối với các địa điểm công nghiệp. 	
Thông tin khái quát	Giai đoạn	2013 - 2015
	Địa điểm	Tất cả những KCN đã có và/hoặc đang phát triển, các Khu Chế xuất (KCX), hoặc các KCN của thành phố Đà Nẵng như Bàu Trâm, Liên Chiểu, KCN Dịch vụ Thủy sản Đà Nẵng, Hòa Khánh, Hòa Cầm.
	Những người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Người dân Đà Nẵng và các bên liên quan trong các ngành công nghiệp
	Thành phần dự án	(1) Phát triển hạ tầng cơ bản cho hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý nước thải, chất thải rắn đối với những KCN đang hoạt động hiện nay đạt Tiêu chuẩn Môi trường Việt Nam; (2) Phát triển hệ thống quản lý chất thải độc hại cùng với hệ thống cơ sở vật chất và cơ chế-chính sách
	Quy hoạch và bố trí	<p>Dự án bao gồm các biện pháp môi trường cần thiết đối với nguồn nước, nước thải và chất lượng không khí, và quản lý chất thải rắn. Trọng tâm sẽ phụ thuộc chủ yếu vào đặc điểm, tính chất của các KCN mục tiêu. Hai yếu tố quan trọng cần được thiết kế có chủ đích đó là:</p> <p>Hệ thống Xử lý Nước thải (XLNT): Là một hệ thống cơ bản được trình bày trong hình dưới đây, gồm: thiết bị xử lý chính được lắp đặt riêng (không có dòng chảy trực tiếp), và thiết bị xử lý thứ cấp được lắp đặt tại các KCN theo các Tiêu chuẩn và Luật Môi trường, sau khi nước thải đã được xử lý qua hai khâu trung gian sẽ được chuyển vào hệ thống xử lý cấp ba. Giai đoạn quan trọng nhất là xử lý nước tại thiết bị xử lý chính, giai đoạn này sẽ tách bỏ các yếu tố độc hại. Quy định cụ thể này sẽ được ban hành.</p> <p>Hệ thống Quản lý Chất thải rắn Độc hại: Xây dựng nhanh chóng một khung chính sách về hệ thống xử lý chất thải độc hại nhằm đưa ra: 1) định nghĩa về “nguyên vật liệu độc hại” phát sinh từ ngành sản xuất; 2) trách nhiệm của nhà sản xuất đối với việc xử lý an toàn những nguyên vật liệu độc hại đã được định nghĩa; 3) các quy định về đầu tư hệ thống quản lý chất thải rắn công nghiệp (trách nhiệm không thể tránh của phía khách hàng); 4) các nguyên tắc và quy chuẩn đối với quá trình thu gom, xử lý trung gian, vận chuyển và khâu tiêu hủy cuối cùng đối với các vật liệu độc hại và các vật liệu công nghiệp.</p>



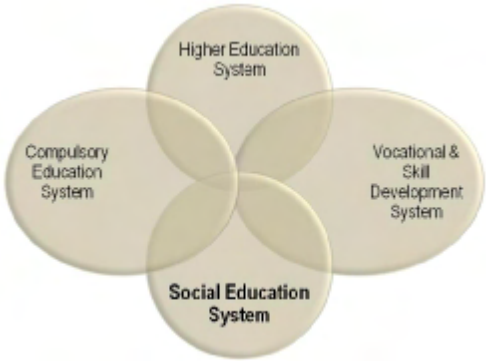
	Khai thác và Quản lý	Cơ chế vận hành và quản lý sẽ có trong dự án với vai trò là thành tố mềm quan trọng.
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	\$55 triệu USD (bao gồm \$5.0 triệu USD dành cho các nghiên cứu, khảo sát công trình và thể chế)
	Doanh thu (nếu có)	Phí dịch vụ thu từ người hưởng lợi ít nhất cũng phải đảm bảo được chi phí vận hành tuần hoàn.
	Cơ sở nghiên cứu	Quá trình công nghiệp hóa (CNH) không gây ô nhiễm môi trường là điều kiện cần để xây dựng Thành phố Môi trường. cũng có nghĩa là, nếu không có dự án này, Tp. Đà Nẵng sẽ không thể phát triển trở thành một thành phố thân thiện với môi trường.
Triển khai thực hiện	Cơ quan/ Đơn vị	Sở Công nghiệp, Sở Khoa học – Công nghệ (KH-CN), Sở Kế hoạch – Đầu tư (KH-ĐT) và Ban Quản lý (BQL) các KCN, KCX
	Yêu cầu Quy hoạch	Được thực hiện với sự tham gia đồng thời của Sở CN, Sở TN-MT và BQL các KCN, KCX
	Nguồn quỹ/vốn	Từ các nguồn quỹ ngoài của (các) Nhà tài trợ cũng như ngân sách UBND Tp. Đà Nẵng dành cho đầu tư (ngân sách bổ sung)
	Yêu cầu Tái định cư (TĐC)	Không có
	Sắp xếp thể chế	Rà soát các quy định và khung pháp luật hiện hành, những cơ chế sắp xếp mới sẽ được bàn thảo trong khi triển khai thực hiện dự án.
Các nhân tố quan trọng / Điều kiện để thành công		<ul style="list-style-type: none"> Sự quyết tâm và cam kết mạnh mẽ của UBND Tp. Đà Nẵng thực hiện thành công dự án, dựa trên đánh giá hợp lý về tầm quan trọng của dự án. Áp dụng/lựa chọn công nghệ thi công phù hợp với tình hình địa phương.
Đề xuất		<ul style="list-style-type: none"> Dự án này là một chương trình trọn gói bao gồm nhiều thành tố, có cả những dự án quy mô nhỏ cần thiết cho môi trường. Dự án này cũng có thể sẽ bao gồm cả một số ý tưởng dự án đã có trong Quy hoạch Đà Nẵng – Tp. Môi trường dựa trên tầm nhìn tổng thể đối với quá trình phát triển các KCN có kiểm soát về môi trường. Các thành tố mềm như rà soát pháp lý và phát triển nguồn nhân lực cũng sẽ bao gồm trong dự án. Các nhà tài trợ quốc tế/song phương được mong đợi là sẽ đi tiên phong trong việc hỗ trợ các công tác chuẩn bị cho dự án (ví dụ Nghiên cứu Khả thi) cũng như quá trình triển khai thực hiện gói dự án sớm nhất có thể.

En-3

Chuyên ngành	Quản lý Môi trường	C
Chiến lược chính	Tăng cường vị trí của những ngành công nghiệp sinh thái/ kinh doanh mới	C3
Bản chất Dự án	Do Đoàn Nghiên cứu ⁽¹⁾ đề trình	
Tên Dự án / Chương trình	Phát triển phù hợp với tư cách “Nhà quản lý Kiểm soát Ô nhiễm môi trường đã được chứng nhận”	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> • Tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình công nghiệp hóa không gây ô nhiễm môi trường, hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế bền vững cho Tp. Đà Nẵng • Xây dựng và phát triển một quy chuẩn xã hội dành cho các hoạt động sản xuất của những ngành sản xuất nhạy cảm với môi trường phù hợp với các quy định và pháp luật hiện hành. • Khuyến khích quản lý từ cấp cao nhất trong các ngành công nghiệp để có thể hiểu rõ các chức năng cơ bản của hệ thống những nhà Quản lý Kiểm soát Ô nhiễm Môi trường đã chứng nhận (CPCM)” và thuê họ với tư cách là những nhà quản lý môi trường. 	
Thông tin khái quát	Giai đoạn	2013 - 2015
	Địa điểm	Tp. Đà Nẵng
	Những người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Tất cả công dân Tp. Đà Nẵng và những người hoạt động trong ngành công nghiệp
	Thành phần dự án	<ol style="list-style-type: none"> (1) Xác định các ngành công nghiệp phù hợp và/hoặc các xí nghiệp tuân theo hệ thống CPCM, đồng thời quy định các điều kiện hoạt động, vận hành; (2) Thực hiện hàng loạt các cuộc thảo luận chuyên đề/hội thảo nhằm tuyên truyền về hệ thống CPCM, cũng như chia sẻ khái niệm với “Các Hiệp hội Công nghiệp”, “Phòng Công Nghiệp và Thương mại” và các bên liên quan khác. (3) Xây dựng hệ thống CPCM dựa trên kế hoạch tuyển dụng của các ngành công nghiệp phù hợp.
<p>Quy hoạch và bố trí</p> <p>Áp dụng đối với các ngành Công nghiệp: Việc thiết lập hệ thống CPCM đề xuất trong các phân mục của C2: Đẩy mạnh Phát triển nguồn Nhân lực vì một Thành phố Tri thức. Dự án này nhằm mục tiêu hợp nhất hệ thống CPCM vào khu vực sản xuất với vai trò hướng dẫn pháp lý cho các hoạt động sản xuất đi kèm với hoạt động quản lý môi trường tương xứng, được trình bày theo cột bên phải trong hình dưới đây.</p> <pre> graph TD subgraph "Chuẩn bị Kiểm tra Trình độ đối với CPCM" A["Bộ TN-MT (Cấp TW) và Sở TN-MT (Tp.ĐN)"] B["Sự tham gia về mặt Kỹ thuật của các trường ĐH và các Viện Nghiên cứu"] C["Tư vấn Kỹ thuật từ phía các nhà tài trợ quốc tế"] end A --> D B --> D C --> D subgraph "Ủy ban chuẩn bị cho Kiểm tra Trình độ CPCM" D(()) end D --> E((Trung tâm Hiệp hội các CPCM)) subgraph "Thực thi và Đăng kiểm" F[Applicants] --> G{Execution of the Test and Evaluation} G -- Yes --> H[Registered CPCM] end E -- Promotion --> I["• Các Hiệp hội CN • Các Phòng CN-TM"] H -- Application --> J{Recruiting} I --> J J -- Yes --> K["Company Staff responsible for Environmental Management"] </pre> <p>Notes: CPCM= Certified Pollution Control Manager</p> <p>Cá nghĩa rõ ràng trong quy định chi tiết về các khía cạnh: các ngành sản xuất, quy mô hoạt động</p>		

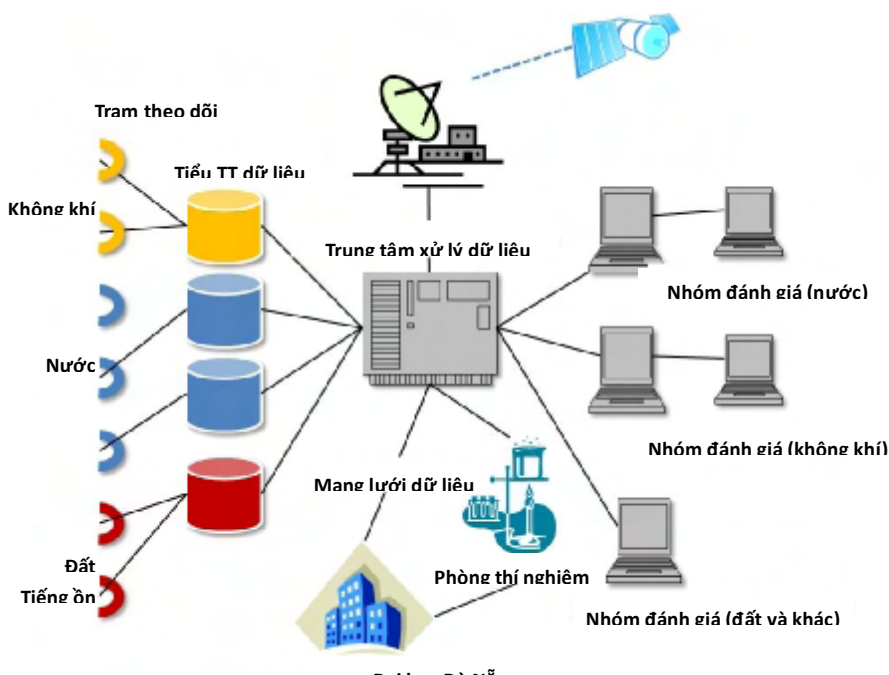
	<p>hoặc sản xuất, việc sử dụng các nguyên vật liệu động hại trong quá trình chế biến, các thành phần của thành phẩm và/hoặc bán thành phẩm; việc sử dụng điện năng, nguồn nước trong quá trình sản xuất; nước thải và chất thải rắn phát sinh, v.v. Việc này sẽ được xem xét, quyết định cần trọng dựa trên cơ sở khoa học.</p>	
	Khai thác và Quản lý	Sẽ thành lập Trung tâm Hiệp hội CPCM (tên gọi tạm thời) để thực hiện và quản lý dự án.
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Không nhất thiết phải có các khoản đầu tư lớn ban đầu, tuy nhiên, sẽ cần khoảng 2.0 triệu USD cho quá trình sắp đặt, và khoảng 0.5 triệu USD dành cho chi phí tuần hoàn hàng năm.
	Doanh thu (nếu có)	Điều khoản về các dịch vụ tư vấn cho quản lý môi trường cũng là một trong các nguồn thu, tuy nhiên không mong đợi đây là nguồn thu chính.
	Cơ sở nghiên cứu	Hệ thống thể chế CPCM là một công cụ chính sách hữu hiệu để thực hiện quá trình CNH không gây ô nhiễm môi trường, và Việt Nam cần phải tăng cường các nhà quản lý môi trường chuyên nghiệp, có hiểu biết về khoa học, kỹ thuật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, và khu vực công nghiệp sẽ chấp nhận hệ thống như là một trong những cam kết kinh doanh.
Triển khai thực hiện	Cơ quan/ Đơn vị	UBND Tp. Đà Nẵng, Sở TN-MT, Sở CN, Sở KH-CN, Sở KH-ĐT, Đại học Đà Nẵng
	Yêu cầu Quy hoạch	Xây dựng Kế hoạch hành động có sự tham gia của Sở TN-MT và Sở CN.
	Nguồn quỹ/vốn	Chính quyền TW cũng như Tp.ĐN coi dự án này là một mô hình tiên phong, và (các) nhà tài trợ quốc tế sẽ hỗ trợ về mặt kỹ thuật nhằm triển khai thực hiện dự án một cách hiệu quả.
	Yêu cầu Tái định cư (TĐC)	Không có
	Sắp xếp thể chế	Cần phải có cơ sở pháp lý đảm bảo cho Hệ thống CPCM.
Các nhân tố quan trọng / Điều kiện để thành công	<ul style="list-style-type: none"> Hợp tác với các ngành CN, và các Hiệp hội doanh nghiệp Thiết lập hệ thống CPCM chức năng, phối hợp với các viện nghiên cứu và giáo dục sau ĐH chịu trách nhiệm về mặt kỹ thuật và kiến thức đối với đầu ra của việc kiểm tra đánh giá trình độ. 	
Đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> Giới thiệu hệ thống CPCM dựa trên kinh nghiệm thành công của Nhật Bản trong việc khắc phục những vấn đề ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trong những năm 70 của TK 20, hậu quả là ảnh hưởng tới sức khỏe của hàng ngàn nạn nhân. Hệ thống này có chức năng khá tốt trong việc định hướng các hoạt động công nghiệp hướng tới nền sản xuất định hướng môi trường nhiều hơn. Tất nhiên hệ thống này sẽ được thay đổi cho phù hợp với điều kiện thực tế tại Việt Nam. Hệ thống CPCM không chỉ là một chính sách cho địa phương mà hơn thế nữa, đó còn là quốc sách. Nếu như chỉ áp dụng hệ thống CPCM tại Tp. Đà Nẵng thì những ngành CN mới sẽ không nằm tại Đà Nẵng do yếu tố về chi phí. Tuy nhiên, trước khi áp dụng hệ thống này trên cả nước thì mô hình tiên phong sẽ được phát triển ở Đà Nẵng với toàn bộ trợ cấp quốc gia. 	

En-15

Chuyên ngành		Quản lý Môi trường	C
Chiến lược chính		Thiết lập một hệ thống hiệu quả nhằm xóa bỏ và ngăn chặn ô nhiễm môi trường	C1
Bản chất Dự án		Do Đoàn Nghiên cứu đề xuất	
Tên Dự án / Chương trình		Chương trình Đào tạo Lãnh đạo Cộng đồng cho Quản lý Môi trường hướng tới Cộng đồng	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập một hệ thống phát triển xã hội cộng đồng • Trao quyền cho các nhóm cộng đồng nhằm tạo điều kiện cho quản lý môi trường bền vững. • Thiết lập Hệ thống Giáo dục Xã hội để đào tạo những người lãnh đạo cộng đồng cho quản lý môi trường (QLMT) 	
Thông tin khái quát	Giai đoạn	2013 - 2015	
	Địa điểm	Thành phố Đà Nẵng	
	Những người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Tất cả các công dân	
	Thành phần dự án	<p>(1) Chuẩn bị “Các Chương trình đào tạo” để tăng cường lãnh đạo cộng đồng cho hoạt động QLMT và quản lý thiên tai;</p> <p>(2) Phối hợp với các trường tiểu học, các trường đào tạo nghề và ĐH Đà Nẵng để tổ chức Hệ thống Giáo dục Xã hội (GDXH);</p> <p>(3) Thành lập các dự án cộng đồng nhằm cải thiện môi trường sống dựa trên các tầm nhìn chung;</p> <p>(4) Triển khai thực hiện dự án được xác định là phù hợp và hiệu quả nhằm đạt được tầm nhìn, do “Quy Bảo vệ Môi trường” tài trợ (đề xuất trong Mục C5)</p>	
<p>Quy hoạch và bố trí</p> <p>Các chương trình đào tạo lãnh đạo cộng đồng cần phải được chuẩn bị phối hợp với việc thành lập hệ thống giáo dục mang tính xã hội hóa để mọi người dân đều có thể học hỏi được các công nghệ và kiến thức về môi trường, và đào tạo các lãnh đạo đi đầu thực hiện các dự án về môi trường, kêu gọi sự tham gia của người dân.</p> <p>Hệ thống giáo dục mang tính xã hội hóa sẽ đem lại rất nhiều cơ hội học tập với các hình thức khác nhau như “Lớp học buổi tối”, “Lớp học Cộng đồng” hay “Giảng viên đặc biệt”. Các trang thiết bị học tập cơ bản sẽ được sử dụng cho các trường học xã hội như vậy.</p>			
		 <p>Hệ thống GD tích hợp với Bốn (4) mức độ cơ hội</p>	
Vận hành và Quản lý	Mục tiêu cuối cùng là dự án này sẽ do cộng đồng vận hành và quản lý.		
Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	\$2.0 triệu USD cho các chương trình Giai đoạn 1 (Chương trình 3 năm), gồm các thành tố đã nói ở trên.		
Doanh thu (nếu có)	Phụ thuộc vào các hoạt động cộng đồng được triển khai		
Cơ sở nghiên cứu	Những người tham gia bảo tồn môi trường phải là bản thân những người dân trong cộng đồng, cuộc sống của họ phụ thuộc rất nhiều vào hệ sinh thái. Chính vì thế biện pháp tốt nhất là người dân được trao quyền bảo tồn những nguồn lực môi trường.		
Triển khai thực hiện	Cơ quan/ Đơn vị	Sở TN-MT, Sở GD-ĐT, Sở NN-PTNT và UBND các quận/huyện	

	Yêu cầu Quy hoạch	Các chương trình đào tạo kiến thức cần phải do Sở TN-MT, Sở GD-ĐT và UBND các quận/huyện chuẩn bị, cùng với sự hợp tác giữa Sở GD-ĐT và trường ĐH Đà Nẵng.
	Nguồn quỹ/vốn	Do Tp. Đà Nẵng cấp cùng với sự hỗ trợ kỹ thuật từ phía (các) nhà tài trợ.
	Yêu cầu Tái định cư (TĐC)	Không có
	Sắp xếp thể chế	Cần thiết lập một số cơ sở về thể chế cho “Hệ thống giáo dục mang tính xã hội hóa”, nếu cần thiết.
	Các nhân tố quan trọng / Điều kiện thành công	<ul style="list-style-type: none"> Mặc dù chưa có kết quả rõ ràng từ dự án như mong đợi, tuy nhiên dự án này rất quan trọng đối với quyền lợi xã hội từ cơ sở. Việc ghi nhận này cần phải được chia sẻ giữa các cơ quan chức năng có liên quan. Sự hợp tác tiên phong từ phía Sở GD-ĐT là nhân tố quan trọng đối với sự thành công để có thể tổ chức được hệ thống giáo dục mang tính xã hội hóa song song với hệ thống giáo dục bắt buộc.
	Đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> Có rất nhiều mô hình cho Hệ thống giáo dục xã hội ở các nước phát triển cũng như các nước đang phát triển. Trong những mô hình này, cần thiết phải chuẩn bị các tài liệu tốt về đào tạo thực hành với sự hỗ trợ kỹ thuật từ phía (các) nhà tài trợ và/hoặc những Tổ chức phi chính phủ có kinh nghiệm trong lĩnh vực này.

En-18

Chuyên ngành	Quản lý Môi trường	C
Chiến lược chính	Nâng cao nhận thức và hiểu biết xã hội về các vấn đề môi trường	C4
Bản chất Dự án	Do Đoàn Nghiên cứu đề xuất	
Tên Dự án / Chương trình	Thành lập Hệ thống Giám sát Toàn diện đối với các yếu tố môi trường chính	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> • Thành lập hệ thống giám sát môi trường trên toàn thành phố, hệ thống này có liên hệ trực tiếp với năng lực đánh giá; • Xây dựng cơ sở dữ liệu về môi trường; • Phát triển năng lực của nguồn nhân lực cho quản lý môi trường của Tp. Đà Nẵng 	
Thông tin khái quát	Giai đoạn	2013 - 2015
	Địa điểm	Tp. Đà Nẵng và các tỉnh lân cận
	Những người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Người dân Tp. Đà Nẵng
	Thành phần dự án	<ol style="list-style-type: none"> (1) Nghiên cứu và thiết kế Hệ thống Giám sát Môi trường Toàn diện (CEMS); (2) Xây dựng các trạm quan trắc và lắp đặt trang thiết bị/máy móc; (3) Tăng cường năng lực nghiên cứu của Sở TN-MT và trường ĐH Bách khoa Đà Nẵng; và (4) Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ cho việc đánh giá và thực hiện các biện pháp/hành động thích hợp
<p>Quy hoạch và bố trí</p> <p>Hình dưới đây trình bày hệ thống giám sát môi trường đề xuất cho Tp. Đà Nẵng.</p> 		
Vận hành và Quản lý	Do Sở TN-MT	
Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	\$15.0 triệu USD dành cho giai đoạn đầu nhằm trang bị cho 4 thành phần đã nói đến ở trên, và \$ 2.0 triệu USD cho các chi phí thường xuyên hàng năm để vận hành hệ thống	
Doanh thu (nếu có)	Không có doanh thu	
Cơ sở nghiên cứu	Có 3 cơ sở nghiên cứu bao gồm:	

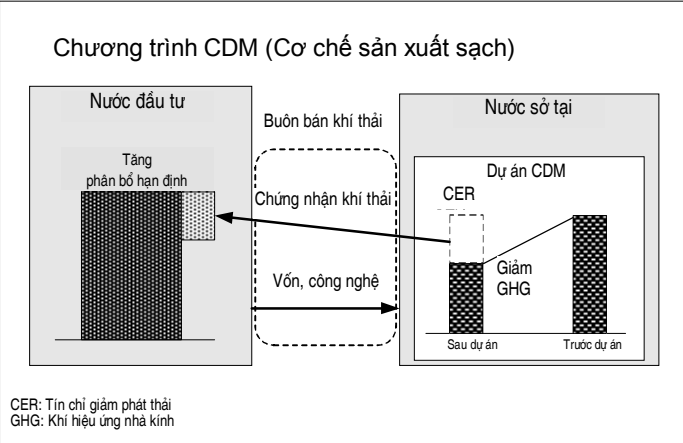
		<p>(1) Hiện nay, có 4 trạm quan trắc đo chất lượng nước tại Sân bay Đà Nẵng – một nằm ở cửa sông Phú Lộc và 3 trạm khác nằm gần cửa sông Cu Đê, cách cửa sông lần lượt 500m, 1000, 1.000m. Tuy nhiên một hệ thống giám sát môi trường hiện đại hóa cho hoạt động đánh giá nguồn nước, chất lượng không khí xung quanh, mức độ tiếng ồn và các thành phần môi trường khác chưa được phát triển.</p> <p>(2) Không thể xác định các cấp độ định lượng đối với chất lượng môi trường. Chính vì thế không thể đánh giá hết được cấp độ của các mục tiêu đưa ra trong bản Quy hoạch Môi trường Thành phố.</p> <p>(3) Cần phải có một hệ thống giám sát đáng tin cậy nhằm tăng cường năng lực quản lý môi trường ở cấp trung ương.</p>
Triển khai thực hiện	Cơ quan/ Đơn vị	Sở TN-MT, Sở KH-CN, UBND các quận/huyện và trường ĐH Bách khoa Đà Nẵng
	Yêu cầu Quy hoạch	Kế hoạch hành động do Sở TN-MT chuẩn bị
	Nguồn quỹ/vốn	Yêu cầu Tp. Đà Nẵng cấp 50% chi phí đầu tư ban đầu và các khoản chi thường xuyên cho quá trình vận hành. 50% chi phí còn lại sẽ từ các chương trình của (các) nhà tài trợ.
	Yêu cầu Tái định cư (TĐC)	Không có
	Sắp xếp thể chế	Quản lý tuân theo các quy định, pháp luật và/hoặc các văn bản hướng dẫn hiện hành.
Các nhân tố quan trọng / Điều kiện để thành công	<ul style="list-style-type: none"> • Chính sách nhất quán của Sở TN-MT • Phối hợp chặt chẽ với trường ĐH Bách khoa Đà Nẵng trong công tác đánh giá môi trường và các chức năng nghiên cứu. 	
Đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> • Dự án này đóng vai trò quan trọng nhằm tăng cường năng lực quản lý môi trường của Sở TN-MT khi xét đến các biện pháp môi trường, đánh giá dữ liệu quan trắc, xác định các pháp phù hợp nhất và xây dựng cơ sở dữ liệu hữu ích nhằm phục vụ các phân tích theo thời gian. • Đề xuất đưa ra một hệ thống giám sát môi trường dựa trên ICT kết nối với thông tin từ vệ tinh. 	

En-19

Chuyên ngành		Quản lý môi trường	C
Chiến lược chính		Nâng cao nhận thức và kiến thức về các vấn đề môi trường	C4
Bản chất dự án		Đoàn Nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án/chương trình		Phát triển/Nâng cấp Trung tâm quốc gia về khoa học, công nghệ môi trường	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập cơ sở nghiên cứu tiên tiến cho khoa học, công nghệ môi trường ở Việt Nam • Xây dựng nền tảng hợp tác nghiên cứu các vấn đề liên quan tới môi trường với các tổ chức quốc tế • Thiết lập các giá trị cốt lõi cho Đà Nẵng – thành phố môi trường 	
Sơ lược	Thời gian	2016-2025	
	Vị trí	Thành phố Đà Nẵng	
	Nhóm mục tiêu (hưởng lợi)	• Toàn bộ người dân Việt Nam, cụ thể là người dân Đà Nẵng	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Thành lập ban chuẩn bị thành lập trung tâm quốc gia về khoa học, công nghệ môi trường Đà Nẵng (NCEST) trên cơ sở phối hợp với chính phủ và chính quyền thành phố • Xây dựng hoặc cải tạo cơ sở hiện tại để làm trụ sở cho NCEST và mua sắm các trang thiết bị cần thiết • Bố trí nhân sự, quy định chức năng của NCEST 	
	Quy hoạch, mặt bằng	<p>NCEST Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm quốc gia chuyên về các vấn đề môi trường, trực thuộc Đại học Đà Nẵng. Trung tâm hiện tại có tên “Trung tâm nghiên cứu bảo vệ môi trường” sẽ được tăng cường làm nòng cốt cho tổ chức mới này.</p> <p>NCEST Đà Nẵng sẽ là một trung tâm quốc gia danh tiếng, tập hợp được các nhà nghiên cứu giỏi trong và ngoài nước cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ. Trung tâm này sẽ có 4 chức năng chính, như thể hiện ở hình bên, đó là 1) Nghiên cứu, 2) giáo dục và đào tạo, 3) tư vấn, và 4) thí nghiệm. Các dịch vụ tư vấn nhằm hỗ trợ cho các chiến lược và dự án lập lên từ chính sách Đà Nẵng – thành phố môi trường.</p>	
		<pre> graph TD NCEST((NCEST-Danang)) --- RC((Nghiên cứu)) NCEST --- GD((Giáo dục Đào tạo)) NCEST --- TV((Tư vấn)) NCEST --- TN((Thí nghiệm)) RC --- RC_L["• Hợp tác quốc tế về công nghệ môi trường mới • Thúc đẩy tiết kiệm năng lượng"] GD --- GD_L["• Dành cho sinh viên • Dành cho cán bộ chuyên môn các cơ sở sản xuất"] TV --- TV_L["• Quản lý môi trường • Các dự án CDM • Đánh giá môi trường"] TN --- TN_L["• Theo dõi và phân tích • Giám sát cá nhân"] </pre>	
Khai thác và Quản lý		Trung tâm tự hoạt động trên cơ sở hạch toán độc lập	
Chi phí (đầu tư, thường xuyên)		20-25 triệu USD để đầu tư ban đầu, bao gồm cơ sở, mua sắm trang thiết bị. Chi phí thường xuyên sẽ là trên dưới 2,5 triệu USD, tổng số nhân viên là 50 người.	
Doanh thu (nếu có)		Phần lớn (trên 50%) chi phí thường xuyên có thể lấy từ nguồn thu từ các hợp đồng nghiên cứu và dịch vụ tư vấn.	
Cơ sở		Trong tương lai, Việt Nam cần có một cơ sở nghiên cứu và hàn lâm tiên tiến để trao đổi các kiến thức và công nghệ liên quan tới các vấn đề môi trường.	
Thực hiện	Cơ quan	Cấp quốc gia: Đại học Đà Nẵng, Bộ GDĐT, Bộ KH-CN Đà Nẵng: Sở GDĐT, Sở KH-CN, Sở TNMT	
	Yêu cầu quy hoạch	Cần xây dựng một cách cẩn trọng kế hoạch hành động trên cơ sở tham chiếu các mô hình tiên tiến ở các nước đã phát triển.	

	Cấp vốn	50% vốn đầu tư ban đầu được Chính phủ hỗ trợ và 50% còn lại sẽ được bổ sung bởi các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế và các công ty tư nhân thông qua CSR (Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp).
	Yêu cầu tái định cư	Không liên quan
	Thu xếp thể chế	Một vài thể chế liên quan tới Luật của ĐH Quốc gia sẽ cần tới.
	Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công	<ul style="list-style-type: none"> • Chia sẻ tầm nhìn với cấp lãnh đạo nhà nước và chính quyền địa phương cũng như trường ĐH Đà Nẵng, và sự hỗ trợ mạnh mẽ từ phía họ • Sự chủ động hợp tác từ phía các nhà tài trợ đối với dự án • Thành lập mạng lưới nghiên cứu môi trường với những trường ĐH và viện có danh tiếng trong khu vực châu Á nói riêng.
	Kiến nghị	<ul style="list-style-type: none"> • Nguồn nhân lực của Đà Nẵng vẫn chưa mang tính cạnh tranh cao như Hà Nội và HCM. Dự án này nhằm tạo ra một trung tâm kiến thức đặc trưng như vậy, trình bày các chính sách về “Đà Nẵng-Thành phố môi trường”. Đây sẽ là một viễn cảnh sinh động trong tương lai gần khi mà những ai quan tâm đến vấn đề môi trường trong lĩnh vực nghiên cứu và công nghệ sẽ đến với Đà Nẵng. • Rất nhiều viện nghiên cứu sẵn sàng xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với NCEST – Đà Nẵng. Đối với dự án CDM, các công ty tư nhân sẽ tìm đối tác Việt Nam. Vì vậy, dựa trên dự án này, Việt Nam sẽ bắt đầu công tác chuẩn bị nhằm tiến bước tiếp theo trong công cuộc công nghiệp hóa.

Thành phần		Quản lý môi trường	C
Chiến lược trọng tâm		Tăng cường phát triển các địa điểm khu công nghiệp sinh thái/doanh nghiệp	C3
Bản chất dự án		Do Sở XD đề xuất, Đoàn Nghiên cứu tăng cường hỗ trợ ¹⁾	
Tiêu đề dự án/chương trình		Khuyến khích phát triển dự án CDM đối với những cam kết về vấn đề toàn cầu	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Khẳng định vị thế của thành phố Đà Nẵng đối với “những vấn đề môi trường toàn cầu” thông qua các dự án hỗ trợ liên quan tới CDM (Cơ chế phát triển sạch); • Thúc đẩy các chính sách môi trường với một tầm nhìn dài hạn về “Xã hội có mức Cacbon thấp”. 	
Thông tin khái quát	Giai đoạn	2013 - 2015	
	Địa điểm	Thành phố Đà Nẵng và các tỉnh lân cận	
	Bên hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Công dân thành phố Đà Nẵng và thế hệ tiếp theo	
	Các hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> • Khuyến khích sự thay thế của các nhà máy phát điện cũ kỹ lâu đời không chỉ ở tầm quốc gia và tỉnh thành mà còn ở các xí nghiệp tư nhân; • Tăng cường sử dụng hình thức vận tải công cộng và hình thành lối sống tiết kiệm năng lượng; • Giới thiệu hay sáng chế hệ thống tái tạo năng lượng như các loại năng lượng mặt trời, gió và triều cường như hiện nay; • Tăng cường “Hoạt động 3R” và giới thiệu nhà máy tận dụng rác thải thành năng lượng tại các bãi rác thải, dựa trên nghiên cứu khả thi kỹ lưỡng. 	
<p>Quy hoạch và sơ đồ bố trí:</p> <p>Khái niệm CDM: Việc tiết kiệm năng lượng và thay đổi nguồn năng lượng là những chiến lược quan trọng nhằm giảm thiểu tình trạng ô nhiễm không khí xung quanh cũng như vấn đề nóng lên toàn cầu. Việt Nam đã thông qua Hiệp ước Kyoto (2002). Các dự án CDM sẽ mang lại lợi ích cho công dân thành phố Đà Nẵng một khi dự án được công nhận CER (chứng nhận giảm thiểu khí thải), điều này sẽ giúp nâng cao tính khả thi của dự án trên phương diện tài chính.</p> <p>Đối tượng ứng cử: Có rất nhiều cơ hội cho các dự án CDM bên cạnh những hợp phần được mô tả ở trên. Ngày nay, rất nhiều nước phát triển trên thế giới đang tìm kiếm sự hợp tác với đối tác Việt Nam để triển khai dự án CDM. Các hoạt động của thành phần tư nhân đang dần trở nên quan trọng, nhưng Chính phủ cần tạo ra một môi trường hỗ trợ cho những loại hình đầu tư như vậy.</p>			
Khai thác và quản lý		<p>Chính sách này được Bộ TNMT điều hành thúc đẩy, và sẽ được các bộ ngành liên quan hỗ trợ như Sở GTVT và công trình công cộng (DOTPW) và Sở Khoa học công nghệ (DOST). Nhằm thu hút nhiều hơn nữa với đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), Sở KHĐT (DPI) dự kiến sẽ có những động thái khích lệ đặc biệt đối với dự án CDM như mong đợi.</p>	
Chi phí (đầu tư, đầu tư định kỳ)		Tùy theo dự án nhưng các nguồn đầu tư công đồng sẽ được huy động ngoại trừ các dự án năng lượng.	



	Doanh thu (nếu có)	Chứng chỉ CER có thể mang lại doanh thu trên thị trường cacbon quốc tế.
	Cơ sở hợp lý	Việt Nam là một trong những thành viên toàn cầu, và cam kết đối với những vấn đề toàn cầu sẽ không hề đem lại gánh nặng nào mang tính kinh tế mà chỉ có lợi cho nền kinh tế Việt Nam trong tương lai dài hạn.
Triển khai	Cơ quan bộ, ngành	Sở TNMT (DONRE), Sở GTVT và công trình công cộng (DOTPW), Sở Khoa học và công nghệ (DOST), Sở KHĐT (DPI), ĐH Đà Nẵng.
	Yêu cầu Quy Hoạch	Một chính sách cứng rắn trong việc tăng cường Cơ chế phát triển sạch (CDM) cần phải được minh họa theo đúng chính sách về hướng dẫn có đề cập tới sự hỗ trợ của Chính phủ.
	Lập quỹ	Các dự án đề xuất sẽ được lập quỹ
	Yêu cầu tái định cư	Không liên quan
	Thu xếp thể chế	Các dự án CDM nên được tiến hành sao cho phù hợp với khung luật định hiện tại.
Những nhân tố quyết định/điều kiện cho sự thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Nâng cao rộng rãi ý thức cộng đồng về “những vấn đề toàn cầu” nhằm hướng sự chú ý và quan tâm của mọi người đối với dự án CDM. • Nâng tầm kiến thức của Chính phủ về dự án CDM.
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • Sở TNMT dự kiến sẽ thành lập một tổ chuyên trách CDM sẽ chịu trách nhiệm liên lạc với những ai quan tâm đến việc triển khai dự án CDM, xác nhận thông tin dự án ứng cử và các đối tác, hướng dẫn về chính sách của Chính phủ và các loại tài liệu liên quan. Tổ chuyên trách CDM cũng sẽ là một văn phòng mua bán kết nối với các hoạt động quốc tế. • Một số kiến nghị về việc gửi quan chức Chính phủ đi đào tạo về CDM và chương trình nghị sự thế giới hiện tại về vấn đề toàn cầu tại những nước phát triển.

Thành phần	Quản lý môi trường	C
Chiến lược trọng tâm	Tăng cường nhận thức xã hội và kiến thức về những vấn đề môi trường	C4
Bản chất dự án	Do Sở XD đề xuất (DC) ¹⁾	
Tiêu đề dự án/chương trình	Phát triển hệ thống văn bằng chính thức đối với việc cấp chứng nhận quản lý kiểm soát ô nhiễm (CPCM)	
Mục tiêu	<p>Dự án này là một phần của toàn bộ hệ thống, được kết hợp với dự án đề xuất trong chiến lược C3: “Tăng cường sự tương thích với vị trí “Chứng nhận quản lý kiểm soát ô nhiễm”, gồm những mục tiêu chung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa không gây ô nhiễm, nhằm phát triển kinh tế bền vững tại thành phố Đà Nẵng. • Tu dưỡng và tăng cường quy phạm xã hội đối với những nhà sản xuất có ảnh hưởng tới môi trường do các hoạt động của họ gây nên sao cho phù hợp với luật và quy định hiện tại. • Khuyến khích tất cả các cấp quản lý cao nhất trong ngành công nghiệp hiểu về chức năng cơ bản của hệ thống “ Chứng nhận quản lý kiểm soát mức ô nhiễm (CPCM)” và thuê lại chính những nhà quản lý môi trường này. 	
Đề cương	Giai đoạn	2013 – 2015
	Địa điểm	Thành phố Đà Nẵng
	Các bên hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Toàn bộ công dân thành phố Đà Nẵng và những người trong ngành công nghiệp
	Các hợp phần	(1) Phát triển cơ chế thể chế cho hệ thống CPCM (2) Hình thành hệ thống kiểm tra năng lực đối với CPCMs (3) Tổ chức một cơ quan chuyên điều hành khai thác và quản lý hệ thống CPCM, bao gồm việc đăng ký chính thức CPCMs.
<p>Kế hoạch và sơ đồ trình bày</p> <p>Dự án này nhằm hình thành hệ thống CPCM và tiến hành các hoạt động chuẩn bị cho việc triển khai hoạt động CPCM. Các hoạt động chính của dự án tăng gấp đôi, ví dụ như những hoạt động khoan tròn trong đường chấm ở bảng sơ đồ cơ cấu bên dưới, “ 1) Chuẩn bị cho kiểm tra năng lực” và “ 2) Triển khai và đăng ký CPCMs”.</p> <p>Nghị chú: CPCM = Chứng nhận quản lý kiểm soát mức ô nhiễm</p>		
<p>1) Bước chuẩn bị kiểm tra năng lực: Ủy ban chuẩn bị cho cuộc kiểm tra năng lực cấp chứng chỉ CPCM sẽ được tổ chức với một số chuyên gia nhân sự được tuyển chọn. Ủy ban này có nhiệm vụ thiết kế một cơ chế tổng thể</p>		

	<p>cho việc kiểm tra, xác định kiến thức cần thiết đối với CPCMs, liên quan tới trách nhiệm xã hội và chuẩn bị các câu hỏi khác. Những nhiệm vụ này sẽ được trường ĐH Đà Nẵng tiến hành (hoặc đề xuất Trung tâm khoa học và công nghệ môi trường quốc gia – NCETS) về lĩnh vực tri thức và đầu vào kỹ thuật.</p> <p>2) Triển khai và đăng ký CPCMs Một tổ chức sẽ được thành lập với nhiệm vụ chính là khai thác và quản lý toàn bộ hệ thống CPCM, tạm thời được đặt tên “Trung tâm hiệp hội CPCMs” với những nhiệm vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Ỗ Tăng cường Quan hệ cộng đồng (PR) đối với hệ thống CPCM; Ỗ Cung cấp các dịch vụ thông tin liên lạc cho UB chuẩn bị khâu kiểm tra năng lực CPCM; Ỗ Triển khai kiểm tra năng lực và đánh giá; Ỗ Đăng ký chính thức CPCMs và cấp bằng chứng nhận; Ỗ Thu xếp thuê lại các nhà quản lý CPCM; và Ỗ Các hoạt động liên quan khác. 	
	Khai thác và quản lý	Sẽ do Trung tâm hiệp hội CPCMs – sẽ sớm thành lập, triển khai hoạt động và quản lý trong giai đoạn đầu.
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	2 triệu USD cho các hoạt động chính; và 0,5-0,8 triệu USD cho chi phí hoạt động đầu tư định kỳ hàng năm.
	Doanh thu (nếu có)	Thu lại một phần doanh thu từ phí kiểm tra.
	Cơ sở nghiên cứu	Hệ thống thể chế, CPCM, là một công cụ chính sách hiệu quả nhằm xác nhận quá trình công nghiệp hóa không gây ô nhiễm, và xã hội Việt Nam cần phải nuôi dưỡng những nhà quản lý môi trường chuyên nghiệp mà chính họ mới có đủ kiến thức khoa học và kỹ thuật về công tác bảo vệ môi trường, và ngành công nghiệp sẽ chấp nhận một hệ thống với vai trò là một trong những lời hứa đảm bảo cho hoạt động của doanh nghiệp.
Triển khai	Cơ quan, bộ, ngành	Sở TNMT (DONRE), Sở KH & CN (DOST), Sở KHĐT (DPI), Sở Công thương (DOIT) và trường ĐH Đà Nẵng.
	Yêu cầu Quy Hoạch	Toàn bộ hệ thống thể chế sẽ được thiết kế cần trọng phù hợp với Sở TNMT, Sở Công Thương, Sở KH&CN và ĐH Đà Nẵng.
	Lập quỹ	Ngân sách của thành phố Đà Nẵng với các khoản hỗ trợ từ Chính phủ.
	Yêu cầu tái định cư	Không liên quan
	Thu xếp thể chế	Hệ thống CPCM nên được thể chế hóa với khung luật định, sẽ trở thành cơ sở pháp lý nhà nước.
Các nhân tố quyết định/điều kiện thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Các động thái chủ động từ phía TW và chính quyền thành phố • Hợp tác với các ngành công nghiệp, và một loạt các hiệp hội doanh nghiệp khác • Thành lập hệ thống chức năng CPCM hợp tác liên kết với viện nghiên cứu và giáo dục cấp cao.
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • Việc giới thiệu hệ thống CPCM được dựa trên kinh nghiệm thành công của Nhật Bản trong nỗ lực vượt qua tình trạng ô nhiễm công nghiệp nghiêm trọng vào những năm 1970 khiến cho hàng ngàn nạn nhân mắc phải vấn đề về sức khỏe. Hệ thống này có chức năng chỉ đạo các hoạt động công nghiệp hướng tới việc sản xuất thân thiện với môi trường. Do đó, hệ thống sẽ được tùy biến theo thực tiễn tại Việt Nam. • Hệ thống CPCM, về bản chất không phải là một chính sách của địa phương, mà nó là chính sách của cả một quốc gia. Việc phát triển thể chế như một hình mẫu tiên phong nên được triển khai ở Đà Nẵng với sự hỗ trợ tối đa từ phía Chính phủ.

En-31

Thành phần	Quản lý môi trường	C
Chiến lược trọng tâm	Phát triển các hệ thống thể chế và cơ cấu tổ chức nhằm quản lý môi trường một cách bền vững	C5
Bản chất dự án	Sở XD Đề xuất (DC), Đoàn Nghiên cứu củng cố ý tưởng ¹⁾	
Tiêu đề dự án/chương trình	Thành lập một hệ thống “Quỹ bảo vệ môi trường quận/huyện”	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> • Thành lập hệ thống thu tài chính cho các dự án/chương trình môi trường cộng đồng; • Duy trì lâu dài các hoạt động cộng đồng đa dạng khác nhau nhằm cải thiện điều kiện sống và vệ sinh tại các xã; • Hỗ trợ tài chính cho các tổ chức cộng đồng nhằm thúc đẩy hoạt động khai thác và quản lý các cơ sở hạ tầng phát triển. 	
Thông tin khái quát	Giai đoạn	2013 – 2015
	Địa điểm	Tòa án tối cao thành phố Đà Nẵng
	Các bên hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Công dân, cộng đồng thành phố Đà Nẵng
	Các hợp phần	<ol style="list-style-type: none"> (1) Thành phố Đà Nẵng thiết kế hệ thống và phê duyệt theo luật định Quỹ bảo vệ môi trường quận/huyện (EPF) (2) Thiết lập cơ cấu tổ chức kế hoạch hoạt động của Quỹ bảo vệ môi trường quận/huyện tại các khu vực được lựa chọn thí điểm, bao gồm các hoạt động thu quỹ; (3) Tăng cường Quan hệ cộng đồng (PR) (4) Khuyến khích lập quỹ điều hành hoạt động thực tế cho các hoạt động hỗ trợ. (5) Điều hành hoạt động quỹ khai thác và quản lý.
<p>Kế hoạch và sơ đồ trình bày: khái niệm kế hoạch quỹ bảo vệ môi trường</p>		
Khai thác và quản lý	Hình thức liên kết giữa Ban quản lý EPF với Kiểm toán EPF sẽ được hình thành nhằm đảm bảo cho một cơ chế khai thác và quản lý minh bạch.	
Chi phí (đầu tư, đầu tư định kỳ)	Số vốn ban đầu trong quỹ của mỗi quận dự kiến khoảng 2 – 5 triệu USD, tùy theo điều kiện môi trường. Quỹ này sẽ hoạt động lâu dài nhờ hệ thống quay vòng, tuy nhiên sẽ có từng giai đoạn sẽ được bổ sung thêm tránh tình trạng ngừng hoạt động.	
Doanh thu (nếu có)	Hoạt động khai thác mang lại lợi nhuận là hoàn toàn có thể, dù đây là hệ thống dựa trên hoạt động không doanh thu.	
Cơ sở nghiên cứu	Các hoạt động cộng đồng bảo vệ và cải thiện môi trường sẽ được tăng cường qua công cụ tài chính này.	
Triển khai	Cơ quan, bộ, ngành	DPC, Sở TNMT (DONRE), Sở KHĐT (DPI), Sở Tài chính (DOF)

	Yêu cầu Quy Hoạch	Thiết kế cần trọng toàn bộ cơ chế sẽ do chuyên gia đảm nhiệm dựa trên bài học kinh nghiệm của các thành phố khác.
	Lập quỹ	Chính quyền Tp. Đà Nẵng, CSRs (trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp) theo từng thành phần doanh nghiệp, những đóng góp của tổ chức phi chính phủ NGO, quyên góp cá nhân, quỹ tài trợ quốc tế và các nguồn tài chính khả thi khác.
	Yêu cầu tái định cư	Không có
	Thu xếp thể chế	Khung luật định và hướng dẫn chính thức rất cần thiết để làm minh bạch hệ thống quỹ và mô tả hoạt động khai thác và quản lý đúng đắn cũng như hệ thống kế toán.
	Các nhân tố quyết định/điều kiện thành công	<ul style="list-style-type: none"> • Cam kết của UBND Thành phố Đà Nẵng • Hợp tác giữa lãnh đạo các quận • Hỗ trợ kỹ thuật và lời khuyên của các nhà viện trợ
	Kiến nghị	<ul style="list-style-type: none"> • Việc xây dựng một cơ chế bền vững là rất quan trọng trong việc quản lý quỹ, đảm bảo hệ thống tài chính kế toán minh bạch. • Kiến nghị cho việc giới thiệu khái niệm quỹ này trên toàn thành phố, sẽ tiến hành một dự án thí điểm đối với 2 đến 3 quận nhằm xác định những vấn đề thực tế và những trở ngại tồn tại trong điều kiện thực tiễn của địa phương.

En-37

Chuyên ngành		Quản lý môi trường	C
Chiến lược chính		Phát triển hệ thống thể chế và cơ cấu tổ chức nhằm quản lý môi trường một cách bền vững.	C5
Bản chất dự án		Đoàn Nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án/chương trình		Rà soát và cải tổ các chính sách tự nhân hóa hiện tại	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Hình thành hệ thống khen thưởng đối với các dịch vụ cung cấp và sự đúng đắn hợp lý của hoạt động khai thác và quản lý bán cộng đồng hay các đoàn thể tự nhân cung cấp dịch vụ môi trường như SWM, xử lý nước thải, v.v. Kiểm tra cải tổ chính sách/biện pháp của các đoàn thể tự nhân nếu thấy cần thiết. 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016 – 2025	
	Vị trí	Thành phố Đà Nẵng	
	Nhóm mục tiêu (hưởng lợi)	Công dân thành phố Đà Nẵng	
	Chuyên ngành dự án	<ul style="list-style-type: none"> Thiết kế và lập trước hệ thống đánh giá khen thưởng của các đoàn thể doanh nghiệp của những nhà cung cấp dịch vụ nhà nước, và tổ chức “Nhóm thi đua khen thưởng” dưới sự chỉ đạo của UBND T. phố, Sở Tài chính và Sở TNMT. Tiến hành đánh giá theo từng Thời gian đối với những tổ chức đoàn thể mục tiêu, dựa trên hệ thống đánh giá phát triển và đặt ra các gợi ý cũng như những kiến nghị nâng cấp hay cải tổ nếu thấy cần thiết. 	
	Quy hoạch và mặt bằng	<p>Ý Các chỉ số chính của kết quả dự án: Cũng được biết đến như KPI hay các chỉ số thành công chính (KSI) giúp một tổ chức có thể xác định và tính toán tiến độ của các mục tiêu. Một khi tổ chức phân tích nhiệm vụ của mình, xác định tất cả các Chuyên ngành liên quan cũng như mục tiêu cụ thể thì cần phải có một cách nhằm xác định tiến độ tiến hành thực hiện các mục tiêu đó. Các chỉ số chính là phương pháp định lượng, phản ánh các yếu tố thành công chính của một tổ chức. KPIs là thước đo hoạt động điều hành của một doanh nghiệp (BAM), bao gồm không những các chỉ số liên quan tới hiệu quả tài chính/kinh tế mà còn liên quan tới độ hài lòng của người sử dụng/khách hàng.</p> <p>Ý Nhóm thi đua khen thưởng: Các cán bộ được bổ nhiệm vào vị trí thành viên của nhóm thi đua khen thưởng sẽ được đào tạo kỹ nhằm tiến hành đánh giá kết quả dựa trên các hoạt động điều hành của doanh nghiệp (BAM), và các thành viên sẽ được ủy quyền thực thi nhiệm vụ.</p>	
	Khai thác và quản lý	Việc khen thưởng định kỳ và thường xuyên sẽ được ban thực thi hành chính của UBND T. phố đảm nhiệm.	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Chi phí đầu tư quy mô lớn không thực sự cần thiết, loại trừ việc trả phí dịch vụ tư vấn (trên dưới 5-6 người hàng tháng).	
	Doanh thu (nếu có)	Không có	
	Cơ sở nghiên cứu	Các loại dịch vụ môi trường bán công hoặc do tự nhân cung cấp đều sẽ được hợp lý hóa, và phát triển theo hướng bền vững dưới sự quản lý hợp lý, do đó mang lại lợi ích cho công dân.	
Triển khai	Cơ quan	Sở TNMT (DONRE), Sở Tài chính (DOF) và sở KHĐT (DPI)	
	Yêu cầu Quy Hoạch	Do hoạt động điều hành doanh nghiệp (BAM) dưới dạng các chỉ số KPIs rất phổ biến trong lĩnh vực doanh nghiệp ở các nước phát triển, khung cơ bản có thể dễ dàng thành lập, sau đó tùy biến sao cho phù hợp với thực tiễn địa phương tại thành phố Đà Nẵng.	
	Cấp vốn	Không yêu cầu vốn đầu tư ban đầu, trừ việc trả phí tư vấn dịch	

		vụ (trên dưới 5-6 người/tháng).
	Yêu cầu tái định cư	Không liên quan
	Thu xếp thể chế	Một nền tảng pháp lý và hướng dẫn hành chính đều rất cần thiết cho hoạt động khen thưởng minh bạch rõ ràng cùng với quyền thực thi bởi nhóm thi đua khen thưởng.
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Cam kết của UBND TP và Ban chỉ đạo của “Đà Nẵng-Thành phố môi trường”.
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • Khung chính sách hiện tại đối với hoạt động tư nhân hóa các nhà cung cấp dịch vụ của nhà nước dựa trên khái niệm hợp tác Nhà nước-Tư nhân, nói chung đang được đánh giá cao nhưng không phải lúc nào cũng vậy. Trách nhiệm của Chuyên ngành chính phủ với vai trò là một nhà quản lý cung cấp dịch vụ vẫn luôn quan trọng và không thể thiếu được. Dự án này nhằm triển khai đánh giá những trách nhiệm như vậy. • Với tư cách là hình mẫu tiên phong, Tp. Đà Nẵng sẽ hình thành một mối liên hệ hợp lý, tin cậy song phương và công khai minh bạch giữa chính phủ và các nhà cung cấp dịch vụ môi trường.

Chuyên ngành	Quản lý môi trường	C
Chiến lược chính	Phát triển hệ thống thể chế và cơ cấu tổ chức nhằm quản lý môi trường bền vững.	C5
Bản chất dự án	Đoàn Nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án/chương trình	Thành lập “Hệ thống quỹ bảo tồn môi trường thành phố Đà Nẵng”	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> • Thúc đẩy các dự án môi trường bảo tồn thiên nhiên với vốn tài chính được cấp; • Hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp môi trường thành lập và phát triển công nghệ môi trường cho hoạt động 3R và giảm thiểu khí CO₂; và • Hỗ trợ tài chính tăng cường hoạt động du lịch sinh thái và các loại hình sản phẩm du lịch. 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2013 - 2015
	Vị trí	Thành phố Đà Nẵng
	Nhóm mục tiêu (hưởng lợi)	Công dân Đà Nẵng và doanh nghiệp khởi sự kinh doanh du lịch sinh thái
	Chuyên ngành dự án	<ol style="list-style-type: none"> (1) Thiết kế hệ thống quỹ bảo tồn môi trường (ECF) (2) Ban hành pháp lý và chuẩn bị hướng dẫn cho hoạt động khai thác, quản lý và hệ thống tài chính kế toán (3) Thiết lập Văn phòng quản lý ECF với Ban quản lý và Kiểm toán. (4) Tiến hành chương trình đào tạo cho những nhà thẩm định dự án; tư vấn tài chính và quản lý quỹ (5) Hoạt động hỗ trợ tài chính đối với các dự án thí điểm và các hoạt động dự án môi trường và du lịch sinh thái.
	Quy hoạch và mặt bằng	
	<p><i>Chú thích: ECF có thể hợp nhất với Dự phòng phí môi trường có được từ nguồn thu phí du khách và khách sạn đặt tại những khu vực nhạy cảm với môi trường cũng như khu vực ven biển.</i></p>	
Khai thác và quản lý	Thiết lập hệ thống chức năng bền vững lâu dài cho hoạt động khai thác quản lý, đây là điểm rất quan trọng của dự án ECF, bao gồm phát triển nguồn nhân lực của hoạt động khai thác.	
Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Quỹ ban đầu dự tính hơn 50 triệu USD, và có thêm giai đoạn bổ sung quỹ.	
Doanh thu (nếu có)	Chi phí khai thác và quản lý sẽ được tính toán trong phần lợi nhuận hoạt động về lâu dài.	

	Cơ sở nghiên cứu	Nguồn tài chính được đa dạng hóa từ hoạt động của ECF, mời thành phần tư nhân đóng góp, hỗ trợ viện trợ và sự ủng hộ của các cá nhân, cũng như việc tiến hành đúng lúc hàng loạt các hoạt động môi trường và các dự án/chương trình.
Triển khai	Cơ quan	Đồng triển khai với UBND, Sở TC và Sở TNMT
	Yêu cầu Quy Hoạch	Thiết kế cẩn trọng toàn bộ cơ chế sẽ do chuyên gia đảm nhiệm dựa trên bài học kinh nghiệm từ các nước khác.
	Cấp vốn	Quá trình gây quỹ sẽ do DPC tự do quản lý, thông qua tư vấn chặt chẽ với các bên liên quan. Nguồn viện trợ quốc tế được yêu cầu đảm bảo tính hợp lý tin cậy trong việc quản lý quỹ, do vậy thúc đẩy quá trình gây quỹ từ thành phần doanh nghiệp, đóng góp của tổ chức NGO, sự ủng hộ các cá nhân và các nguồn tài chính tiềm năng khác.
	Yêu cầu tái định cư	Không có
	Thu xếp thể chế	Việc cung cấp khung luật định và các hướng dẫn chính thức trong công tác khai thác và quản lý đúng đắn cũng như hệ thống tài chính kế toán là không thể thiếu được nhằm làm rõ hệ thống quỹ theo quan điểm cân bằng xã hội.
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công	<ul style="list-style-type: none"> • Cam kết từ UBND Thành phố và BCĐ của “Đà Nẵng-Thành phố môi trường” nhằm thành lập hệ thống quỹ ECF; • Học hỏi kinh nghiệm của các nước khác nhằm duy trì hoạt động lâu dài ổn định; • Sự nhất trí của các bên liên quan tham gia vào công tác bảo tồn môi trường và du lịch sinh thái 	
Kiến nghị	<ul style="list-style-type: none"> • Một cơ chế bền vững cần phải được xây dựng đối với công tác quản lý quỹ, đảm bảo cho hệ thống tài chính ngân hàng minh bạch. • Kiến nghị cho rằng do việc giới thiệu khái niệm quỹ này với quy mô lớn nên công tác chuẩn bị kỹ lưỡng phải được tiến hành trong khoảng thời gian đảm bảo hiệu quả, kêu gọi hỗ trợ từ các viện tài chính chuyên nghiệp. • Đề xuất “Hệ thống thu phí môi trường” có thể sẽ được giới thiệu do sự lo ngại về tác động đến các lượt du khách và kinh doanh du lịch. Tuy nhiên, hệ thống này là một công cụ tài chính hiệu quả nhằm xác định việc bảo tồn môi trường. Một quyết định mang tính chính trị cần phải được cân nhắc quyết định dưới sự tư vấn của các bên liên quan. 	

PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN

Sp-1

Lĩnh vực	Phát triển không gian	D
Chiến lược trọng tâm	Cập nhật quy hoạch tổng thể đô thị và cơ chế quản lý	D1
Đặc điểm dự án	Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án / chương trình	Phát triển Quy hoạch Xây dựng thành “Quy hoạch tổng thể”	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị Vai trò của các sở trực thuộc thành phố và các đơn vị tư nhân trong quy hoạch tổng thể 	
Khái quát	Giai đoạn	2013-2015
	Vị trí	Thành phố Đà Nẵng
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	Tất cả các thành phần xã hội
	Các hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> Thành lập Ban quy hoạch tổng thể trực thuộc UBND thành phố Lập Quy hoạch tổng thể dựa trên nghiên cứu của DaCRISS Phê duyệt
	Mô hình	
	Thực hiện và quản lý	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	500,000 đô-la (USD)
	Thu (nếu có)	
	Cơ sở thực hiện	Tất cả các sở phải có lập quy hoạch riêng theo phân cấp nhiệm vụ .
Thực hiện	Cơ quan	UBND TP, Sở KH-ĐT, Sở XD
	Yêu cầu quy hoạch	
	Nguồn vốn	Ngân sách nhà nước
	Yêu cầu tái định cư	Không
	Sắp xếp thể chế	Tham khảo Quyết định số 882/QĐ-TTg, ngày 23/06/2009. Lập ban quy hoạch tổng thể thuộc UBND thành phố Xác định quy trình phê duyệt
Yếu tố then chốt / Điều kiện để thành công	<ul style="list-style-type: none"> Sự hỗ trợ của các sở liên quan rất quan trọng. 	
Đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> Tất cả các sở trao đổi đóng góp vào quy hoạch tổng thể chung. Sở KH-ĐT và Sở XD chủ trì trong các buổi hội thảo. 	

Sp-2

Lĩnh vực	Phát triển không gian	D
Chiến lược trọng tâm	Cập nhật quy hoạch tổng thể đô thị và cơ chế quản lý	D1
Đặc điểm dự án	Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án / chương trình	Áp dụng quy hoạch tổng thể làm khung phát triển cho các sở và các đơn vị tư nhân	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo việc triển khai quy hoạch tổng thể sau khi được phê duyệt • Lấy ý kiến phản hồi để điều chỉnh quy hoạch tổng thể cho phù hợp 	
Khái quát	Giai đoạn	2013-2015
	Vị trí	Thành phố Đà Nẵng
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	Các thành phần xã hội
	Các hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> • Lập ban giám sát thuộc UBND thành phố • Kiểm tra quá trình định kỳ.
	Mô hình	
	Thực hiện và quản lý	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	200.000 USD/năm
	Thu (nếu có)	
	Cơ sở thực hiện	Việc giám sát quá trình triển khai quy hoạch tổng thể sau khi được phê duyệt rất quan trọng. Dự án này góp phần cho quá trình triển khai quy hoạch tổng thể.
Thực hiện	Cơ quan	UBND TP, Sở KH-ĐT, Sở XD
	Yêu cầu quy hoạch	
	Nguồn vốn	Ngân sách nhà nước
	Yêu cầu tái định cư	Không
	Sắp xếp thể chế	Lập ban giám sát thuộc UBND thành phố. Ưu tiên cấp vốn cho các dự án trong quy hoạch tổng thể.
Yếu tố then chốt / Điều kiện để thành công	<ul style="list-style-type: none"> • Phê duyệt quy hoạch tổng thể • Hỗ trợ của các sở liên quan 	
Đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> • Sở KH-ĐT và Sở XD chủ trì cuộc họp. 	

Sp-3

Lĩnh vực	Phát triển không gian	D
Chiến lược trọng tâm	Cập nhật quy hoạch tổng thể đô thị và cơ chế quản lý	D1
Đặc điểm dự án	Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án / chương trình	Phổ biến quy hoạch chi tiết đến người dân	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> • Triển khai quy hoạch tổng thể với sự tham gia của khối tư nhân • Lấy ý kiến phản hồi để chỉnh sửa quy hoạch tổng thể cho phù hợp 	
Khái quát	Giai đoạn	2016-2025
	Vị trí	Thành phố Đà Nẵng
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	Khối tư nhân
	Các hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> • Thông báo rộng rãi quy hoạch tổng thể • Tuyên truyền • Hợp toàn dân • Công bố qua mạng internet • Lấy ý kiến phản hồi.
	Mô hình	
	Thực hiện và quản lý	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Chi thường xuyên: 200.000 USD/năm
	Thu (nếu có)	
	Cơ sở thực hiện	Nhiều người, trừ các cơ quan nhà nước, không biết nội dung Quy hoạch tổng thể. Đây là một điều bất lợi cho việc triển khai quy hoạch.
Thực hiện	Cơ quan	Sở Xây dựng
	Yêu cầu quy hoạch	
	Nguồn vốn	Vốn nhà nước
	Yêu cầu tái định cư	Không
	Sắp xếp thể chế	Phối hợp với chính quyền quận/ huyện.
Yếu tố then chốt / Điều kiện để thành công	<ul style="list-style-type: none"> • Phê duyệt quy hoạch tổng thể • Sự hỗ trợ từ phía quận/ huyện và phường/ xã. 	
Đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> • Sở KH-ĐT và Sở Xây dựng chủ trì thảo luận. 	

Sp-4

Lĩnh vực	Phát triển không gian	D
Chiến lược trọng tâm	Lập cơ chế quản lý sử dụng đất có hiệu quả, đặc biệt các khu vực ven đô	D2
Đặc điểm dự án	Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án / chương trình	Xây dựng hệ thống cấp phép xây dựng và quy chế xây dựng theo quy hoạch tổng thể	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> Củng cố quản lý nhà nước về cấp phép xây dựng theo nguyên tắc chỉ đạo rõ ràng Đẩy mạnh phát triển đô thị phù hợp ở khu vực ven đô 	
Khái quát	Giai đoạn	2016-2025
	Vị trí	Các quận của Đà Nẵng
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	Chủ công trình, nhà xây dựng, cán bộ nhân viên Sở Xây dựng
	Các hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> Thu thập và phân loại Luật và Quy định cần thiết như Luật xây dựng và Luật đất đai, v.v... Lập các hướng dẫn rõ ràng cho cán bộ thẩm định công trình của Sở Xây dựng Lập sổ tay dành cho chủ công trình, nhà xây dựng và nhà đầu tư.
	Mô hình	
	Thực hiện và quản lý	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Chi thường xuyên: 200.000 USD
	Thu (nếu có)	Phí thẩm định công trình
	Cơ sở thực hiện	Giám sát xây dựng là nhân tố quan trọng trong phát triển đô thị lâu dài của Đà Nẵng. Mục đích của xây dựng mới phải phù hợp với quy định hiện hành và quy hoạch tổng thể. Các khu ven đô không được phát triển tràn lan và phải dựa theo chỉ số thích hợp trong quy hoạch tổng thể.
	Thực hiện	Cơ quan
Yêu cầu quy hoạch		
Nguồn vốn		Ngân sách nhà nước
Yêu cầu tái định cư		Không
Sắp xếp thể chế		Vai trò và chức năng của giấy phép xây dựng.
Yếu tố then chốt / Điều kiện để thành công	<ul style="list-style-type: none"> Duy trì và sửa đổi bổ sung Luật xây dựng. Gắn với Quy hoạch tổng thể và Luật Đất đai một cách có hiệu quả. 	
Đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> Luật xây dựng phải được công bố rộng rãi. Tránh can thiệp chính trị 	

Sp-5

Lĩnh vực	Phát triển không gian	D
Chiến lược trọng tâm	Lập cơ chế quản lý sử dụng đất có hiệu quả, đặc biệt các khu vực ven đô	D2
Đặc điểm dự án	Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án / chương trình	Quy định việc cấp quyền sử dụng đất	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường quản lý nhà nước về đất (giấy phép sử dụng đất và đăng lý đất) Thúc đẩy phát triển đô thị phù hợp các khu vực ven đô 	
Khái quát	Giai đoạn	2013-2015
	Vị trí	Đà Nẵng
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	Chủ đất, nhà xây dựng, nhân viên Sở Tài nguyên - Môi trường
	Các hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> Thu thập và phân loại luật và quy định quan trọng như Luật Đất đai, Luật Xây dựng, v.v... Củng cố quản lý nhà nước về đăng ký đất. (GIS, v.v...) Lập các hướng dẫn rõ ràng cho cán bộ của Sở TN-MT Lập quy định về giấy phép sử dụng đất ở khu vực ven đô (quy mô, loại, khớp nối với đường giao thông).
	Mô hình	
	Thực hiện và quản lý	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Chi thường xuyên: 200.000 USD
	Thu (nếu có)	Lệ phí sử dụng đất
	Cơ sở thực hiện	Giấy phép sử dụng đất được dùng để thay cho việc sở hữu đất. Do hạn chế này, nên sử dụng đất cũng bị chi phối. Cùng với Luật xây dựng, giấy phép sử dụng đất sẽ bao gồm cả quy định về loại, hình thức sử dụng. Hệ thống đăng ký đất phải được nâng lên thành nội dung quốc gia.
Thực hiện	Cơ quan	Sở Tài nguyên - Môi trường
	Yêu cầu quy hoạch	
	Nguồn vốn	Ngân sách nhà nước
	Yêu cầu tái định cư	Không
	Sắp xếp thể chế	Vai trò và chức năng của quản lý nhà nước về đất.
Yếu tố then chốt / Điều kiện để thành công	<ul style="list-style-type: none"> Duy trì và sửa đổi bổ sung Luật đất đai. Gắn quy hoạch tổng thể với Luật xây dựng một cách hiệu quả. 	
Đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> Quy định về đất phải được công bố một cách rộng rãi . Tránh can thiệp chính trị. Làm rõ vai trò của Chính phủ trong hoạt động kinh doanh đất. 	

Sp-14

Lĩnh vực	Phát triển không gian	D
Chiến lược trọng tâm	Xây dựng các trung tâm đô thị mới và nâng cấp các khu đô thị hiện có	D3
Đặc điểm dự án	Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án / chương trình	Xác định vị trí các trung tâm đô thị mới ở Đà Nẵng và Quảng Nam	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> • Chuyển đổi chức năng đô thị • Định rõ các khu vực gần trung tâm đô thị và thu hút đầu tư • Đẩy mạnh việc sử dụng đất ổn định lâu dài • Lập kế hoạch tái phát triển và khuyến khích phát triển đối với các khu đô thị hiện có 	
Khái quát	Giai đoạn	2016-2025
	Vị trí	Đà Nẵng
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	Các nhà đầu tư đất và người dân
	Các hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> • Xác định vị trí và diện tích các khu vực gần trung tâm đô thị. • Các quy định khuyến khích các nhà đầu tư đất (cả khu vực mới và cũ). • Lập quy hoạch chi tiết cho khu vực gần khu trung tâm. • Lập Ban phối hợp Đà Nẵng - Quảng Nam .
	Mô hình	Quy hoạch chi tiết (Tỷ lệ: 1:5,000) cho 3 tiểu trung tâm đô thị
	Thực hiện và quản lý	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Đầu tư từ 100 triệu USD trở lên. Chi thường xuyên: USD
	Thu (nếu có)	Phí xử dụng đất
	Cơ sở thực hiện	Khu đô thị phát triển cần phải có quận kinh doanh trung tâm. Quy hoạch tổng thể đã xác định được ba khu vực gần trung tâm đô thị mới.
Thực hiện	Cơ quan	UBND Đà Nẵng, Sở KH-ĐT và Sở Xây dựng.
	Yêu cầu quy hoạch	
	Nguồn vốn	Ngân sách nhà nước và trái phiếu đô thị.
	Yêu cầu tái định cư	Người dân địa phương
	Sắp xếp thể chế	Sự tham gia của tất cả các sở liên quan
Yếu tố then chốt / Điều kiện để thành công	<ul style="list-style-type: none"> • Phát triển kinh tế liên tục do nhu cầu đất. • Sự hỗ trợ mạnh từ Trung ương. 	
Đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> • Sở KH-ĐT và Sở Xây dựng chỉ đạo thực hiện dự án. • Xem việc áp dụng cơ chế phối hợp công tư (PPP) là tối cần thiết. 	

Sp-15

Lĩnh vực		Phát triển không gian	D
Chiến lược trọng tâm		Xây dựng các trung tâm đô thị mới và phát triển các đô thị hiện có	D3
Đặc điểm dự án		Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án / chương trình		Xây dựng các quận kinh doanh trong các trung tâm đô thị mới	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Thu hút các ngành công nghiệp dịch vụ vào các khu vực gần khu trung tâm đô thị • Phân định rõ chức năng đô thị 	
Khái quát	Giai đoạn	2016-2025	
	Vị trí	Các khu vực gần khu trung tâm đô thị	
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	Nhà đầu tư và người dân	
	Các hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> • Khuyến khích các nhà đầu tư văn phòng. • Lập quy hoạch chi tiết cho khu vực. 	
	Mô hình	Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ: 1:5,000) cho 3 khu gần trung tâm đô thị	
	Thực hiện và quản lý		
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)		
	Thu (nếu có)	Phí sử dụng đất, thuế thu nhập	
	Cơ sở thực hiện	Quy hoạch tổng thể xác định ba khu gần trung tâm đô thị. Hiện Đà Nẵng không có đủ diện tích sàn dành cho văn phòng so với nhu cầu phát triển. Những khu gần trung tâm này dự kiến sẽ phát triển công nghiệp dịch vụ.	
Thực hiện	Cơ quan	Sở KH-ĐT, Sở TN-MT, Sở Xây dựng.	
	Yêu cầu quy hoạch		
	Nguồn vốn	Ngân sách nhà nước	
	Yêu cầu tái định cư	Người dân địa phương	
	Sắp xếp thể chế	Gồm các sở liên quan	
Yếu tố then chốt / Điều kiện để thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Phát triển kinh tế liên tục do nhu cầu văn phòng, cơ quan. • Sự hỗ trợ tích cực của khối tư nhân. 	
Đề xuất		<ul style="list-style-type: none"> • Sở KH-ĐT và Sở XD chỉ đạo thực hiện dự án. • Xem việc áp dụng cơ chế phối hợp công tư (PPP) là tối cần thiết. 	

Sp-16

Lĩnh vực	Phát triển không gian	D
Chiến lược trọng tâm	Phát triển cảnh quan đô thị	D4
Đặc điểm dự án	Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án / chương trình	Lựa chọn 10 cảnh quan nổi bật trong Đà Nẵng	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> • Lựa chọn cảnh quan tiêu biểu cho Đà Nẵng • Tạo dựng hình ảnh cho Đà Nẵng • Nâng cao nhận thức của người dân về cảnh quan • Thu hút nhiều hơn nữa khách du lịch điểm du lịch không gần bãi biển 	
Khái quát	Giai đoạn	2016-2025
	Vị trí	Đà Nẵng
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	Người dân và khách du lịch
	Các hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> • Bầu chọn 10 cảnh quan có sự tham gia của người dân • Tổ chức bình chọn các cảnh quan đã chọn. • Xuất bản sách hình về các cảnh quan • Công bố hình ảnh các cảnh quan qua mạng Internet
	Mô hình	
	Thực hiện và quản lý	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Chi phí đầu tư: 10.000 USD
	Thu (nếu có)	
	Cơ sở thực hiện	So với các thành phố khác trong cả nước, Đà Nẵng không có cảnh quan đô thị rõ ràng. Dự án này xác định 10 cảnh quan tiêu biểu của Đà Nẵng.
Thực hiện	Cơ quan	Sở KH-ĐT, Sở Xây dựng, Sở TN-MT, Sở VH-TT-DL, Hiệp hội du lịch
	Yêu cầu quy hoạch	
	Nguồn vốn	Ngân sách nhà nước và nguồn thu từ khách du lịch.
	Yêu cầu tái định cư	
	Sắp xếp thể chế	Lập Ban bình chọn cảnh quan.
Yếu tố then chốt / Điều kiện để thành công		
Đề xuất		

Sp-17

Lĩnh vực	Phát triển không gian	D
Chiến lược trọng tâm	Phát triển cảnh quan đô thị	D4
Đặc điểm dự án	Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án / chương trình	Rà soát lại dự án khu phố để nâng cao cảnh quan đô thị	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> • Khôi phục lại môi trường đi bộ cho người dân và khách du lịch • Chuyển đường dây điện trên không xuống đi ngầm dưới đất • Cải thiện hệ thống thoát nước • Tăng cường trồng cây và điện thấp sáng ven đường 	
Khái quát	Giai đoạn	2016-2025
	Vị trí	Trung tâm thành phố
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	Người dân và khách du lịch
	Các hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> • Lựa chọn khu vực dự án thí điểm • Xây dựng cổng đa năng công cộng ngầm • Cấm dựng xe đạp ở khu vực dành riêng cho người đi bộ • Xây bãi đỗ xe đạp cách xa đường • Cải tạo không gian đi bộ • Nâng cấp các tiện ích trên các tuyến đường, tuyến phố; trồng cây và thấp sáng
	Mô hình	Cần thiết
	Thực hiện và quản lý	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Chi phí đầu tư: 500.000 USD/km
	Thu (nếu có)	Phí đậu xe. Chi phí xử dụng cổng đa dụng công.
	Cơ sở thực hiện	Các khu vực đi bộ đều bị chiếm làm nơi đỗ xe máy. Người đi bộ buộc phải đi bộ dưới lòng đường do đó rất dễ bị tai nạn. Bên cạnh đó, môi trường đi bộ tốt không chỉ tốt cho người dân mà còn tốt cho cả khách du lịch. Trung tâm của thành phố được dẫn ra do khoảng cách đi bộ; nên có thể nối các khu vực chính bằng mạng lưới các lối đi bộ.
Thực hiện	Cơ quan	Sở Giao thông và Sở Xây dựng
	Yêu cầu quy hoạch	
	Nguồn vốn	Ngân sách nhà nước và nguồn thu của ngành du lịch.
	Yêu cầu tái định cư	
	Sắp xếp thể chế	Lập quy định về việc sử dụng các cổng đa năng công. Quy định các cơ sở kinh doanh xây dựng bãi đỗ xe trên lô đất của họ.
Yếu tố then chốt / Điều kiện để thành công	Mọi người dân đều nhất trí ưu tiên môi trường dành cho người đi bộ chứ không phải để đậu xe máy như hiện nay.	
Đề xuất	Sở giao thông vận tải phải gắn kết toàn bộ loại hình sử dụng đường phố. Gắn với dự án “nâng cấp lối đi bộ và mạng lưới lối đi bộ trong trung tâm thành phố”.	

Sp-18

Lĩnh vực	Phát triển không gian	D
Chiến lược trọng tâm	Phát triển cảnh quan đô thị	D4
Đặc điểm dự án	Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án / chương trình	Cải thiện những khu vực cảng, bờ sông dễ bị ảnh hưởng	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> • Tăng tiện nghi của thành phố • Nâng cao năng lực quản lý môi trường 	
Khái quát	Giai đoạn	2016-2025
	Vị trí	Khu vực bờ sông Hàn Bãi biển công cộng Mỹ Khê và vịnh Đà Nẵng Khu vực bán đảo Sơn Trà Khu vực trũng phía Nam thành phố
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	Người dân và khách du lịch
	Các hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> • Khảo sát hệ sinh thái ven bờ (hệ thống nước lợ, hệ động vật, hệ thực vật, ngư trường, nông nghiệp, thảm họa, giao thông vận tải và nghỉ ngơi giải trí) • Cải thiện khu ven bờ để bị ảnh hưởng dọc sông Hàn • Cải thiện bãi biển để bị ảnh hưởng do bãi tắm công cộng • Tận dụng khu đất trũng cho mục đích đô thị (như công viên) với chức năng như hồ chứa.
	Mô hình	
	Thực hiện và quản lý	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Chi phí đầu tư: 1 triệu đô (Khu vực bờ sông Hàn); 1 triệu USD (cải thiện bờ biển)
	Thu (nếu có)	
	Cơ sở thực hiện	Khu vực bờ sông, bờ biển là tài sản quý giá của Đà Nẵng. Việc xây dựng lối đi bộ dọc sông Hàn hiện nay đã nâng cao đáng kể sức hấp dẫn của thành phố. Bên cạnh đó, Hiệp hội Môi trường nước đang được khuyến khích cải thiện môi trường nước của Đà Nẵng.
Thực hiện	Cơ quan	Sở TN-MT, Sở GT và Sở VH-TT-DL.
	Yêu cầu quy hoạch	
	Nguồn vốn	Ngân sách nhà nước
	Yêu cầu tái định cư	Do cần thiết
	Sắp xếp thể chế	Phối hợp giữa các đơn vị/ tư nhân khai thác vùng ven bờ
Yếu tố then chốt / Điều kiện để thành công		
Đề xuất	Sở TN-MT chỉ đạo thực hiện dự án .	

Sp-19

Lĩnh vực	Phát triển không gian	D
Chiến lược trọng tâm	Phát triển cảnh quan	D4
Đặc điểm dự án	Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án / chương trình	Nhận dạng và bảo tồn kiến trúc hiện đại trong các khu phố cũ	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> • Cải thiện các công trình văn hóa của Đà Nẵng • Tăng khả năng thu hút khách du lịch 	
Khái quát	Giai đoạn	2016-2025
	Vị trí	Khu vực thành phố cũ
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	Người dân và khách du lịch
	Các hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> • Khảo sát các di sản kiến trúc mang phong cách Việt Nam và phương Tây. • Xem các công trình quan trọng là tài sản văn hóa. • Lập ngân sách và kế hoạch vào tồn • Xuất bản bản đồ và tập tranh ảnh về các tài sản văn hóa.
	Mô hình	
	Thực hiện và quản lý	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Chi phí đầu tư: US\$ 50,000.
	Thu (nếu có)	
	Cơ sở thực hiện	So với Huế, Hội An, Đà Nẵng có lịch sử ngắn hơn. Việc xác định kiến trúc trước đây ở trong thành phố cũ là tương đối khó. Do đó, không có ngôi nhà biểu trưng cho kiến trúc xưa. Tuy nhiên, Một vài ngôi nhà mang phong cách phương Tây nhắc người dân nhớ đến lịch sử Đà Nẵng. Những ngôi đền mang phong cách Việt Nam được bảo tồn như tài sản văn hóa đặc trưng.
Thực hiện	Cơ quan	Sở VH-TT-DL và Sở Xây dựng.
	Yêu cầu quy hoạch	
	Nguồn vốn	Ngân sách nhà nước
	Yêu cầu tái định cư	Không cần thiết.
	Sắp xếp thể chế	Phối hợp giữa các đơn vị/ các nhân khai thác sử dụng vùng ven bờ.
Yếu tố then chốt / Điều kiện để thành công		
Đề xuất	Sở VH-TT-DL chỉ đạo thực hiện dự án.	

ĐIỀU KIỆN SỐNG VÀ NHÀ Ở

Lc-1

Lĩnh vực	Điều kiện sống và nhà ở	E
Chiến lược trọng tâm	Cung cấp nhà ở giá rẻ cho người có thu nhập thấp	E1
Đặc điểm dự án	Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án / chương trình	Tăng cường cấp nhà công	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> • Ổn định thị trường nhà ở thông qua việc cấp nhà ở công • Góp phần giảm nghèo (nghĩa là “Xúc tiến dự án nhà ở công hoặc bán công trong khu đô thị mới (D3-3)”) 	
Khái quát	Giai đoạn	2016-2025
	Vị trí	Tất cả các khu ven đô
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	Nhóm lao động có thu nhập thấp
	Các hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> • Khảo sát thị trường nhà ở • Rà soát các các hoạt động của Công ty Quản lý nhà ở thuộc Sở TN-MT. • Tổ chức lại Công ty Quản lý nhà ở và lập cơ quan có thẩm quyền mới về nhà ở công • Chuẩn bị quỹ đất cho xây dựng nhà ở công • Xây dựng và đưa vào sử dụng nhà ở
	Mô hình	Cần thiết
	Thực hiện và quản lý	Bởi cơ quan có thẩm quyền mới hoặc công ty tư nhân.
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Chi phí đầu tư: 10 triệu USD.
	Thu (nếu có)	Cho thuê
	Cơ sở thực hiện	Thị trường nhà ở Đà Nẵng nhỏ và vẫn còn mới mẻ. Nhóm người thu nhập thấp rất khó tìm được căn hộ giá rẻ. Nên cơ quan nhà nước cần cấp nhà ở công cho người có thu nhập thấp.
	Thực hiện	Cơ quan
Yêu cầu quy hoạch		
Nguồn vốn		Ngân sách nhà nước, trái phiếu đô thị và hỗ trợ từ Nhà nước
Yêu cầu tái định cư		Cần thiết
Sắp xếp thể chế		Cơ quan quản lý nhà ở cần phải được hỗ trợ từ nhiều nguồn tài chính
Yếu tố then chốt / Điều kiện để thành công		
Đề xuất	Dự án “Phát triển nhà ở công và bán công trong các khu đô thị mới (D3-3)” tập trung vào khu vực mới được đô thị hóa. Dự án này sẽ đề cập đến các khu vực đã phát triển.	

Lc-2

Lĩnh vực	Điều kiện sống và nhà ở	E
Chiến lược trọng tâm	Cung cấp nhà ở giá rẻ cho người có thu nhập thấp	E1
Đặc điểm dự án	Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án / chương trình	Cung cấp đầy đủ nhà ở tái định cư, nhà cho công nhân khu công nghiệp, căn hộ cho sinh viên	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> Nâng cấp nhà ở có mục đích đặc biệt dành cho những người tàn tật. Góp phần giảm nghèo 	
Khái quát	Giai đoạn	2016-2025
	Vị trí	Tất cả người dân khu ven đô
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	Nhóm có thu nhập thấp (công nhân nhà máy, người thuộc diện tái định cư và sinh viên)
	Các hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> Khảo sát nhà ở có mục đích đặc biệt Lập cơ chế hỗ trợ như trợ cấp hoặc hỗ trợ trực tiếp.
	Mô hình	Cần thiết
	Thực hiện và quản lý	Bởi người sở hữu chung cư.
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Chi phí đầu tư: 5 triệu USD. (khoản vay và khoản trợ cấp)
	Thu (nếu có)	Phí thuê nhà
	Cơ sở thực hiện	Với thị trường nhà ở hẹp ở Đà Nẵng, một số người không có cơ hội tiếp cận chính thức với thị trường nhà ở. Do đó, các cơ quan nhà nước cần phải hỗ trợ nhà ở bổ sung cho những người thuộc nhóm này; đó là những người buộc phải tái định cư, công nhân nhà máy từ nông thôn ra thành phố sinh sống, sinh viên.
Thực hiện	Cơ quan	Sở TN-MT, Sở Xây dựng, doanh nghiệp, các trường đại học.
	Yêu cầu quy hoạch	
	Nguồn vốn	Ngân sách nhà nước, trái phiếu đô thị và hỗ trợ của Chính phủ
	Yêu cầu tái định cư	Cần thiết
	Sắp xếp thể chế	Lập khoản vay hoặc tiền trợ cấp để cấp nhà ở
Yếu tố then chốt / Điều kiện để thành công	Quy đất cho xây dựng nhà chung cư.	
Đề xuất	Gắn với kế hoạch phát triển kinh tế và đô thị có hiệu quả. Trừ việc cấp nhà cho người tái định cư, nghiêm cấm các cơ quan nhà nước cấp nhà trực tiếp.	

Lc-3

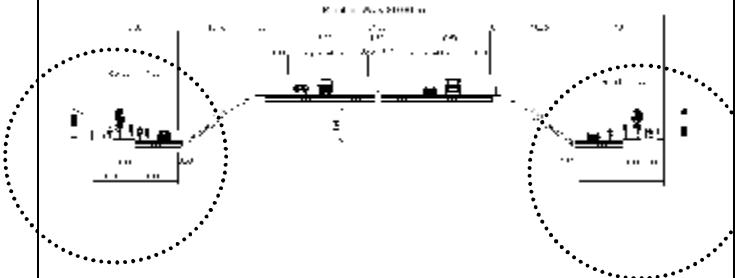
Lĩnh vực	Điều kiện sống và nhà ở	E
Chiến lược trọng tâm	Cung cấp nhà ở giá rẻ cho người có thu nhập thấp	E1
Đặc điểm dự án	Dự án đề xuất	
Tên dự án / chương trình	Cấp đất ở	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> • Cấp đất chưa sử dụng cho Công ty bất động sản để phát triển xây dựng khu chung cư đô thị cao cấp. • Tránh xây dựng các khu dân cư có quy mô nhỏ 	
Khái quát	Giai đoạn	2016-2025
	Vị trí	Các khu ven đô và khu đô thị mới
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	Công ty bất động sản, người dân
	Các hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> • Khảo sát thị trường nhà ở và đất. • Cơ chế cấp đất (quyền sử dụng đất, đất thuê, hợp đồng cố định, hợp đồng lâu dài)
	Mô hình	Cần thiết
	Thực hiện và quản lý	Bờn đơn vị/ cá nhân sở hữu chung cư.
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Chi phí đầu tư: 1 triệu USD. (không có hợp đồng xây dựng)
	Thu (nếu có)	Chuyển nhượng quyền sử dụng đất và chi phí hợp đồng đất
	Cơ sở thực hiện	<p>Thành phố cấp đất cho khối tư nhân dưới hai dạng chính: một là bán các lô đất cho các cá nhân; hai là chuyển nhượng hoặc bán quyền sử dụng các khu đất rộng cho công ty bất động sản. Trong một số trường hợp, việc cải tạo đất trở thành một gánh nặng; hoặc quá trình khai thác sử dụng đất của công ty không suôn sẻ.</p> <p>Ngoài hai nội dung trên, cấp đất còn có một số nội dung sau: (1) Hợp đồng đất (lâu dài, cố định), (2) Quy mô diện tích đất sau khi cải tạo, (3) Bán nhà ở cho người có thu nhập thấp có kèm điều kiện là lựa chọn ưu tiên trong việc cấp đất.</p>
Thực hiện	Cơ quan	Sở TN-MT, Sở Xây dựng, các công ty bất động sản
	Yêu cầu quy hoạch	
	Nguồn vốn	Ngân sách nhà nước, trái phiếu đô thị và hỗ trợ từ Chính phủ.
	Yêu cầu tái định cư	Cần thiết
	Sắp xếp thể chế	Bố trí việc sử dụng đất thế nào để có doanh thu.
Yếu tố then chốt / Điều kiện để thành công	Hiệu quả đất cấp	
Đề xuất	Gắn với phát triển kinh tế và đô thị có hiệu quả.	

Lc-4

Lĩnh vực		Phát triển không gian	D
Chiến lược trọng tâm		Xây dựng các trung tâm đô thị mới và cải thiện các khu đô thị hiện có	D3
Đặc điểm dự án		Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án / chương trình		Phát triển nhà ở bán công và nhà ở công trong các khu đô thị mới	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Thu hút người dân đến từ các tỉnh/ thành khác. • Tạo môi trường sống tốt. 	
Khái quát	Giai đoạn	2016-2025	
	Vị trí	Khu vực gần trung tâm đô thị Đà Nẵng	
	Đối tượng thụ hưởng (nhóm mục tiêu)	Người dân nhập cư	
	Các hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> • Khảo sát thị trường nhà ở về căn hộ cho thuê • Lập cơ quan có thẩm quyền về nhà ở công và bán công • Cấp vốn cho cơ quan có thẩm quyền. • Xây dựng các đơn vị dân cư mới 	
	Mô hình	Quy hoạch chi tiết (Tỷ lệ: 1:5,000) cho 3 khu vực gần trung tâm	
	Thực hiện và quản lý	Cơ quan có thẩm quyền nhà ở hoặc công ty trực thuộc.	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Chi phí đầu tư: 10 triệu USD.	
	Thu (nếu có)	Cho thuê	
	Cơ sở thực hiện	Công ty quản lý nhà thuộc Sở TN-MT tiếp tục hoạt động trong lĩnh vực cấp nhà ở công, nhưng vai trò và chức năng sẽ thu hẹp hơn trước. Nhu cầu nhà ở của người nhập cư tăng. Việc cấp nhà ở công sẽ góp phần tăng trưởng kinh tế về lâu về dài của Đà Nẵng.	
Thực hiện	Cơ quan	Sở KH-ĐT, Sở XD, Sở TN-MT, Sở LĐ-TB-XH.	
	Yêu cầu quy hoạch		
	Nguồn vốn	Ngân sách nhà nước, trái phiếu đô thị.	
	Yêu cầu tái định cư	Người dân địa phương.	
	Sắp xếp thể chế	Tái tổ chức công ty quản lý nhà ở hoặc thành lập đơn vị mới.	
Yếu tố then chốt / Điều kiện để thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Tiếp tục phát triển kinh tế cho nhu cầu nhà . • Sự hỗ trợ mạnh mẽ từ khối nhà nước. • Đơn vị mới không theo thị trường nhà ở tư nhân. 	
Đề xuất		<ul style="list-style-type: none"> • Sở KH-ĐT và Sở TN-MT chỉ đạo thực hiện dự án. • Xem xét áp dụng cơ chế công tư (PPP) trong đơn vị quản lý nhà ở bán công. 	

PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG VẬN TẢI

Tr-1

Chuyên ngành		Phát triển Giao thông Vận tải	F
Chiến lược chính		Phát triển hệ thống đường hiệu quả gắn kết với sử dụng đất	F3
Bản chất dự án		ĐN đề xuất / Sửa đổi của Dự án ĐN / ĐNC đề xuất ²⁾	
Tên Dự án / Chương trình		Đường gom Đường gom: Phát triển đường gom	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Việc xây dựng tuyến đường này nhằm tiếp cận dọc với đường cao tốc. 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016-2025	
	Vị trí	Tuyến đường dự án nằm dọc theo cao tốc Bắc-Nam tại phường Hoà Phong và Hoà Liên (Xem: Bản đồ vị trí dự án đường)	
	Người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Người dân thành phố Đà Nẵng	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Thu hồi đất và tái định cư Xây dựng một đoạn đường mới có chiều dài 21,30km (thời gian xây dựng: 3 năm) 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và Quản lý	Không	
	Chi phí (đầu tư, thường xuyên)	81,90 triệu đô (Đất: 38,40 triệu, xây dựng: 43,52 triệu)	
	Doanh thu (nếu có)	Không	
	Cơ sở	Việc thiết lập một mạng lưới đường huyết mạch cho QTMTT mới là điều rất cần thiết.	
Thực hiện	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải Đà Nẵng (SGTVT)	
	Yêu cầu quy hoạch	Không có vấn đề kỹ thuật quan trọng	
	Cấp vốn	Ngân sách thành phố	
	Yêu cầu tái định cư	Dự án đòi hỏi thu hồi đất và tái định cư	
	Thu xếp thể chế	Không	
Các yếu tố/Điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> Thu hồi đất và giải toả mặt bằng cho dự án là vấn đề quan trọng vì khu vực này đang được phát triển nhanh chóng 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> Việc thực hiện dự án đường này phải song song với việc xây dựng tuyến đường cao tốc. 	

Tr-6

Chuyên ngành		Phát triển giao thông vận tải	F
Chiến lược chính		Phát triển hệ thống vận tải công cộng hấp dẫn gắn kết với phát triển đô thị	F2
Bản chất dự án		ĐN đề xuất / Sửa đổi dự án ĐN / ĐNC đề xuất ²⁾	
Tên dự án / chương trình		Dự án mở rộng tuyến xe buýt đô thị	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Cải thiện dịch vụ xe buýt đô thị với các hình thức quản lý và khai thác hiện đại nhằm đạt được mục tiêu 15% tổng nhu cầu vào năm 2015. 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2013 – 2015	
	Vị trí	Thành phố Đà Nẵng	
	Người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Người dân Thành phố Đà Nẵng Người sử dụng vận tải xe buýt đô thị	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Quy hoạch và quản lý dịch vụ xe buýt đô thị Mua đội xe buýt Thiết lập trang thiết bị liên quan Phát triển năng lực cho SGTVT và đơn vị khai thác Thu hồi đất và tái định cư (nếu có) 	
	Quy hoạch, mặt bằng	<ul style="list-style-type: none"> Xác định mạng lưới tuyến xe buýt và đơn vị khai thác xe buýt theo hành lang; Xác định nhu cầu theo tuyến xe buýt Xác định loại dịch vụ xe buýt và ước tính số lượng đội xe cần thiết để đáp ứng nhu cầu tới năm 2015. Thwcyjhienj nghiên cứu kỹ thuật đối với các khu đề-pô, bến xe buýt và hệ thống vé, v.v. Thiết kế mô hình tổ chức và nhân sự trong việc cung cấp các dịch vụ xe buýt đề xuất. Tư vấn quản lý tài chính cho các đơn vị khai thác xe buýt Thực hiện phân tích kinh tế Chuẩn bị các chính sách khuyến khích nhằm thuyết phục các nhà đầu tư tư nhân tham gia quản lý hệ thống xe buýt Hỗ trợ kỹ thuật cho SGTVT và các đơn vị khai thác xe buýt 	
	Khai thác và quản lý	Công ty liên doanh của nhà nước thực hiện khai thác xe buýt. Các đơn vị khai thác xe buýt do SGTVT quản lý.	
	Chi phí (đầu tư, thường xuyên)	Tổng chi phí đầu tư: 52 triệu đô (mua đội xe tới năm 2015: 47 triệu đô; thiết lập các bến, đề-pô và hệ thống quản lý và vé: 2 triệu đô; nghiên cứu quy hoạch chi tiết: 2 triệu đô; thực hiện phát triển năng lực SGTVT và các đơn vị khai thác: 1 triệu đô)	
	Doanh thu (nếu có)	Doanh thu từ vé, quảng cáo, kinh doanh nhỏ lẻ, v.v.	
	Cơ sở	Để khuyến khích việc sử dụng vận tải công cộng, cần cải thiện và mở rộng hệ thống xe buýt đô thị.	
	Thực hiện	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải Đà Nẵng (SGTVT)
Yêu cầu quy hoạch		Cần hỗ trợ kỹ thuật để giải quyết các vấn đề và thiết lập bản đồ mạng lưới đường	
Cấp vốn		Ngân sách thành phố, tín dụng hoặc vốn vay ODA	
Yêu cầu tái định cư		Không	
Thu xếp thể chế		Củng cố năng lực ban quản lý vận tải công cộng trực thuộc SGTVT	
Các yếu tố / điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> Số chuyển sử dụng vận tải xe buýt Phân luồng riêng cho xe buýt ở những đoạn đường hay xảy ra ùn tắc. 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> Vận tải xe buýt sẽ được khuyến khích để thu hút người dân. 	


Tr-7

Chuyên ngành		Phát triển giao thông vận tải	F
Chiến lược chính		Phát triển hệ thống vận tải công cộng hấp dẫn gắn kết với phát triển đô thị	F2
Bản chất dự án		ĐN đề xuất / Sửa đổi Dự án ĐN / ĐNC đề xuất ²⁾	
Tên dự án / chương trình		Dự án Cải thiện Môi trường cho Người đi bộ	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Tạo môi trường đi bộ thuận tiện và an toàn cho người đi bộ ở QTMTT • Dự án sẽ khuyến khích việc sử dụng vận tải công cộng và làm tăng tính hấp dẫn của các ngành thương mại và du lịch tại QTMTT 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016 - 2025	
	Vị trí	QTMTT (Hải Châu, Thanh Khê), các trung tâm đô thị mới (Liên Chiểu, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn)	
	Người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Người dân Thành phố Đà Nẵng Người đi bộ ở QTMTT	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Khuyến khích QTMTT dành cho người đi bộ • Quy hoạch thành khu dành cho người đi bộ • Tiếp cận tới hành lang ưu tiên xe buýt và các ga UMRT • Các trung tâm đô thị mới dành cho người đi bộ 	
	Quy hoạch, mặt bằng	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn đối với vỉa hè sẽ được nghiên cứu thêm và thiết kế theo loại khu vực và tuyến đường - Mạng lưới đường dành cho người đi bộ sẽ được thiết lập và nghiên cứu thêm 	
	Khai thác và quản lý	Không	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Giai đoạn 1 (- 2015): 1 triệu đô cho QTMTT hiện tại Giai đoạn 2 (2015-2025): 4 triệu đô cho các trung tâm đô thị mới	
	Doanh thu (nếu có)	Không	
Thực hiện	Cơ sở	Tạo môi trường đi bộ an toàn và thuận tiện cho người dân trong QTMTT có thể khuyến khích việc sử dụng vận tải công cộng và tăng tính hấp dẫn của các ngành thương mại và du lịch. Đi bộ và sử dụng vận tải công cộng không đòi hỏi nhiều không gian đường và tạo ra ít tác động tiêu cực hơn đối với chất lượng không khí.	
	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải Đà Nẵng (SGTVT), Ủy ban Nhân dân Quận	
	Yêu cầu quy hoạch	Không có vấn đề kỹ thuật quan trọng	
	Cấp vốn	Ngân sách thành phố	
	Yêu cầu tái định cư	Không	
Thu xếp thể chế	Không		
Các yếu tố / điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Phải kiểm soát chặt chẽ xe hơi và xe đạp đỗ trên lề đường và vỉa hè • Phải cải thiện đáng kể các dịch vụ xe buýt. • Cần có sự phối hợp với các cơ sở bên lề đường. 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • Cần nghiên cứu thêm để lập quy hoạch chi tiết cho dự án 	


Tr-8

Chuyên ngành		Phát triển giao thông vận tải	F
Chiến lược chính		Phát triển hệ thống vận tải công cộng hấp dẫn gắn kết với phát triển đô thị	F2
Bản chất dự án		ĐN đề xuất / Sửa đổi Dự án ĐN / ĐNC đề xuất ²⁾	
Tên dự án / chương trình		Dự án phát triển mạng lưới đường dành cho xe đạp	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Phát triển mạng lưới đường dành cho xe đạp • Dự án sẽ khuyến khích việc sử dụng vận tải công cộng và tăng tính hấp dẫn của ngành thương mại và du lịch tại QTMTT 	
Thông tin khái quát	Thời gian	Dự án này sẽ được thực hiện từng bước theo giao đoạn của Quy hoạch Tổng thể từ 2016 đến 2025.	
	Vị trí	QTMTT (Hải Châu, Thanh Khê), trung tâm đô thị mới (Liên Chiểu, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn)	
	Người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Người dân Thành phố Đà Nẵng Người đi đường tại QTMTT	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập quy hoạch và thiết kế mạng lưới đường dành cho xe đạp • Phát triển mạng lưới đường dành cho xe đạp và các công trình liên quan 	
	Quy hoạch, mặt bằng	<ul style="list-style-type: none"> - Làn riêng dành cho xe đạp trên đường - Đường chỉ dành cho xe đạp-xe máy - Đường xe đạp có kẻ vạch trên lề đường rộng - Đường đa mục đích - Các công trình phụ trợ và luật giao thông đối với giao thông xe đạp (bao gồm thiết bị khoá xe đạp tại các trung tâm hoạt động và bến trung chuyển, biển chỉ dẫn và ký hiệu, sổ tay luật giao thông và công trình xe đạp, và việc bảo trì mặt đường và các công trình, v.v.) 	
	Khai thác và quản lý	Không	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Chi phí dành cho phát triển mạng lưới xe đạp dự kiến xấp xỉ 5 triệu đô.	
	Doanh thu (nếu có)	Không	
	Cơ sở	Tạo ra mạng lưới đường dành cho xe đạp có thể khuyến khích sử dụng vận tải công cộng và tăng tính hấp dẫn của các ngành thương mại và du lịch trong QTMTT. Sử dụng xe đạp và vận tải công cộng không chiếm nhiều không gian đường và ít gây tác động tiêu cực đối với chất lượng không khí.	
Thực hiện	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải Đà Nẵng (SGTVT), Ủy ban Nhân dân Quận.	
	Yêu cầu quy hoạch	Không có vấn đề kỹ thuật quan trọng	
	Cấp vốn	Ngân sách thành phố	
	Yêu cầu tái định cư	Không	
	Thu xếp thể chế	Không	
Các yếu tố / điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Luật giao thông về giao thông xe đạp phải được xác định rõ ràng. • Sự đồng thuận của người dân để dành không gian đường riêng cho giao thông xe đạp tại Quận thương mại trung tâm (QTMTT). 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • Bắt đầu từ việc thiết lập quy hoạch mạng lưới đường dành cho xe đạp 	

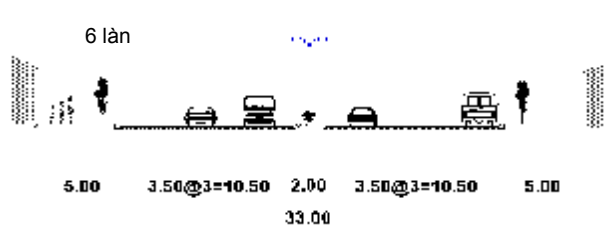
Tr-12

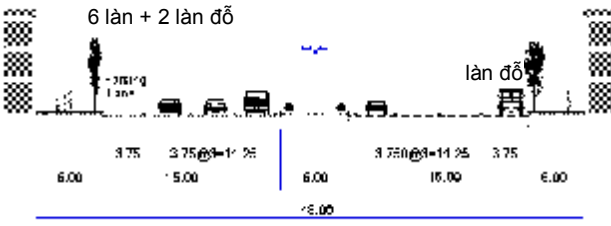
Chuyên ngành	Phát triển giao thông vận tải	F
Chiến lược chính	Phát triển hệ thống vận tải công cộng hấp dẫn gắn kết với phát triển đô thị	F2
Bản chất dự án	ĐN đề xuất / Sửa đổi Dự án ĐN / ĐNC đề xuất ²⁾⁾	
Tên dự án / chương trình	Nghiên cứu khả thi tuyến UMRT số 1	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường vận tải công cộng hiệu quả và phát triển đô thị thông qua kết nối 3 QTMTT chính trong tương lai 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016 - 2025
	Vị trí	TP. Đà Nẵng
	Người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Người dân thành phố Đà Nẵng
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Lập quy hoạch và giám sát Thực hiện (xây dựng và lắp đặt ...) Thu hồi đất và tái định cư (nếu có)
Quy hoạch, mặt bằng		
Khai thác và quản lý	Không	
Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Không	
Doanh thu (nếu có)	Không	
Cơ sở		
Thực hiện	Cơ quan	Sở Giao thông vận tải Đà Nẵng
	Yêu cầu quy hoạch	Không có vấn đề kỹ thuật quan trọng
	Cấp vốn	Ngân sách thành phố và vốn vay ODA
	Yêu cầu tái định cư	Dự án yêu cầu thu hồi đất và tái định cư
	Thu xếp thể chế	Không
Các yếu tố / điều kiện đảm bảo thành công	<ul style="list-style-type: none"> Thu hồi đất và giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án là vấn đề quan trọng vì khu vực đang phát triển nhanh chóng. 	
Kiến nghị	<ul style="list-style-type: none"> 	

Tr-13

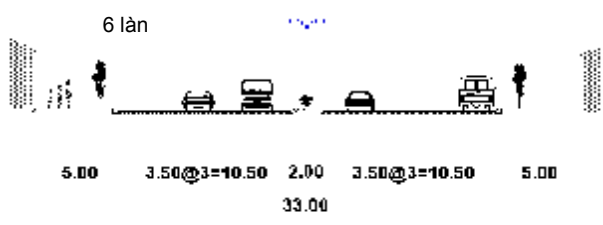
Chuyên ngành		Phát triển giao thông vận tải	F
Chiến lược chính		Phát triển hệ thống đường hiệu quả gắn với sử dụng đất	F3
Bản chất dự án		ĐN đề xuất / Sửa đổi Dự án ĐN / ĐNC đề xuất ²⁾	
Tên dự án / chương trình		Phát triển mạng lưới đường chính A1: Đường chính trong QTMTT mới Liên Chiểu	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập mạng lưới đường chính trong QTMTT mới Liên Chiểu nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông liên đô thị. 	
Sơ lược	Thời gian	2010 - 2012	
	Vị trí	Tuyến đường dự án nằm trong khu vực Hoà Minh Quận Liên Chiểu, nơi được đề xuất phát triển QTMTT mới (Xem: Bản đồ vị trí dự án đường)	
	Người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Người dân Thành phố Đà Nẵng	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Thu hồi đất và tái định cư Xây dựng một đoạn đường mới dài 5,10km (thời gian xây dựng: 2 năm) 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và quản lý	Không	
	Chi phí (đầu tư, thường xuyên)	29,07 triệu đô (Đất: 14,28 triệu, Xây dựng: 14,79 triệu)	
	Doanh thu (nếu có)	Không	
Cơ sở	Việc thiết lập một mạng lưới đường chính cho QTMTT mới là điều hết sức cần thiết.		
Thực hiện	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải Đà Nẵng (SGTVT)	
	Yêu cầu quy hoạch	Không có vấn đề kỹ thuật quan trọng	
	Cấp vốn	Ngân sách thành phố	
	Yêu cầu tái định cư	Dự án cần thu hồi đất và tái định cư	
	Thu xếp thể chế	Không	
Các yếu tố / điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> Thu hồi đất và giải phóng mặt bằng cho dự án là vấn đề quan trọng vì khu vực này đang được phát triển nhanh chóng 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> Dự án cần được thực hiện trước quá trình phát triển đô thị vì phát triển đô thị trong khu vực này hiện đang được thực hiện. 	

Tr-14

Chuyên ngành		Phát triển giao thông vận tải	F
Chiến lược chính		Phát triển hệ thống đường hiệu quả gắn với sử dụng đất	F3
Bản chất dự án		ĐN đề xuất / Sửa đổi Dự án ĐN / ĐNC đề xuất ²⁾	
Tên dự án / chương trình		Phát triển mạng lưới đường chính A2: Các tuyến đường chính trong QTMTT mới Liên Chiểu	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập mạng lưới đường chính trong QTMTT mới Liên Chiểu nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông liên đô thị 	
Sơ lược	Thời gian	2010 – 2012	
	Vị trí	Tuyến đường dự án nằm trong khu vực Hoà Minh Quận Liên Chiểu, nơi được đề xuất phát triển QTMTT mới (Xem: Bản đồ vị trí dự án đường)	
	Người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Người dân Thành phố Đà Nẵng	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Thu hồi đất và tái định cư Xây dựng một đoạn đường mới dài 2,1km (thời gian xây dựng: 1 năm) 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và quản lý	Không	
	Chi phí (đầu tư, thường xuyên)	11,97 triệu đô (Đất: 5,88 triệu, Xây dựng: 6,09 triệu)	
	Doanh thu (nếu có)	Không	
Thực hiện	Cơ sở	Việc thiết lập một mạng lưới đường chính cho QTMTT mới là điều hết sức cần thiết.	
	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải Đà Nẵng (SGTVT)	
	Yêu cầu quy hoạch	Không có vấn đề kỹ thuật quan trọng	
	Cấp vốn	Ngân sách thành phố	
	Yêu cầu tái định cư	Dự án cần thu hồi đất và tái định cư	
Thu xếp thể chế	Không		
Các yếu tố / điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> Thu hồi đất và giải phóng mặt bằng cho dự án là vấn đề quan trọng vì khu vực này đang được phát triển nhanh chóng. 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> Dự án cần được thực hiện trước quá trình phát triển đô thị vì phát triển đô thị trong khu vực này hiện đang được thực hiện. 	

Chuyên ngành		Phát triển giao thông vận tải	F
Chiến lược chính		Phát triển hệ thống đường hiệu quả gắn với sử dụng đất	F3
Bản chất dự án		ĐN đề xuất / Sửa đổi Dự án ĐN / ĐNC đề xuất ²⁾	
Tên dự án / chương trình		Phát triển mạng lưới đường chính P1: Đường tránh đô thị Đà Nẵng	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Phát triển một tuyến đường xương sống trong mạng lưới đường chính để tạo thành trục đường liên đô thị của thành phố nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông vận tải lớn giữa QTMTT mới Liên Chiểu và trung tâm đô thị mới tại quận Ngũ Hành Sơn và các khu đô thị phía Nam. 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016 – 2025	
	Vị trí	Tuyến đường dự án nằm giữa ba quận Liên Chiểu, Cẩm Lệ và Hoà Vang, và vuông góc với tuyến đường sắt cao tốc Bắc-Nam (Xem: Bản đồ vị trí dự án đường)	
	Người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Người dân Thành phố Đà Nẵng và các khu vực lân cận	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Thu hồi đất và tái định cư Xây dựng một đoạn đường mới dài 22,0km (thời gian xây dựng: 3 năm) 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và quản lý	Không	
	Chi phí (đầu tư, thường xuyên)	119,40 triệu đô (Đất: 41,23 triệu, Xây dựng: 78,12 triệu)	
	Doanh thu (nếu có)	Không	
Thực hiện	Cơ sở	Việc thiết lập mạng lưới đường trục chính cho trục đường liên đô thị là rất cần thiết.	
	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải Đà Nẵng (SGTVT)	
	Yêu cầu quy hoạch	Không có vấn đề kỹ thuật quan trọng	
	Cấp vốn	Ngân sách thành phố hoặc vốn vay ODA	
	Yêu cầu tái định cư	Dự án cần thu hồi đất và tái định cư	
Thu xếp thể chế	Không		
Các yếu tố / điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> Thu hồi đất và giải phóng mặt bằng cho dự án là công tác quan trọng vì khu vực đang được phát triển nhanh chóng. 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> Dự án cần được thực hiện trước quá trình phát triển đô thị vì phát triển đô thị trong khu vực này hiện đang được thực hiện. 	

Tr-16

Chuyên ngành		Phát triển giao thông vận tải	F
Chiến lược chính		Phát triển hệ thống đường hiệu quả gắn với sử dụng đất	F3
Bản chất dự án		ĐN đề xuất / Sửa đổi Dự án ĐN / ĐNC đề xuất ²⁾	
Tên dự án / chương trình		Phát triển mạng lưới đường chính P2: Đại lộ Đại học	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập mạng lưới đường trục chính tại trung tâm đô thị mới Ngũ Hành Sơn nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông liên đô thị. 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016 – 2025	
	Vị trí	Tuyến đường dự án nằm tại quận Ngũ Hành Sơn, về phía tây của khu đất đề xuất dành cho Đại học Đà Nẵng. (Xem: Bản đồ vị trí dự án đường)	
	Người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Người dân Thành phố Đà Nẵng	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Thu hồi đất và tái định cư Xây dựng một đoạn đường mới dài 8,0km (thời gian xây dựng 3 năm) 	
	Quy hoạch, mặt bằng	 <p>6 làn</p> <p>5.00 3.50@3=10.50 2.00 3.50@3=10.50 5.00</p> <p>33.00</p>	
	Khai thác và quản lý	Không	
	Chi phí (đầu tư, thường xuyên)	40,80 triệu đô (Đất: 11,55 triệu, Xây dựng: 29,26 triệu)	
	Doanh thu (nếu có)	Không	
Thực hiện	Cơ sở	Thiết lập một mạng lưới đường trục chính cho trung tâm đô thị mới là điều hết sức cần thiết.	
	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải Đà Nẵng (SGTVT)	
	Yêu cầu quy hoạch	Không có vấn đề kỹ thuật quan trọng	
	Cấp vốn	Ngân sách thành phố	
	Yêu cầu tái định cư	Dự án cần thu hồi đất và tái định cư	
Thu xếp thể chế	Không		
Các yếu tố / điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> Sở Xây dựng (SXD) cần kiểm soát chặt chẽ việc phát triển đô thị theo quy hoạch sử dụng đất đề xuất. 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> Công tác thu hồi đất và giải phóng mặt bằng cho dự án cần được bắt đầu sớm nhất có thể trước khi xảy ra phát triển đô thị tự phát. 	


Tr-17

Chuyên ngành		Phát triển giao thông vận tải	F
Chiến lược chính		Phát triển hệ thống đường hiệu quả gắn với sử dụng đất	F3
Bản chất dự án		ĐN đề xuất / Sửa đổi Dự án ĐN / ĐNC đề xuất ²⁾	
Tên dự án / chương trình		Phát triển mạng lưới đường chính P3: Đại lộ Đại học	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập mạng lưới đường trục chính tại trung tâm đô thị mới Ngũ Hành Sơn nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông liên đô thị. 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2013 – 2015	
	Vị trí	Tuyến đường dự án nằm trong khu vực Quận Ngũ Hành Sơn, cạnh phía tây của khu đất đề xuất dành cho Đại học Đà Nẵng (Xem: Bản đồ vị trí dự án đường)	
	Người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Người dân Thành phố Đà Nẵng	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Thu hồi đất và tái định cư Xây dựng một đoạn đường mới dài 2,50km (thời gian xây dựng: 2 năm) 	
	Quy hoạch, mặt bằng	<p style="text-align: center;">6 làn</p> <p style="text-align: center;">5.00 3.50 @ 3 = 10.50 2.00 3.50 @ 3 = 10.50 5.00</p> <p style="text-align: center;">33.00</p>	
	Khai thác và quản lý	Không	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	9,20 triệu đô (Đất: 4,37 triệu, Xây dựng 4,83 triệu)	
	Doanh thu (nếu có)	Không	
	Cơ sở	Thiết lập mạng lưới đường trục chính cho trung tâm đô thị mới là điều hết sức cần thiết.	
	Thực hiện	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải Đà Nẵng (SGTVT)
Yêu cầu quy hoạch		Không có vấn đề kỹ thuật quan trọng	
Cấp vốn		Ngân sách thành phố	
Yêu cầu tái định cư		Dự án cần thu hồi đất và tái định cư	
Thu xếp thể chế		Không	
Các yếu tố / điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> Sở Xây dựng (SXD) cần kiểm soát chặt chẽ việc phát triển đô thị theo quy hoạch sử dụng đất đề xuất. 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> Công tác thu hồi đất và giải phóng mặt bằng cho dự án cần được bắt đầu sớm nhất có thể trước khi xảy ra phát triển đô thị tự phát. 	

Tr-18

Chuyên ngành		Phát triển giao thông vận tải	F
Chiến lược chính		Thiết lập khớp nối hiệu quả giữa vận tải đô thị và vận tải vùng	F1
Bản chất dự án		ĐN đề xuất / Sửa đổi Dự án ĐN / ĐNC đề xuất ²⁾	
Tên dự án / chương trình		Phát triển mạng lưới đường chính P4: Đường trục Bắc-Nam	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập mạng lưới đường trục chính tại trung tâm đô thị mới Ngũ Hành Sơn nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông liên đô thị. 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016 – 2025	
	Vị trí	Tuyến đường dự án nằm tại quận Ngũ Hành Sơn, cạnh phía đông của khu đất dành cho Đại học Đà Nẵng (Xem: Bản đồ vị trí dự án đường)	
	Người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Người dân Thành phố Đà Nẵng và các khu vực lân cận	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Thu hồi đất và tái định cư Xây dựng một đoạn đường mới dài 5,0km (Thời gian xây dựng: 2 năm) 	
	Quy hoạch, mặt bằng	<p>6 làn</p> <p>5.00 3.50@3=10.50 2.00 3.50@3=10.50 5.00</p> <p>33.00</p>	
	Khai thác và quản lý	Không	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	20,03 triệu đô (Đất: 5,85 triệu; Xây dựng: 14,43 triệu)	
	Doanh thu (nếu có)	Không	
Thực hiện	Cơ sở	Thiết lập một mạng lưới đường trục chính cho khu dân cư mới là điều hết sức cần thiết.	
	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải Đà Nẵng (SGTVT)	
	Yêu cầu quy hoạch	Không có vấn đề kỹ thuật quan trọng	
	Cấp vốn	Ngân sách thành phố	
	Yêu cầu tái định cư	Dự án cần thu hồi đất và tái định cư.	
Thu xếp thể chế	Không		
Các yếu tố / điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> Sở Xây dựng (SXD) cần kiểm soát chặt chẽ việc phát triển đô thị theo quy hoạch sử dụng đất đề xuất. 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> Công tác thu hồi đất và giải phóng mặt bằng cho dự án cần được bắt đầu sớm nhất có thể trước khi xảy ra phát triển đô thị tự phát. 	

Tr-19


Chuyên ngành		Phát triển giao thông vận tải	F
Chiến lược chính		Thiết lập khớp nối hiệu quả giữa vận tải đô thị và vận tải vùng	F1
Bản chất dự án		ĐN đề xuất / Sửa đổi Dự án ĐN / ĐNC đề xuất ²⁾	
Tên dự án / chương trình		Phát triển mạng lưới đường chính P5: Đường gom của Cao tốc Bắc-Nam – Bến xe khách	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Kết nối cao tốc Bắc-Nam với Bến xe miền Trung • Cải thiện hành lang vận tải tuyến đường địa phương cho nhu cầu giao thông vùng của địa phương. 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016 - 2025	
	Vị trí	Tuyến đường dự án nằm tại phía Nam quận Liên Chiểu. (Xem: Bản đồ vị trí dự án đường)	
	Người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Người dân Thành phố Đà Nẵng và các vùng lân cận	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Thu hồi đất và tái định cư • Xây dựng một đoạn đường mới dài 3,9km (Thời gian xây dựng: 2 năm) 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và quản lý	Không	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	22,80 triệu đô (Đất: 6,45 triệu, Xây dựng: 16,34 triệu)	
	Doanh thu (nếu có)	Không	
Thực hiện	Cơ sở	Thiết lập một mạng lưới đường trục chính kết nối với mạng lưới giao thông vùng là điều hết sức cần thiết.	
	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải Đà Nẵng (SGTVT)	
	Yêu cầu quy hoạch	Không có vấn đề kỹ thuật quan trọng	
	Cấp vốn	Ngân sách thành phố hoặc ngân sách nhà nước	
	Yêu cầu tái định cư	Dự án cần thu hồi đất và tái định cư	
Thu xếp thể chế	Không		
Các yếu tố / điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Sở Xây dựng (SXD) cần kiểm soát chặt chẽ việc phát triển đô thị theo quy hoạch sử dụng đất đề xuất. 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • Công tác thu hồi đất và giải phóng mặt bằng cho dự án cần được bắt đầu sớm nhất có thể trước khi xảy ra phát triển đô thị tự phát. 	

Chuyên ngành		Phát triển giao thông vận tải	F
Chiến lược chính		Phát triển hệ thống đường hiệu quả gắn với sử dụng đất	F3
Bản chất dự án		ĐN đề xuất / Sửa đổi Dự án ĐN / ĐNC đề xuất ²⁾	
Tên dự án / chương trình		Phát triển mạng lưới đường thứ cấp S1: Đường trục Bắc-Nam 1	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Phát triển một tuyến đường xương sống trong mạng lưới đường trục chính của thành phố để đáp ứng nhu cầu giao thông vận tải lớn giữa QTMTT hiện tại trong quận Hải Châu và trung tâm đô thị mới tại Hoà Quý, quận Ngũ Hành Sơn. 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2015 – 2025	
	Vị trí	Tuyến đường dự án gần trùng với phố Phan Chu Trinh, quận Hải Châu (Xem: Bản đồ vị trí dự án đường)	
	Người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Người dân Thành phố Đà Nẵng	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Thu hồi đất và tái định cư Xây dựng một đoạn đường mới dài 6,10km (Thời gian xây dựng: 2 năm) 	
	Quy hoạch, mặt bằng	<p>1</p> <p>6 làn</p> <p>5.00 3.50@3=10.50 2.00 3.50@3=10.50 5.00</p> <p>33.00</p>	
	Khai thác và quản lý	Không	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	214,70 triệu đô (Đất: 189,1 triệu, Xây dựng: 25,62triệu)	
	Doanh thu (nếu có)	Không	
	Cơ sở	Thiết lập mạng lưới đường trục chính cho trục đường đô thị chính yếu là điều rất cần thiết.	
	Thực hiện	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải Đà Nẵng (SGTVT)
Yêu cầu quy hoạch		Không có vấn đề kỹ thuật quan trọng	
Cấp vốn		Ngân sách thành phố hoặc vốn vay ODA	
Yêu cầu tái định cư		Dự án cần thu hồi đất và tái định cư	
Thu xếp thể chế		Không	
Các yếu tố / điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> Sở Xây dựng (SXD) cần kiểm soát chặt chẽ việc phát triển đô thị theo quy hoạch sử dụng đất đề xuất. 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> Công tác thu hồi đất và giải phóng mặt bằng cho dự án cần được bắt đầu sớm nhất có thể trước khi xảy ra phát triển đô thị tự phát. 	

Tr-21

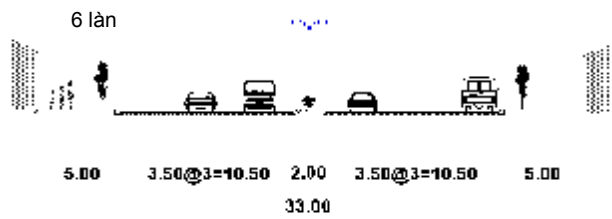
Chuyên ngành		Phát triển giao thông vận tải	F
Chiến lược chính		Phát triển hệ thống đường hiệu quả gắn với sử dụng đất	F3
Bản chất dự án		ĐN đề xuất / Sửa đổi Dự án ĐN / ĐNC đề xuất ²⁾	
Tên dự án / chương trình		Phát triển mạng lưới đường thứ cấp S2: Đường trục Bắc Nam 1	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Mạng lưới đường chính tại trung tâm đô thị mới Sơn Trà và để phân bố giao thông nội thị từ các trục đường chính. 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2010 – 2012	
	Vị trí	Tuyến đường dự án này nằm tại khu bằng phẳng phía nam quận Sơn Trà, nơi đề xuất phát triển trung tâm đô thị mới Sơn Trà (Xem: Bản đồ vị trí dự án đường)	
	Người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Người dân Thành phố Đà Nẵng	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Thu hồi đất và tái định cư Xây dựng một đoạn đường mới dài 5,30km (Thời gian xây dựng: 2 năm) 	
	Quy hoạch, mặt bằng	<p>1</p> <p>6 làn</p> <p>5.00 3.50@3=10.50 2.00 3.50@3=10.50 5.00</p> <p>33.00</p>	
	Khai thác và quản lý	Không	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	38,9 triệu đô (Đất: 29,7 triệu, Xây dựng: 9,18triệu)	
	Doanh thu (nếu có)	Không	
Cơ sở	Thiết lập mạng lưới đường trục chính cho đường trục đô thị chính là điều cần thiết.		
Thực hiện	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải Đà Nẵng (SGTVT)	
	Yêu cầu quy hoạch	Không có vấn đề kỹ thuật quan trọng	
	Cấp vốn	Ngân sách thành phố hoặc vốn vay ODA	
	Yêu cầu tái định cư	Dự án cần thu hồi đất và tái định cư	
	Thu xếp thể chế	Không	
Các yếu tố / điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> Sở Xây dựng (SXD) cần kiểm soát chặt chẽ việc phát triển đô thị theo quy hoạch sử dụng đất đề xuất. 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> Công tác thu hồi đất và giải phóng mặt bằng cho dự án cần được bắt đầu sớm nhất có thể trước khi xảy ra phát triển đô thị tự phát. 	

Tr-22

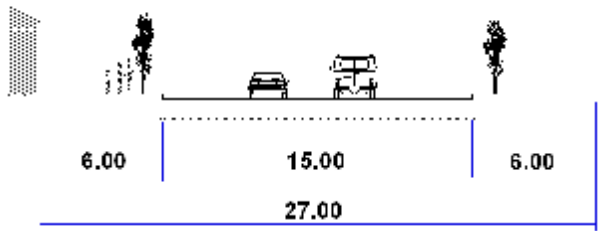
Chuyên ngành		Phát triển giao thông vận tải	F
Chiến lược chính		Phát triển hệ thống đường hiệu quả gắn với sử dụng đất	F3
Bản chất dự án		ĐN đề xuất / Sửa đổi Dự án ĐN / ĐNC đề xuất ²⁾	
Tên dự án / chương trình		Phát triển mạng lưới đường thứ cấp S3: Kéo dài đường trục Bắc-Nam	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập mạng lưới đường trục chính tại trung tâm đô thị mới Ngũ Hành Sơn nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông liên đô thị. 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2013 - 2015	
	Vị trí	Tuyến đường dự án nằm tại Quận Ngũ Hành Sơn và là phần kéo dài của dự án đường phía nam đang được triển khai (có nguồn vốn từ Dự án ĐTCSHT của Ngân hàng Thế giới) ra tới tuyến đường ven biển. (Xem: Bản đồ vị trí dự án đường)	
	Người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Người dân Thành phố Đà Nẵng và các vùng lân cận	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Thu hồi đất và tái định cư Xây dựng một đoạn đường mới dài 6,0km (Thời gian xây dựng: 1,5 năm) 	
	Quy hoạch, mặt bằng	 <p>6 làn</p> <p>5.00 3.50@3=10.50 2.00 3.50@3=10.50 5.00</p> <p>33.00</p>	
	Khai thác và quản lý	Không	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	36,6 triệu đô (Đất: 10,35 triệu, Xây dựng: 26,22 triệu)	
	Doanh thu (nếu có)	Không	
Thực hiện	Cơ sở	Thiết lập một mạng lưới đường cho trung tâm đô thị mới là điều rất cần thiết.	
	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải Đà Nẵng (SGTVT)	
	Yêu cầu quy hoạch	Không có vấn đề kỹ thuật quan trọng	
	Cấp vốn	Ngân sách thành phố	
	Yêu cầu tái định cư	Dự án cần thu hồi đất và tái định cư	
Thu xếp thể chế	Không		
Các yếu tố / điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> Sở Xây dựng (SXD) cần kiểm soát chặt chẽ việc phát triển đô thị theo quy hoạch sử dụng đất đề xuất. 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> Công tác thu hồi đất và giải phóng mặt bằng cho dự án cần được bắt đầu sớm nhất có thể trước khi xảy ra phát triển đô thị tự phát. 	

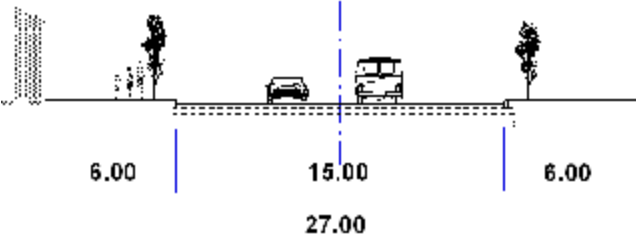
Tr-23

Chuyên ngành		Phát triển giao thông vận tải	F
Chiến lược chính		Phát triển hệ thống đường hiệu quả gắn với sử dụng đất	F3
Bản chất dự án		ĐN đề xuất / Sửa đổi Dự án ĐN / ĐNC đề xuất ²⁾	
Tên dự án / chương trình		Phát triển mạng lưới đường thứ cấp S4: Đường phía đông Hoà Xuân – Ngũ Hành Sơn	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập mạng lưới đường trục chính tại Sơn Thủy, quận Ngũ Hành Sơn nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông liên đô thị. 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2013 – 2015	
	Vị trí	Tuyến đường dự án nằm tại Quận Ngũ Hành Sơn và là phần kéo dài của dự án đường phía nam đang được triển khai (có nguồn vốn từ Dự án ĐTCSHT của Ngân hàng Thế giới) ra tới tuyến đường ven biển. (Xem: Bản đồ vị trí dự án đường)	
	Người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Người dân Thành phố Đà Nẵng	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Thu hồi đất và tái định cư Xây dựng một đoạn đường mới dài 2,30km (Thời gian xây dựng: 2 năm) 	
	Quy hoạch, mặt bằng	<p>6 làn</p> <p>5.00 3.50 3=10.50 2.00 3.50 3=10.50 5.00</p> <p>33.00</p>	
	Khai thác và quản lý	Không	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	7,60 triệu đô (Đất: 3,61 triệu, Xây dựng: 3,99 triệu)	
	Doanh thu (nếu có)	Không	
	Cơ sở	Thiết lập một mạng lưới đường trục chính cho khu dân cư mới là điều cần thiết.	
	Thực hiện	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải Đà Nẵng (SGTVT)
	Yêu cầu quy hoạch	Không có vấn đề kỹ thuật quan trọng	
	Cấp vốn	Ngân sách thành phố	
	Yêu cầu tái định cư	Dự án cần thu hồi đất và tái định cư.	
	Thu xếp thể chế	Không	
Các yếu tố / điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> Vấn đề thu hồi đất và giải phóng mặt bằng cho dự án sẽ rất quan trọng vì khu vực này đang được phát triển nhanh chóng. 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> Dự án đường này cần được thực hiện trước quá trình phát triển đô thị do phát triển đô thị trong khu vực hiện đang được triển khai. 	

Chuyên ngành		Phát triển giao thông vận tải	F
Chiến lược chính		Phát triển hệ thống đường hiệu quả gắn với sử dụng đất	F3
Bản chất dự án		ĐN đề xuất / Sửa đổi Dự án ĐN / ĐNC đề xuất ²⁾	
Tên dự án / chương trình		Phát triển mạng lưới đường thứ cấp S5: Đường phía tây Hoà Châu – Hoà Xuân – Ngũ Hành Sơn	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập mạng lưới đường trục chính tại Hoà Châu – Hoà Xuân – Ngũ Hành Sơn nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông liên đô thị. 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016 - 2025	
	Vị trí	Tuyến đường dự án nằm tại phía tây Hoà Châu – Hoà Xuân – Ngũ Hành Sơn để kết nối các khu dân cư đề xuất với các khu công nghiệp. (Xem: Bản đồ vị trí dự án đường).	
	Người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Người dân Thành phố Đà Nẵng	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Thu hồi đất và tái định cư Xây dựng một đoạn đường mới dài 3,6km (Thời gian xây dựng: 2 năm) 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và quản lý	Không	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	51,3 triệu đô (Đất: 21,66 triệu, Xây dựng: 29,64 triệu)	
	Doanh thu (nếu có)	Không	
	Cơ sở	Thiết lập một mạng lưới đường trục chính cho QTMTT mới là điều cần thiết.	
	Thực hiện	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải Đà Nẵng (SGTVT)
Yêu cầu quy hoạch		Không có vấn đề kỹ thuật quan trọng	
Cấp vốn		Ngân sách thành phố	
Yêu cầu tái định cư		Dự án cần thu hồi đất và tái định cư	
Thu xếp thể chế		Không	
Các yếu tố / điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> Vấn đề thu hồi đất và giải phóng mặt bằng cho dự án sẽ rất quan trọng vì khu vực này đang được phát triển nhanh chóng. 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> Dự án đường này cần được thực hiện trước quá trình phát triển đô thị do phát triển đô thị trong khu vực hiện đang được triển khai. 	

Tr-25

Chuyên ngành		Phát triển giao thông vận tải	F
Chiến lược chính		Phát triển hệ thống đường hiệu quả gắn với sử dụng đất	F3
Bản chất dự án		ĐN đề xuất / Sửa đổi Dự án ĐN / ĐNC đề xuất ²⁾	
Tên dự án / chương trình		Phát triển mạng lưới đường quận/huyện Cải thiện đường 601	
Mục tiêu		• Cải thiện đường quận/huyện	
Thông tin khái quát	Thời gian	2010 - 2012	
	Vị trí	Đường 601 bắt đầu từ quận Liên Chiểu đến Đê Bay giáp ranh thành phố. (Xem: Bản đồ vị trí dự án đường)	
	Người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Người dân các quận/huyện	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Thu hồi đất và tái định cư Phần việc cải tạo đường với tổng chiều dài 25km (Thời gian xây dựng: 2 năm) 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và quản lý	Không	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	25,00 triệu đô (Đất: chiều rộng hiện tại; Xây dựng: 25,00 triệu)	
	Doanh thu (nếu có)	Không	
Thực hiện	Cơ sở	Thiết lập mạng lưới đường trục chính cho khu đô thị mới là điều cần thiết.	
	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải Đà Nẵng (SGTVT)	
	Yêu cầu quy hoạch	Không có vấn đề kỹ thuật quan trọng	
	Cấp vốn	Ngân sách thành phố	
	Yêu cầu tái định cư	Dự án cần thu hồi đất và tái định cư	
Thu xếp thể chế	Không		
Các yếu tố / điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> Vấn đề thu hồi đất và giải phóng mặt bằng cho dự án sẽ rất quan trọng vì khu vực này đang được phát triển nhanh chóng. 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> Dự án đường này cần được thực hiện trước quá trình phát triển đô thị do phát triển đô thị trong khu vực hiện đang được triển khai. 	

Chuyên ngành		Phát triển giao thông vận tải	F
Chiến lược chính		Phát triển hệ thống đường hiệu quả gắn với sử dụng đất	F3
Bản chất dự án		ĐN đề xuất / Sửa đổi Dự án ĐN / ĐNC đề xuất ²⁾	
Tên dự án / chương trình		Phát triển mạng lưới đường quận/huyện Cải thiện đường 604	
Mục tiêu		• Cải thiện đường quận/huyện	
Sơ lược	Thời gian	2010 – 2012	
	Vị trí	Đường 604 có vị trí bắt đầu từ Hoà Phong tới huyện Quảng Nam giáp ranh thành phố. (Xem: Bản đồ vị trí dự án đường)	
	Người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Người dân các quận/huyện	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Thu hồi đất và tái định cư • Công việc cải tạo đường với tổng chiều dài 25km (thời gian xây dựng: 2 năm) 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
Khai thác và quản lý		Không	
Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)		43,00 triệu đô (Đất: Chiều rộng hiện tại; Xây dựng: 43,00 triệu)	
Doanh thu (nếu có)		Không	
Cơ sở		Thiết lập một mạng lưới đường trực chính cho khu đô thị mới là điều cần thiết.	
Thực hiện	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải Đà Nẵng (SGTVT)	
	Yêu cầu quy hoạch	Không có vấn đề kỹ thuật quan trọng	
	Cấp vốn	Ngân sách thành phố	
	Yêu cầu tái định cư	Dự án cần thu hồi đất và tái định cư	
	Thu xếp thể chế	Không	
Các yếu tố / điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Vấn đề thu hồi đất và giải phóng mặt bằng cho dự án sẽ rất quan trọng vì khu vực này đang được phát triển nhanh chóng. 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • Dự án đường này cần được thực hiện trước quá trình phát triển đô thị do phát triển đô thị trong khu vực hiện đang được triển khai. 	

Chuyên ngành		Phát triển giao thông vận tải	F
Chiến lược chính		Phát triển hệ thống đường hiệu quả gắn với sử dụng đất	F3
Bản chất dự án		ĐN đề xuất / Sửa đổi Dự án ĐN / ĐNC đề xuất ²⁾	
Tên dự án / chương trình		Dự án phát triển nút giao khác mức	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Khác mức hóa các giao cắt hiện tại nếu có thể và tại các vị trí bức xúc về giao thông • Phân tách các luồng giao thông để giảm chi phí vận tải, giảm ùn tắc 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016-2025	
	Vị trí	Ưu tiên lập thể hóa các nút giao với các tuyến đường chính yếu. Tuy nhiên, các nút giao bức xúc hiện nay nằm trong trung tâm thành phố sẽ không thuộc dự án này vì việc mở rộng chỉ giới đường hiện nay cho nút giao là khá khó khăn. Những nơi này sẽ áp dụng các biện pháp quản lý giao thông.	
	Người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Người dân Thành phố Đà Nẵng và các vùng lân cận Người sử dụng các tuyến đường chính yếu và thứ yếu	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Thu hồi đất và tái định cư (nếu có) • Xây dựng nút giao khác mức 	
	Quy hoạch, mặt bằng	Mặc dù sẽ cần nghiên cứu thêm để biết thêm chi tiết, nhưng vị trí và loại nút giao được xác định như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Loại trumpet (ngã ba): 3 điểm - Loại chữ Y (ngã ba): 3 điểm - Loại hoa hoa thị (ngã tư): 3 điểm - Loại hình thoi (ngã tư): 18 điểm - Loại đặc biệt kết nối với đường cao tốc: 2 điểm 	
	Khai thác và quản lý	Không	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Tổng 99,1 triệu USD (chỉ giới: ----- triệu, xây dựng :99,1 triệu) (chi phí của từng điểm được thể hiện trong phần phụ lục)	
	Doanh thu (nếu có)	Không	
	Cơ sở	Xây dựng mạng lưới đường chính yếu hiệu quả cho cả thành phố	
Thực hiện	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải Đà Nẵng (SGTVT)	
	Yêu cầu quy hoạch	Không có vấn đề kỹ thuật quan trọng	
	Cấp vốn	Ngân sách thành phố hoặc vốn vay ODA	
	Yêu cầu tái định cư	Dự án cần thu hồi đất và tái định cư cho chỉ giới đường	
	Thu xếp thể chế	Không	
Các yếu tố / điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Thu hồi đất, giải phóng mặt bằng là vấn đề bức xúc vì khu vực này đang phát triển nhanh 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện dự án này đồng thời với việc phát triển mạng lưới đường chính yếu 	

Tr-29

Chuyên ngành		Phát triển giao thông vận tải	F
Chiến lược chính		Tăng cường hệ thống quản lý giao thông để đảm bảo vận chuyển hành khách và hàng hóa an toàn và hiệu quả.	F4
Bản chất dự án		Đà Nẵng đề xuất / Sửa đổi Dự án ĐN / ĐNC đề xuất ²⁾	
Tên dự án / chương trình		Dự án quản lý giao thông tổng thể tại trung tâm thành phố và các hành lang chính (Cải thiện môi trường giao thông)	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Cải tạo công trình đường bộ và tăng cường quản lý giao thông và an toàn giao thông đường bộ 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016 - 2025	
	Vị trí	TP. Đà Nẵng	
	Người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Người dân Thành phố Đà Nẵng và các vùng lân cận Người sử dụng mạng lưới đường địa phương	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Quy hoạch và giám sát • Thực hiện (xây dựng, lắp đặt) • Thu hồi đất và tái định cư (nếu có) 	
	Quy hoạch, mặt bằng	Những vấn đề cụ thể trong dự án này: <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kiểm soát tín hiệu giao thông đô thị - Vùng điều hòa giao thông - Quản lý giao thông hành lang - Quản lý đậu xe trong đô thị - Xây dựng năng lực thể chế - Thu hồi đất và tái định cư 	
	Khai thác và quản lý	Không	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Khoảng 67,75 triệu USD	
	Doanh thu (nếu có)	Không	
	Cơ sở	Cải tạo công trình đường bộ và nâng cao hệ thống quản lý giao thông là yếu tố quan trọng để đảm bảo điều kiện giao thông hiệu quả cho người dân thành phố Đà Nẵng.	
Thực hiện	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải Đà Nẵng (SGTVT) Ủy ban nhân dân cấp huyện	
	Yêu cầu quy hoạch	Không có vấn đề kỹ thuật quan trọng	
	Cấp vốn	Ngân sách thành phố và vốn vay ODA	
	Yêu cầu tái định cư	Không	
	Thu xếp thể chế	Không	
Các yếu tố / điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Phối hợp giữa Sở GTVT, UBND huyện, cảnh sát giao thông, v.v.. 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • Các hoạt động quảng bá, tuyên truyền để có được sự đồng thuận về các biện pháp cải tạo đề xuất 	

Chuyên ngành		Phát triển giao thông vận tải	F
Chiến lược chính		Phát triển dịch vụ vận tải thủy	F5
Bản chất dự án		ĐN đề xuất / Sửa đổi Dự án ĐN / ĐNC đề xuất ²⁾	
Tên dự án / chương trình		Dự án phát triển dịch vụ tàu du lịch	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Phát triển dịch vụ tàu du lịch cao cấp • Dự án sẽ làm tăng tính hấp dẫn của thành phố Đà Nẵng 	
Sơ lược	Thời gian	Dự án này sẽ được thực hiện từng bước trên cơ sở Quy hoạch tổng thể giai đoạn 2016-2025.	
	Vị trí	Khu vực ven biển và sông Hàn làm bến tàu du lịch	
	Người hưởng lợi (nhóm mục tiêu)	Người dân Thành phố Đà Nẵng Khách du lịch tới Đà Nẵng	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Chuẩn bị chính sách, quy định về khai thác dịch vụ tàu du lịch để đầu tư tư nhân • Quy hoạch và phát triển cơ sở hạ tầng và công trình, ví dụ như bến tàu du lịch, hệ thống dẫn luồng, hệ thống cứu hộ khẩn cấp, v.v. 	
	Quy hoạch, mặt bằng	<ul style="list-style-type: none"> • Dịch vụ tàu di lịch có thể chia làm hai loại, thường xuyên và cho thuê theo chuyến • Chính phủ sẽ chuẩn bị kế hoạch và thực hiện phát triển cơ sở hạ tầng ví dụ như bến tàu biển, hệ thống hỗ trợ dẫn luồng, hệ thống cứu hộ khẩn cấp, v.v. 	
	Khai thác và quản lý	Chính phủ cung cấp cơ sở hạ tầng cơ bản, khu vực tư nhân khai thác, sử dụng dịch vụ tàu du lịch.	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Chi phí phát triển bến tàu du lịch, theo ước tính sơ bộ, khoảng 2 triệu USD (đã tính công trình thiết bị liên quan).	
	Doanh thu (nếu có)	Phí bến bãi	
Thực hiện	Cơ sở	Du lịch là một trong những vấn đề cốt lõi trong phát triển thành phố Đà Nẵng. Thành phố cần phát huy hơn nữa lợi thế của mình. Các khu du lịch biển, bãi biển là những nguồn lực du lịch quan trọng của thành phố. Vì vậy, dịch vụ tàu du lịch cần được tăng cường, quảng bá trên cơ sở kết hợp với các hoạt động hàng hải khác, ví dụ như lặn, câu cá, v.v.	
	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải Đà Nẵng	
	Yêu cầu quy hoạch	Không có vấn đề kỹ thuật quan trọng	
	Cấp vốn	Ngân sách thành phố	
	Yêu cầu tái định cư	Không	
Thu xếp thể chế	Không		
Các yếu tố / điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Sẽ có một số cạnh tranh trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tàu du lịch 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • ODT cần bắt đầu từ nghiên cứu thị trường đối với dịch vụ tàu du lịch tại Đà Nẵng 	

KẾT CẤU HẠ TẦNG KỸ THUẬT, ĐÔ THỊ

Ut-13

Chuyên ngành		Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị	G
Chiến lược chính		Phát triển mạng lưới cung cấp và công trình hiệu quả và hữu hiệu bao gồm hệ thống cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, thoát nước, quản lý chất thải rắn v.v.	G1
Bản chất dự án		Đà Nẵng đề xuất (Quy hoạch phát triển ngành điện lần 6)	
Tên dự án/chương trình		Xúc tiến xây dựng nhà máy điện mới	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập hệ thống cấp điện ổn định và đủ cho năm 2025 và đảm bảo nguồn điện dự phòng 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016-2025	
	Vị trí	Quanh thành phố Đà Nẵng	
	Nhóm mục tiêu (hưởng lợi)	Tất cả các hộ sử dụng điện ở miền Trung	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu khả thi cho các nhà máy Đầu tư xây dựng nhà máy và đường dây tải điện Vận hành nhà máy và đường dây tải điện 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và Quản lý	EVN	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	100 triệu đồng	
	Doanh thu (nếu có)		
	Cơ sở	Theo quy hoạch phát triển ngành điện lần 6 và dự báo nhu cầu của đoàn nghiên cứu DaCRISS, nhu cầu điện sẽ tăng khoảng 7-8% mỗi năm, cao hơn mức trung bình của khu vực miền Trung. Tuy nhiên, nhu cầu này sẽ được đáp ứng từ việc phát triển các nhà máy điện đề xuất trong quy hoạch ngành điện nói trên. Do đó, EVN và các đơn vị liên quan cần tuân thủ lộ trình đề xuất trong quy hoạch tổng thể để đáp ứng được sự gia tăng về nhu cầu. Ngoài ra, sự tham gia của các nhà sản xuất điện độc lập (IPP) quy mô lớn sẽ còn hạn chế, nhưng sẽ được đẩy lên do tới 30% nhu cầu điện sẽ là từ các IPP. Quanh khu vực thành phố Đà Nẵng đã quy hoạch 2 nhà máy thủy điện.	
Thực hiện	Cơ quan	EVN hoặc công ty kinh doanh điện Đà Nẵng	
	Yêu cầu quy hoạch	Gỡ bỏ rào cản đối với các IPP	
	Cấp vốn	EVN hoặc nhà đầu tư tư nhân	
	Yêu cầu tái định cư	Tùy thuộc vào bản chất của các dự án. Có thể cần tới nếu xây dựng nhà máy thủy điện gần Đà Nẵng	
	Thu xếp thể chế	Cần thu xếp đầu tư và đánh giá tác động môi trường	
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> Quý đầu tư phát triển Đủ năng lực để thực hiện dự án do thời gian thực hiện dự án ngắn và số lượng dự án đang tăng nhanh Rào cản đối với các nhà đầu tư lớn 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> Xúc tiến quỹ đầu tư Tuyển mộ cán bộ đủ năng lực, thực hiện phát triển nguồn nhân lực để thực hiện nhiều dự án 	

Ut-14

Chuyên ngành		Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị	G
Chiến lược chính		Phát triển mạng lưới cung cấp và công trình hiệu quả và hữu hiệu bao gồm hệ thống cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, thoát nước, quản lý chất thải rắn v.v.	G1
Bản chất dự án		Đoàn Nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án/chương trình		Nâng cấp bổ sung mạng lưới truyền tải và phân phối điện (trạm và mạng lưới)	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo cấp điện ổn định đáp ứng sự gia tăng nhu cầu ở khu vực mới phát triển • Giảm nhu cầu bảo trì bằng cách lắp đặt cáp ngầm • Cải thiện cảnh quan 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016-2025	
	Vị trí	Khu vực phát triển mới ở Đà Nẵng	
	Nhóm mục tiêu (hưởng lợi)	Tất cả các hộ sử dụng điện ở miền Trung	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng trạm điện 500kV bổ sung • Xây dựng mạng lưới tải điện (500kV/220kV/110kV) • Xây dựng hoặc nâng cấp các trạm 220kV/110kV • Xây dựng mạng lưới phân phối 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và Quản lý	Công ty kinh doanh điện Đà Nẵng	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	100 triệu đồng	
	Doanh thu (nếu có)	Tiền điện từ các đối tượng hưởng lợi	
	Cơ sở	Mức tiêu thụ điện theo ước tính tăng trên 7% mỗi năm. Nhu cầu đỉnh điểm sẽ là 1.300MW năm 2025, trong khi tới năm 2015 công suất sẽ đạt là 500MW. Toàn bộ mạng lưới cung cấp và phân phối điện, bao gồm các trạm 500kV, đường truyền tải và mạng lưới hạ thế cần được nâng cấp trong giai đoạn này.	
Thực hiện	Cơ quan	EVN và công ty kinh doanh điện Đà Nẵng	
	Yêu cầu quy hoạch	Lựa chọn địa điểm, nghiên cứu khả thi, thiết kế chi tiết	
	Cấp vốn	EVN hoặc vốn vay ưu đãi từ đối tác nước ngoài	
	Yêu cầu tái định cư	Có thể có nếu lựa chọn điểm xây dựng trạm điện mới	
	Thu xếp thể chế	Sẽ cần đánh giá tác động môi trường nếu địa điểm có diện tích lớn hơn	
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Giai đoạn dự án có vẻ khá ngắn do đã dự báo mức tăng trưởng nhanh • Cần tăng cường năng lực thực hiện dự án 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • Cần làm rõ các hợp phần xây dựng, lập kế hoạch cho giai đoạn 5 năm tiếp theo • Cần phối hợp với các dự án khác trong ngành điện 	

Ut-15

Chuyên ngành		Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị	G
Chiến lược chính		Phát triển mạng lưới cung cấp và công trình hiệu quả và hữu hiệu gồm hệ thống cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, thoát nước, quản lý chất thải rắn v.v.	G1
Bản chất dự án		Đoàn Nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án/chương trình		Triển khai hệ thống sản xuất điện mặt trời	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Phát triển nguồn năng lượng sạch để giảm khí thải carbon • Góp phần, hỗ trợ cho sản xuất thủy điện trong mùa khô. Mục tiêu có thể là 5% nhu cầu đỉnh điểm 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016-2025	
	Vị trí	Tại và quanh khu vực Đà Nẵng	
	Nhóm mục tiêu (hưởng lợi)	Các hộ sử dụng có lắp đặt tấm pin mặt trời	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng và thể chế hóa hệ thống hỗ trợ cho năng lượng tái tạo: Có thể cần có các biện pháp hỗ trợ toàn diện về sản xuất năng lượng mặt trời hiệu quả như mô tả dưới đây. Các nguyên tắc cơ bản là hệ thống biểu cước và chia sẻ gánh nặng bình đẳng giữa chủ đầu tư và người mua điện. • Hỗ trợ giá pin mặt trời: Nhà máy (đủ diện tích mái để lắp pin mặt trời) và ngành du lịch có thể là đối tác vì họ có thể thu lợi từ chi phí năng lượng thấp và muốn có được hình ảnh thân thiện với môi trường. Ngoài ra, năng lượng nhiệt cũng có thể đóng vai trò bổ sung khẩn cấp cho điện năng thường. Mức trợ giá cần được thiết đặt sao cho nhà đầu tư có thể rút ngắn thời gian thu hồi vốn. • Mua điện với giá phù hợp: Đây là hệ thống mua điện từ các nhà máy điện độc lập. Hệ thống này có thể áp dụng có các đối tượng hưởng lợi của dự án này. Mức giá điện có thể thiết đặt cho các nhà máy điện quy mô nhỏ, cần lắp đặt công-tơ điện. 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và Quản lý	Công ty kinh doanh điện số 3	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	50 triệu USD	
	Doanh thu (nếu có)		
	Cơ sở	<p>Theo dự báo, giá bán điện mặt trời có thể giảm và đáp ứng mức giá thị trường trong giai đoạn 2010 – 2012 nhờ phnt' công nghệ và giảm giá do sản xuất được số lượng lớn tấm pin mặt trời. Ngoài ra, điện mặt trời ở Việt Nam có thể khả thi hơn so với các nước đã phát triển do vị trí địa lý phù hợp.</p> <p>Điện mặt trời có lợi thế ở nhiều mặt. Lượng khí thải carbon ít hơn, phù hợp với thời điểm nhu cầu đỉnh, hỗ trợ tốt với hệ thống thủy điện.</p> <p>Áp dụng được tấm pin mặt trời có thể giúp giảm thiếu hụt điện</p> <p>Tuy nhiên cũng có một số bất lợi về điện mặt trời. Theo báo cáo, đầu tư vào điện mặt trời khá lớn, trong khi công suất nhỏ, bị ảnh hưởng bởi thời tiết, cho dù có hỗ trợ tốt với thủy điện. Một trong những lý do chưa xúc tiến được điện mặt trời là vì chưa có cơ chế hỗ trợ tài chính cho chủ đầu tư</p>	
	Thực hiện	Cơ quan	EVN và công ty kinh doanh điện Đà Nẵng
Yêu cầu quy hoạch		Dưới đây	
Cấp vốn		EVN hoặc cơ chế sản xuất sạch	
Yêu cầu tái định cư		Không	
Thu xếp thể chế		<ul style="list-style-type: none"> • Trợ giá hoặc ưu đãi cho việc lắp đặt thiết bị cần thiết vì thời gian thu hồi vốn kéo dài • Công ty kinh doanh điện cần có mối quan hệ với khách hàng do số lượng nhà đầu tư quy mô nhỏ đang tăng 	

Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công	<ul style="list-style-type: none">• Xúc tiến điện mặt trời ở khu vực phía nam có thể phù hợp hơn do có nhiều tiềm năng hơn ở miền Trung
Kiến nghị	<ul style="list-style-type: none">• Theo dõi tiến độ phát triển công nghệ của tấm pin mặt trời• Thiết lập cơ chế mua điện và hỗ trợ cho các nhà đầu tư quy mô nhỏ

Ut-16

Chuyên ngành		Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị	G
Chiến lược chính		Phát triển mạng lưới cung cấp và công trình hiệu quả và hữu hiệu gồm hệ thống cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, thoát nước, quản lý chất thải rắn v.v.	G1
Bản chất dự án		Đoàn Nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án/chương trình		Sản xuất năng lượng tái tạo	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Phát triển nguồn năng lượng sạch và kiểm soát khí thải carbon • Góp phần giảm thiểu hụt điện trong tương lai 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016-2025	
	Vị trí	Tại và quanh khu vực Đà Nẵng	
	Nhóm mục tiêu (hưởng lợi)	Tất cả các hộ sử dụng điện ở Việt Nam	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Nghiên cứu khả thi về sản xuất phong điện: Theo kết quả nghiên cứu, gió là nguồn năng lượng tái tạo tiềm năng ở Việt Nam. Tuy nhiên, nghiên cứu này không xác định vị trí, nhà máy, kế hoạch chuyển tải và cơ chế thực hiện cho để các IPP dễ dàng đầu tư và khai thác. Tại và quanh khu vực Đà Nẵng cũng có tiềm năng về phong điện. Sản thiết lập một kế hoạch khả thi về đầu tư và khai thác. • Cơ chế phát triển nhà máy phong điện: nếu các công ty tư nhân có thể xây dựng và khai thác phong điện thì có cơ chế nhất định cho phép họ khai thác để tiết kiệm nguồn nhân lực của EVN. • Thử nghiệm với các nguồn năng lượng khác: các nguồn năng lượng khác hiện tại chưa có tính khả thi. Các nguồn năng lượng này bao gồm sinh khối, nhiệt đại dương, địa nhiệt. Tuy nhiên, các nguồn năng lượng này có thể phục vụ trong tương lai dài hạn khi công nghệ đã phát triển phù hợp cùng với các công ước, thỏa thuận quốc tế. 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và Quản lý	EVN hoặc nhà đầu tư tư nhân	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	3.3 triệu USD	
	Doanh thu (nếu có)	Tăng khi mức sử dụng tăng	
	Cơ sở	Quy hoạch tổng thể ngành điện quốc gia lần 6 đề xuất xây dựng các nhà máy điện tại khu vực miền Trung. Trong quy hoạch này, thủy điện và nhiệt điện được dự báo là nguồn năng lượng chính còn năng lượng tái tạo không phải là chính do có những hạn chế nhất định, đó là công suất, các vấn đề kỹ thuật, chi phí khai thác, v.v. Tuy nhiên, năng lượng tái tạo nên được quảng bá hơn nữa để phục vụ mục đích môi trường. Dự án này nhằm phát triển năng lượng tái tạo sử dụng cơ chế phát triển sạch.	
	Thực hiện	Cơ quan	EVN và chủ đầu tư
Yêu cầu quy hoạch			
Cấp vốn		EVN hoặc cơ chế phát triển sạch	
Yêu cầu tái định cư		Không	
Thu xếp thể chế		<ul style="list-style-type: none"> • Cần có trợ giá, hỗ trợ cho các nhà máy này về lâu dài • Công ty kinh doanh điện có thể có thêm các khách hàng thân thiết khác 	
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Nguồn năng lượng khả thi rất hạn chế • Thiếu động lực cho chủ đầu tư 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • Phối hợp với các đơn vị hoạt động môi trường 	

Ut-21

Chuyên ngành		Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị	G
Chiến lược chính		Phát triển mạng lưới cung cấp và công trình hiệu quả và hữu hiệu gồm hệ thống cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, thoát nước, quản lý chất thải rắn v.v.	G1
Bản chất dự án		Đà Nẵng đề xuất	
Tên dự án/chương trình		Phát triển nguồn nước tại sông Cu Đê (dự án cấp nước Đà Nẵng)	
Mục tiêu		Bảo tồn nguồn nước cần thiết để đáp ứng nhu cầu nước gia tăng bằng việc mở rộng phạm vi cấp nước và tăng tỷ lệ tiêu thụ đơn vị	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016-2025	
	Vị trí	Thượng nguồn sông Cu Đê	
	Nhóm mục tiêu (hưởng lợi)	Cư dân ở khu vực phía tây bắc thành phố Đà Nẵng	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Nghiên cứu tiền khả thi về nguồn nước mới, bao gồm cả khảo sát viễn thám • Nghiên cứu khả thi về phát triển nguồn nước sông Cu Đê • Xây dựng hồ chứa nước thượng nguồn sông Cu Đê • Áp dụng hệ thống theo dõi và kiểm soát đồng bộ (SCADA) • Khai thác 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và Quản lý	Công ty kinh doanh nước sạch Đà Nẵng	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	50 triệu USD, thỏa thuận vay	
	Doanh thu (nếu có)	Sử dụng nước	
	Cơ sở	Hiện nay sông Cẩm Lệ là nguồn nước chính cho thành phố Đà Nẵng. Công ty cấp nước Đà Nẵng đã khai thác 2 trạm lọc nước ở Cầu Đỏ và Sân Bay, lấy nước từ sông Cẩm Lệ. Tuy nhiên, theo báo cáo thì nguồn nước này đã bị nhiễm mặn vào mùa khô và nước thải từ khu vực tưới tiêu và công nghiệp ở thượng nguồn. Ngoài ra, nhu cầu nước theo dự báo sẽ gia tăng do tăng quy mô dân số và mức tiêu thụ bình quân. Đó là cơ sở cần phải khai thác thêm nguồn nước mới.	
Thực hiện	Cơ quan	Công ty kinh doanh nước sạch, Sở Xây dựng	
	Yêu cầu quy hoạch	Đánh giá tác động môi trường	
	Cấp vốn	ADB (hỗ trợ kỹ thuật, 1,5 triệu USD)	
	Yêu cầu tái định cư	Cư dân sống hai bên bờ sông Cu Đê, đối tượng cụ thể sẽ do nghiên cứu khả thi xác định; cần bố trí đường ống, nhà máy xử lý nước là các nội dung cần tái định cư	
	Thu xếp thể chế	<ul style="list-style-type: none"> • Cần thảo luận về công tác quản lý nguồn nước • Cần bảo tồn rừng đầu nguồn 	
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Quản lý nguồn nước • Đánh giá tác động môi trường 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • Lựa chọn tư vấn để nghiên cứu khả thi, cần tiến hành nghiên cứu tốt • Cần tăng cường bảo vệ nguồn nước hiện có 	

Ut-22

Chuyên ngành		Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị	G
Chiến lược chính		Phát triển mạng lưới cung cấp và công trình hiệu quả và hữu hiệu gồm hệ thống cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, thoát nước, quản lý chất thải rắn v.v.	G1
Bản chất dự án		USP thực hiện	
Tên dự án/chương trình		Phát triển nguồn nước tại sông Cu Đê (dự án cấp nước Đà Nẵng)	
Mục tiêu		Giảm thất thoát nước để tăng tính hiệu quả và phát huy nguồn nước	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016-2025	
	Vị trí	Tất cả các công trình trên mạng lưới cung cấp	
	Nhóm mục tiêu (hưởng lợi)	Người sử dụng	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Lắp đặt đồng hồ đo, sử dụng hệ thống theo dõi đồng bộ • Cải thiện đầu nối tại hộ gia đình 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và Quản lý	Công ty kinh doanh nước sạch Đà Nẵng	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	6 triệu USD	
	Doanh thu (nếu có)		
Thực hiện	Cơ sở	Theo báo cáo, tỷ lệ nước thất thu là trên 40% vào năm 2006. Tỷ lệ này là khá cao so với các hệ thống cấp nước khác trên toàn thế giới, chủ yếu là do thất thoát vật lý. Ống và thiết bị đầu nối quá cũ là những yếu tố chính cho hiện tượng này. Cần trang bị thêm đồng hồ đo nước và hệ thống theo dõi để xác định được vị trí chính xác và số khối lượng thất thoát. Cũng vì có thất thoát này mà công ty không thể duy trì áp lực đường ống lớn do đó càng ở xa đường ống chính thì áp lực nước càng giảm, điều kiện tiếp cận dịch vụ cấp nước giảm cả về chất và lượng. Thông qua USP, Công ty kinh doanh nước sạch đã giảm được lượng nước thất thu từ 40% xuống còn 36%. Mặc dù dự án USP sẽ hoàn tất năm 2010 nhưng các hoạt động dạng này cần được duy trì.	
	Cơ quan	Công ty kinh doanh nước sạch, ORIO	
	Yêu cầu quy hoạch	<ul style="list-style-type: none"> • Đồng bộ giữa kế hoạch phát triển và năng lực của công ty kinh doanh nước sạch Đà Nẵng. • Nâng cao năng lực cho các cán bộ, nhân viên 	
	Cấp vốn	Hà Lan	
	Yêu cầu tái định cư	Không	
Thu xếp thể chế	<ul style="list-style-type: none"> • Không 		
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Vốn 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • Đang triển khai • Đang tiếp tục dự án • Bài học kinh nghiệm thể hiện trong hoạt động 	

Ut-23

Chuyên ngành		Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị	G
Chiến lược chính		Phát triển mạng lưới cung cấp và công trình hiệu quả và hữu hiệu gồm hệ thống cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, thoát nước, quản lý chất thải rắn v.v.	G1
Bản chất dự án		Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án/chương trình		Mở rộng phạm vi dịch vụ tại các khu vực mới phát triển	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao chất lượng nguồn nước cung cấp khu vực mới phát triển 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016 - 2025	
	Vị trí	Khu vực bán đô thị và khu vực mới phát triển	
	Nhóm mục tiêu (hưởng lợi)	Người dân sống tại khu vực mục tiêu	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng thêm mạng lưới 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và Quản lý	Sở XD, DWSC	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	350 triệu USD	
	Doanh thu (nếu có)		
	Cơ sở	Khu vực phát triển đô thị mới đã được quy hoạch trong quy hoạch tổng thể. Do đó cần mở rộng phạm vi cung cấp do nhu cầu gia tăng.	
Thực hiện	Cơ quan	Sở XD, DWSC	
	Yêu cầu quy hoạch	<ul style="list-style-type: none"> Mở rộng mạng lưới theo quy mô phát triển nguồn nước trong dự án đề xuất nêu trên. Quy hoạch mạng lưới phối hợp với quy hoạch đường bộ. Cần áp dụng các đường ống dẫn thông thường sau khi có đánh giá về kinh tế và tài chính. Các đường ống thông thường này cần được quy hoạch với đường ống thoát nước thải, đường điện và đường thông tin liên lạc. Yêu cầu phát triển từng bước. 	
	Cấp vốn	DWSC, Sở XD, Nhà phát triển	
	Yêu cầu tái định cư	<ul style="list-style-type: none"> Do hầu hết mạng đường ống chìm dưới đường bộ nên cần phải thống nhất với vấn đề tái định cư của các dự án phát triển đường bộ trừ các nhà máy và trạm bơm. 	
	Thu xếp thể chế	<ul style="list-style-type: none"> Nhà phát triển, Sở XD, Sở GTVT và các tổ chức liên quan 	
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> Nguồn vốn đầu tư 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> 	

Ut24

Chuyên ngành		Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị	G
Chiến lược chính		Phát triển mạng lưới cung cấp và công trình hiệu quả và hữu hiệu bao gồm hệ thống cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, thoát nước, quản lý chất thải rắn v.v.	G1
Bản chất dự án		Dự án PIIP đề xuất	
Tên dự án/chương trình		Phát triển hệ thống xử lý nước thải	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Cải tạo môi trường nước, bao gồm nước mặt và nước ngầm • Cải thiện điều kiện vệ sinh 	
Sơ lược	Thời gian	2016-2025	
	Vị trí	Thành phố Đà Nẵng	
	Nhóm mục tiêu (hưởng lợi)	Cư dân tại khu vực mục tiêu	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Phát triển hệ thống nước thải riêng ở Đà Nẵng • Phát triển 4 nhà máy xử lý nước thải • Cải tạo hệ thống hiện có • Phát triển hệ thống SCADA • Nối với cống nước thải của các hộ dân • Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, chuyên môn 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và Quản lý	TMDC	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	47,3 triệu USD (tới năm 2020) 68,7 triệu USD (tới năm 2030) 120,1 triệu USD (tới năm 2040)	
	Doanh thu (nếu có)		
	Cơ sở	Dự án PIIP đề xuất chiến lược xử lý nước thải ở Đà Nẵng. Sau khi điều chỉnh khung dân số, DaCRISS đề xuất triển khai một số biện pháp và dự án để cải thiện môi trường nước.	
	Thực hiện	Cơ quan	Sở TNMT, Sở GTVT, TMDC
Yêu cầu quy hoạch		<ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng bề tự hoại • Thiết đặt cước phí phù hợp • Dự báo nhu cầu dân số • Phát triển theo giai đoạn 	
Cấp vốn		UBND, ODA	
Yêu cầu tái định cư		Không	
Thu xếp thể chế		• Mức cước phí cần được UBND thành phố thông qua	
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Vốn đầu tư • Kết nối tới từng hộ gia đình • Sự khác biệt giữa các quy mô dân số dự báo 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng kế hoạch thực hiện • Tìm kiếm nguồn vốn • Phản ánh dự báo dân số của DaCRISS vào quy hoạch 	

Ut-30

Chuyên ngành		Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị	G
Chiến lược chính		Phát triển mạng lưới cung cấp và công trình hiệu quả và hữu hiệu gồm hệ thống cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, thoát nước, quản lý chất thải rắn v.v.	G1
Bản chất dự án		Đoàn Nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án/chương trình		Tăng cường sử dụng bể tự hoại ở khu vực nông thôn	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Cải tạo môi trường nước ở khu vực nông thôn • Cải thiện điều kiện vệ sinh ở khu vực nông thôn 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016-2025	
	Vị trí	Nông thôn	
	Nhóm mục tiêu (hưởng lợi)	Người dân nông thôn	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Lắp đặt bể tự hoại cho từng hộ gia đình hoặc hệ thống xử lý nước thải quy mô nhỏ tại khu vực • Thiết lập hệ thống thu gom phân đen ở nông thôn 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và Quản lý	URENCO, TMDC	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	6,4 triệu USD	
	Doanh thu (nếu có)		
Thực hiện	Cơ sở	Nước thải ở khu vực nông thôn chưa gây ra vấn đề ô nhiễm. Dân số hiện tại ở nông thôn theo dự báo sẽ tăng mạnh. Một số khu vực có thể có hệ thống nước thải tập trung theo tiến độ phát triển đô thị, còn một số khu vực đồi núi và mật độ thấp vẫn chưa có dịch vụ. Các điểm xử lý quy mô nhỏ, độc lập (của xã hay hộ gia đình) sẽ giúp giảm ô nhiễm nước mặt.	
	Cơ quan	TMDC, hoặc URENCO, Sở GTVT, Sở TNMT	
	Yêu cầu quy hoạch	<ul style="list-style-type: none"> • Sẽ quyết định về hệ thống và hình thức xử lý quy mô nhỏ. • Lựa chọn các khu vực mục tiêu • Cần có giám sát với các công trình xử lý nước thải • Cần có công trình xử lý phân đen 	
	Cấp vốn	UBND, ODA, hợp tác kỹ thuật	
	Yêu cầu tái định cư	Không	
Thu xếp thể chế	<ul style="list-style-type: none"> • Hợp tác giữa Sở GTVT, Sở NNPTNT và Sở TNMT 		
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Vốn đầu tư, chi phí khai thác 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • Phản ánh dự báo dân số của DaCRISS vào quy hoạch 	

Ut-32

Chuyên ngành		Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị	G
Chiến lược chính		Phát triển mạng lưới cung cấp và trang thiết bị cấp nước, điện, thông tin liên lạc, thoát nước, xử lý chất thải rắn, vvv...	G1
Bản chất dự án		Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án/Chương trình		Xây dựng hệ thống xử lý nước thải công nghiệp	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao khả năng xử lý trong các khu công nghiệp nhà máy 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2013 - 2015	
	Vị trí	Thành phố Đà Nẵng	
	Nhóm mục tiêu (Hưởng lợi)	Người sử dụng nước và đối tượng thải ra nước thải công nghiệp.	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Khuyến khích và thực hiện tiền xử lý cho các nhà máy Phát triển nhà máy xử lý nước thải trong các khu công nghiệp Phát triển năng lực cho đơn vị khai thác trong các nhà máy Quản lý và giám sát xử lý nước thải 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và Quản lý	URENCO, Sở TNMT	
	Chi phí (Đầu tư, chi thường xuyên)	20 triệu USD	
	Doanh thu (nếu có)		
	Cơ sở	<p>Chỉ có duy nhất một khu công nghiệp trong tổng số 7 khu công nghiệp có công trình xử lý nước thải riêng. Do đó, việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải ở các khu công nghiệp là một vấn đề bức thiết. Các nhà máy có thể thải ra các loại nước thải khác nhau. Do đó khó khăn của chính phủ là phải phát triển và vận hành nhiều loại công trình trang thiết xử lý khác nhau. Nguyên tắc là nguồn tải sẽ phải xử lý nước thải tùy theo mức nước thải của địa phương.</p> <p>Cần phải thiết lập một hệ thống quy định, hỗ trợ vận hành cho các nhà máy và chịu sự giám sát của Sở TNMT.</p>	
Thực hiện	Cơ quan	Sở TNMT, URENCO	
	Yêu cầu quy hoạch	<ul style="list-style-type: none"> Tính pháp lý 	
	Cấp vốn	UBND ĐN, Hợp tác hỗ trợ kĩ thuật ODA	
	Yêu cầu tái định cư	Chưa	
	Thu xếp thể chế	<ul style="list-style-type: none"> UBND ĐN, Sở TNMT, URENCO 	
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> Một số nhà đầu tư có thể đồng tình với UBND Đà Nẵng về mức phí tiêu chuẩn môi trường, Cần phải phát triển nguồn nhân lực cho các đội giám sát 	
Khuyến nghị		<ul style="list-style-type: none"> Tiến hành điều tra khảo sát tại tất cả các nhà máy 	

Ut-37

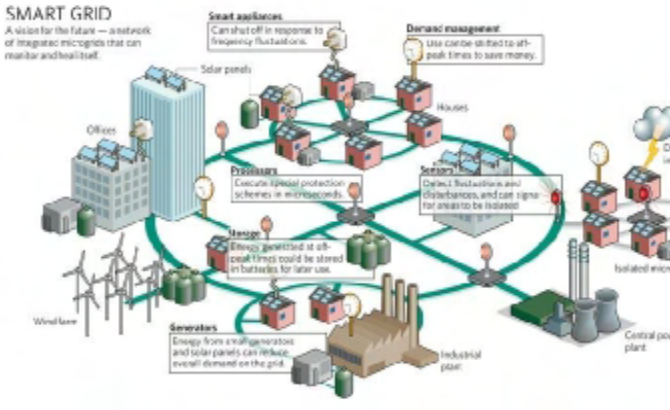
Chuyên ngành		Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị	G
Chiến lược chính		Phát triển mạng lưới cung cấp và trang thiết bị cấp nước, điện, thông tin liên lạc, thoát nước, xử lý chất thải rắn, vvv...	G1
Bản chất dự án		Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án/chương trình		Giới thiệu hệ thống xử lý chất thải tạm thời	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Giảm lượng thải cho bãi rác thải cuối cùng để kéo dài thời gian cho bãi xử lý rác thải Khánh Sơn. Tăng tỷ lệ thu hồi (tái chế và tái sử dụng) từ các nguồn thải địa phương 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2013 - 2015	
	Vị trí	Thành phố Đà Nẵng	
	Nhóm mục tiêu (hưởng lợi)	Tất cả các nguồn có chất thải sinh hoạt rắn	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu khả thi hệ thống xử lý tạm thời Xây dựng nhà máy xử lý Đưa vào sử dụng hệ thống thu gom mới (mua sắm xe tải, thùng chứa rác) Tăng cường năng lực cho cán bộ nhân viên URENCO 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và quản lý	URENCO, Sở TNMT,	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	110 triệu USD	
	Doanh thu (nếu có)		
	Cơ sở	<p>Hệ thống thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt trước đây được xây dựng nhờ sự hỗ trợ của Ngân hàng thế giới. Hiện tại, URENCO đang vận hành hệ thống rất tốt và tăng tỉ lệ thu gom. Phương pháp xử lý được áp dụng chỉ là bãi đốt vệ sinh đơn giản, do đó tỉ lệ tái chế phế liệu hay tái chế nhiệt không cao. Thêm vào đó, lượng xử lý ở khâu cuối cùng dự đoán sẽ tăng do dân số và đơn vị tiêu thụ tăng, trong khi năng lực bãi chứa lại có hạn. Do đó việc đưa vào sử dụng hệ thống xử lý tạm thời và giảm số lượng xử lý cuối cùng cần được ưu tiên.</p> <p>Trước tiên, cần quan tâm đến việc tái sử dụng, tái chế phế liệu và hóa chất. Cuối cùng là tái chế nhiệt để xử lý trước mắt. Nên thực hiện đánh giá chu kỳ hoạt động trong quá trình nghiên cứu</p>	
Thực hiện	Cơ quan	Sở Tài nguyên Môi trường, Sở xây dựng	
	Yêu cầu quy hoạch	<ul style="list-style-type: none"> Cần quy hoạch toàn diện các bước phân loại nguồn, thu gom và khâu xử lý cuối cùng. Thực hiện đánh giá quy hoạch cùng dựa trên khía cạnh tái thiết môi trường và thu hồi vốn 	
	Cấp vốn	UBNNTP, Vay ODA	
	Yêu cầu tái định cư	Tái định cư phụ thuộc vào lựa chọn vị trí đặt các công trình trang thiết bị xử lý. Cần thiết cân nhắc các vấn đề xã hội đối với người thu gom rác.	
	Thu xếp thể chế	<ul style="list-style-type: none"> UBNNTP thông qua mức phí thu mới 	
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> Quy hoạch và chuyển sang hệ thống mới cần phải có sự thay đổi từ công đồng. Kết hợp với dự án 3R. 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> Tiến hành nghiên cứu khả thi 	

Ut-38

Chuyên ngành		Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị	G
Chiến lược chính		Phát triển mạng lưới cung cấp và trang thiết bị cấp nước, điện, thông tin liên lạc, thoát nước, xử lý chất thải rắn, vvv... Cải thiện cơ chế khai thác và quản lý	G1 G2
Bản chất dự án		Đoàn Nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án/chương trình		Nâng cao quản lý chất thải công nghiệp	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng hệ thống xử lý chất thải công nghiệp • Tăng tỉ lệ thu gom 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2013 - 2015	
	Vị trí	Thành phố Đà Nẵng	
	Nhóm mục tiêu (hưởng lợi)	Tất cả các nguồn thu gom chất thải rắn	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Nghiên cứu khả thi cho hệ thống thu gom và xử lý mới • Thiết lập hệ thống kiểm tra và giám sát. • Xây dựng năng lực cho cán bộ nhân viên sở TNMT và URENCO, • Đề xuất kiểm tra có thể nêu trong dự án. 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và quản lý	URENCO, Sở TNMT	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	5 triệu USD	
	Doanh thu (nếu có)		
	Cơ sở	Hiện tại, chưa có các biện pháp xử lý chất thải công nghiệp hiệu quả, mặc dù UBNDTP đã yêu cầu một số công ty điều chỉnh chất thải công nghiệp dựa trên cơ sở hợp đồng. Các chất thải được thu gom kết hợp với chất thải sinh hoạt. Thành phố cũng không có số liệu thống kê rõ ràng về vấn đề này. Việc xây dựng biện pháp xử lý chất thải công nghiệp là ưu tiên hàng đầu đồng thời cũng là thách thức. Tùy theo loại phế liệu khác nhau như bùn, dầu, axit, cao su, chất dẻo, cao su, kim loại... đề xuất các biện pháp xử lý khác nhau.	
Thực hiện	Cơ quan	Sở TNMT, URENCO,	
	Yêu cầu quy hoạch	<ul style="list-style-type: none"> • Quy hoạch toàn diện khâu thu gom, xử lý và xử lý cuối cùng. • Thực hiện đánh giá quy hoạch cùng dựa trên khía cạnh tái thiết môi trường và thu hồi vốn • Nâng cao trách nhiệm tiền xử lý đối với nguồn xả chất thải. • Một số chất thải có thể thích hợp để tái chế. Tuy nhiên cần phải được xử lý cẩn thận. • Chất thải từ công trường xây dựng và từ cống các nhà máy có thể được tái chế. • Các công ty tư nhân có thể tiến hành thu gom chất thải 	
	Cấp vốn	UBNNTP, Vốn vay ODA, vốn tư nhân	
	Yêu cầu tái định cư	Tái định cư phụ thuộc vào việc lựa chọn các phương thức xử lý.	
	Thu xếp thể chế	<ul style="list-style-type: none"> • UBNHTP cần phải thông qua mức phí mới • Nếu có thể tái chế chất thải thành vật liệu công nghiệp, cũng cần phải đưa ra chuẩn công nghiệp mới đối với loại vật liệu này. 	
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		Yêu cầu trách nhiệm của các nhà máy	
Kiến nghị		Yêu cầu điều tra khảo sát các ngành công nghiệp và các nhà máy hiện có	

Ut-39

Chuyên ngành		Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị	G
Chiến lược chính		Phát triển mạng lưới cung cấp và trang thiết bị cấp nước, điện, thông tin liên lạc, thoát nước, xử lý chất thải rắn, vvv... Cải thiện cơ chế khai thác và quản lý	G1 G2
Bản chất dự án		Tp. Đà Nẵng đề xuất	
Tên dự án/chương trình		Tái chế chất thải xây dựng	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng hệ thống thu gom chất thải xây dựng • Tăng tỉ lệ tái chế chất thải xây dựng 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2013 - 2015	
	Vị trí	Thành phố Đà Nẵng	
	Nhóm mục tiêu (hưởng lợi)	Các công ty xây dựng	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Nghiên cứu thị trường và nghiên cứu khả thi đối với việc tái chế • Xây dựng trạm trung chuyển và trung tâm tái chế • Áp dụng các biện pháp thực hiện cưỡng chế đối với các công ty xây dựng. • Xây dựng năng lực cho cán bộ nhân viên sở TNMT và URENCO, • Nâng cao năng lực cho công nhân xây dựng 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và quản lý	URENCO	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	0.4 triệu USD	
	Doanh thu (nếu có)		
	Cơ sở	Dự án này là dự án bổ sung phục vụ tái chế chất thải công nghiệp. Nhu cầu xây dựng và nguyên vật liệu được dự báo sẽ tăng cao ở Tp.Đà Nẵng do nhu cầu phát triển rộng lớn và tái phát triển đã được quy hoạch.	
	Thực hiện	Cơ quan	Sở tài nguyên môi trường, URENCO,
Yêu cầu quy hoạch		<ul style="list-style-type: none"> • Quy hoạch toàn diện thu gom, khâu xử lý và khâu xử lý cuối cùng. • Đánh giá quy hoạch dựa trên khía cạnh tái thiết môi trường (đánh giá chu kỳ) và thu hồi vốn. • Nâng cao việc phân loại rác tại nguồn và tiền xử lý đối với nguồn xả chất thải. • Các công ty tư nhân có thể tiến hành thu gom chất thải. 	
Cấp vốn		UBNNTP, Vay ODA, Vay tư nhân	
Yêu cầu tái định cư		Tái định cư phụ thuộc vào việc lựa chọn các phương tiện xử lý.	
Thu xếp thể chế		<ul style="list-style-type: none"> • UBNDTP cần phải xây dựng và thông qua mức phí mới • Nếu có thể tái chế chất thải thành vật liệu công nghiệp, cũng cần phải đưa ra tiêu chuẩn công nghiệp mới đối với các vật liệu này. 	
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		Yêu cầu trách nhiệm của các nhà máy	
Kiến nghị	Yêu cầu điều tra khảo sát các ngành công nghiệp và các nhà máy hiện tại.		


Chuyên ngành		Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị	G
Chiến lược chính		Cải thiện cơ chế Khai thác và Quản lí	G2
Bản chất dự án		Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án/Chương trình		Mạng lưới thông minh (Hệ thống quản lý đồng bộ giữa thiết bị truyền tải và máy phát điện)	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập hệ thống cung cấp tin cậy và đầy đủ Quản lý và xác định nhanh chóng các vấn đề xảy ra trên mạng lưới, ví dụ như loại hiện tượng, vị trí, tính nghiêm trọng của vấn đề. Đễ dàng để giám sát do số bên hưởng lợi gia tăng trong khi quy mô nhà máy điện nhỏ 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016 - 2025	
	Vị trí	Toàn bộ trang thiết bị truyền tải điện năng, máy phát điện và tiêu thụ quy mô lớn	
	Nhóm mục tiêu (Hưởng lợi)	Toàn bộ người sử dụng điện (hợp đồng sử dụng điện) ở Việt Nam	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu khả thi về mạng lưới điện thông minh hoặc mô hình quản lý đồng bộ cho Việt Nam Giới thiệu hệ thống quản lý điện năng đồng bộ Vận hành 	
	Quy hoạch, mặt bằng	 <p>Nguồn: Technews, tinycomb.com</p>	
	Khai thác và Quản lí	Tập đoàn điện lực (EVN) và các nhà khai thác (tham gia trên mạng lưới cung cấp)	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	10 triệu USD	
Doanh thu (nếu có)			
Cơ sở	<p>Một trong những thách thức đối với ngành điện năng Việt Nam là giảm năng lượng bị thất thoát và tăng cường chất lượng cung cấp điện thông qua mạng lưới cung cấp từ máy phát đến các bước phân phối. Trong quy hoạch phát triển điện năng thứ 6, mục tiêu giảm thất thoát năng lượng là dưới 9%.</p> <p>Năm 2008, EVN đã báo cáo lượng điện năng thất thoát trên cả nước đã giảm xuống dưới 10%, đây là lần đầu tiên. Tuy nhiên, việc đường dây truyền tải ở Việt Nam mặc dù có sự điều chỉnh kết hợp với các công trình liên quan vẫn còn rất kém. Do đó, mạng lưới thông minh có thể đóng góp vào sự cung cấp ổn định và xác định lượng điện năng thất thoát.</p>		
Thực hiện	Cơ quan	EVN	
	Yêu cầu quy hoạch	• Áp dụng hệ thống trên toàn quốc	
	Cấp vốn	EVN hoặc một số nguồn vốn khác	
	Yêu cầu tái định cư	Chưa	
	Thu xếp thể chế	• Cần có sự thống nhất giữa EVN và IPPs và người tiêu dùng	

		<ul style="list-style-type: none"> • Thực thi
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Nguồn vốn đầu tư trang thiết bị • Cần xây dựng khung chi tiết và khái niệm cho hệ thống
Khuyến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • Theo dõi tiến độ áp dụng mạng lí điện thông minh tại các nước khác

Ut-46

Chuyên ngành	Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị	G
Chiến lược chính	Cải thiện cơ chế Khai thác và Quản lí	G2
Bản chất dự án	Hà Lan thực hiện	
Tên dự án/Chương trình	Chương trình hỗ trợ dịch vụ tiện ích đô thị (USP)	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao hoạt động tài chính và khai thác của DWSC. Giảm thiểu nước ngoài doanh thu do sự thất thoát trên mạng lưới 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016 - 2025
	Vị trí	Văn phòng chính của DWSC và phòng quan hệ khách hàng
	Nhóm mục tiêu (Hưởng lợi)	DWSC
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Quản lý chất lượng về sản xuất và phân phối Cải thiện quản lý Cải thiện quan hệ khách hàng Nâng cao năng lực cho cán bộ của DWSC Quản lý chiến lược và quy hoạch tổng thể
	Quy hoạch, mặt bằng	
	Khai thác và Quản lí	DWSC
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	2,7 triệu Euro
	Doanh thu (nếu có)	Dự kiến tăng doanh thu dựa trên cải thiện quan hệ khách hàng
	Cơ sở	Cần phải cải tạo hoạt động và các công trình trang thiết bị cơ học do nguồn nước ngoài doanh thu vượt quá 40% năm 2006. Sự thất thoát này là nguyên nhân chính gây sức ép phải điều chỉnh lượng nước để tránh tình trạng rò rỉ.
Thực hiện	Cơ quan	DWSC
	Yêu cầu quy hoạch	Sự tích cực tham gia từ phía DWSC
	Cấp vốn	Hà Lan (Vitens)
	Yêu cầu tái định cư	Chưa.
	Thu xếp thể chế	•
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công	<ul style="list-style-type: none"> Chưa rõ ràng về nguồn nước ngoài doanh thu. Thất thoát nước có thể là một trong các vấn đề xã hội. Vấn đề cấp điện ảnh hưởng đến chất lượng nước. 	
Khuyến nghị	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp tục các hoạt động và tuyên truyền về các thành tựu đạt được trên toàn thành phố 	

Ut-47

Chuyên ngành		Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị	G
Chiến lược chính		Cải thiện cơ chế Khai thác và Quản lí	G2
Bản chất dự án		Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án/Chương trình		Quản lý Nguồn tài nguyên nước đồng bộ	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện quản lý nguồn tài nguyên nước thông qua sự phối hợp của các bên hưởng lợi Khuyến khích sử dụng hiệu quả hợp lí nguồn nước vào mùa kém ổn định và theo các mục đích khác nhau. Áp dụng biện pháp bảo vệ và giữ gìn nguồn nước 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2013 - 2015	
	Vị trí	Lưu vực sông Thu Bồn – Vũ Gia (10,350km ²), đi qua hai tỉnh Quảng Nam và một phần thành phố Đà Nẵng	
	Nhóm mục tiêu (Hưởng lợi)	Người sử dụng nước trong khu vực	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Thành lập ban chỉ đạo IWRM và thiết lập vai trò phối hợp Phát triển hệ thống GIS bằng quá trình xử lý dữ liệu về sử dụng đất, nước thông qua cảm ứng từ xa để có được thông tin về tiềm năng nguồn tài nguyên nước Phát triển hệ thống quản lý phối hợp (các chỉ số về mực nước tại các hồ chứa và điểm thu nước) 	
	Quy hoạch, mặt bằng	 <p style="text-align: center;">Lưu vực sông Thu Bồn – Vũ Gia</p>	
	Khai thác và Quản lí	Dự kiến Sở TNMT Quảng Nam (Cần phải có sự phối hợp)	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	2,6 triệu USD	
	Doanh thu (nếu có)	Không	
	Cơ sở	Nguồn tài nguyên nước khá hạn chế cho các mục đích sử dụng khác nhau, ví dụ như phục vụ tưới tiêu thủy lợi, sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, điện, vvv...Nước bề mặt tại các sông cũng là nguồn cung cấp chính. Hơn nữa, việc phòng chống lụt cũng là một vấn đề liên quan tới nước. Tuy nhiên, chưa có sự phối hợp quản lí khai thác và sử dụng giữa các tổ chức liên quan, người sử dụng và chính quyền địa phương lân cận.	
	Thực hiện	Cơ quan	Sở TNMT Quảng Nam (cần phải có sự phối hợp giữa các bên hưởng lợi)
Yêu cầu quy hoạch		Sự chủ động tham gia của các cơ quan tổ chức liên quan và người sử dụng.	
Cấp vốn		Hà Lan (Vitens)	
Yêu cầu tái định cư		Chưa	
Thu xếp thể chế		<ul style="list-style-type: none"> Sở TNMT, Bộ NNPTNT, Sở XD, Sở CNTT, Người sử dụng nước, ở từng quận/huyện. 	
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> Thách thức trong phối hợp giữa các bên hưởng lợi do số lượng bên hưởng lợi khá lớn. Chưa có luật hay quy định phối hợp các quyền về nguồn nước 	
Khuyến nghị		<ul style="list-style-type: none"> Trước hết, thành lập ban chỉ đạo IWRM 	

Ut-50

Chuyên ngành		Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị	G
Chiến lược chính		Cải thiện cơ chế Khai thác và Quản lí	G2
Bản chất dự án		Đoàn Nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án/Chương trình		Nâng tỉ lệ kết nối và xử lý chất thải phân đen	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Tăng hiệu quả xử lý nước thải 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016 – 2025	
	Vị trí	Thành phố Đà Nẵng	
	Nhóm mục tiêu (Hưởng lợi)	Toàn bộ đối tượng gây ô nhiễm trong khu vực	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Khuyến khích kết nối tới hệ thống ống nước thải từ các hộ dân Thực hiện xử lý thu gom chất thải phân đen (Theo thời gian) 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và Quản lí	TMDC, URENCO	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	10,5 triệu USD	
	Doanh thu (nếu có)		
	Cơ sở	Tỷ lệ kết nối tới hệ thống thoát nước thải thấp là nguyên nhân hoạt động kém hiệu quả của nhà máy xử lý. Cần khuyến khích kết nối tới hệ thống thoát nước để nhà máy hoạt động có hiệu quả. Sau khi kết nối tới các hệ thống nước thải hiện có, sẽ không cần phải có sự hỗ trợ của các công ty thu gom chất thải phân đen. Tuy nhiên, chỉ khi tất cả các hộ gia đình đã kết nối tới hệ thống thoát nước. Theo đó, hệ thống xử lý chất thải phân đen sẽ đi vào hoạt động.	
Thực hiện	Cơ quan	Sở TNMT, Sở GTVT, TMDC, URENCO	
	Yêu cầu quy hoạch	<ul style="list-style-type: none"> Tiêu chuẩn phương pháp xử lý nước thải cho mỗi khu vực cần phải được thống nhất trong phát triển hệ thống thoát nước thải riêng biệt, kết nối tới hệ thống thoát nước đồng bộ và hệ thống bể tự hoại thông thường. Cần phải có hướng dẫn và biện pháp thực hiện cho người sử dụng. Quy hoạch xử lý chất thải phân đen đơn giản dần dần. Tránh đầu tư chồng chéo. 	
	Cấp vốn	UBND ĐN, Hợp tác hỗ trợ kỹ thuật ODA, ODA Loan	
	Yêu cầu tái định cư	Chưa	
	Thu xếp thể chế	<ul style="list-style-type: none"> Cần phải phối hợp chính sách giữa Sở GTVT và Sở TNMT, 	
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> Nguồn vốn vận hành Phối hợp giữa các bên hưởng lợi 	
Khuyến nghị		<ul style="list-style-type: none"> 	

Ut-51

Chuyên ngành		Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị	G
Chiến lược chính		Cải thiện cơ chế Khai thác và Quản lí	G2
Bản chất dự án		Đoàn Nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án/Chương trình		Quản lí chất thải rắn đồng bộ giữa các cấp chính quyền địa phương	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Tái chế chất thải hiệu quả thông qua lượng thu gom nhất định tại các địa phương lân cận. • Xây dựng bãi thải mới thay thế tại khu bãi thải Khánh Sơn. 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2013 - 2015	
	Vị trí	Thành phố Đà Nẵng, Quảng Nam, Huế và vvv...	
	Nhóm mục tiêu (Hưởng lợi)	Đối tượng thu gom chất thải rắn	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Tổ chức ban chỉ đạo quản lí chất thải • Chọn vị trí cho bãi thải mới • Phối hợp phương pháp mới 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và Quản lí	URENCO, Sở TNMT (bao gồm các tỉnh lân cận)	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	0,6 triệu USD	
	Doanh thu (nếu có)		
	Cơ sở	<p>Có một số trường hợp yêu cầu phải có lượng chất thải nhất định để thực hiện hiệu quả biện pháp xử lí ban đầu. Ví dụ như RDF (Chất thải từ nhiên liệu), dự kiến sẽ được áp dụng, và nhà máy xử lí sẽ kết hợp cho từ 1 đến 3 tỉnh. Có rất nhiều biện pháp xử lí có thể áp dụng xử lí chất thải công nghiệp, tuy nhiên gánh nặng này cần phải có sự phối hợp giữa chính quyền các địa phương. Hơn nữa, Khu bãi thải Khánh Sơn dự kiến sẽ hoàn thành và đi vào hoạt động tự năm 2015 – 2020. Vị trí bãi rác thải mới sẽ được lựa chọn và các công trình trang thiết bị phụ vụ cho bãi rác thải này cũng phải được hoàn thành vào thời điểm đó. Tuy nhiên, việc lựa chọn vị trí cũng cần phải được nghiên cứu một cách thống nhất.</p>	
Thực hiện	Cơ quan	Sở TNMT, URENCO (Đà Nẵng, Quảng Nam, Huế)	
	Yêu cầu quy hoạch	<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện dự án này cần phải kết hợp với việc nâng cao chất thải công nghiệp và áp dụng biện pháp xử lí trước mắt đối với chất thải địa phương. 	
	Cấp vốn	UBND ĐN, vốn ODA, vốn tư nhân	
	Yêu cầu tái định cư	Tái định cư phụ thuộc vào vị trí lựa chọn bãi rác thải. Cần cần nhắc các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các khu vực lân cận.	
	Thu xếp thể chế	Thỏa thuận giữa với chính quyền các địa phương lân cận để chia sẻ vai trò và trách nhiệm.	
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Phối hợp dài hạn 	
Khuyến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • Tiến hành nghiên cứu khả thi 	

Ut-52

Chuyên ngành		Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị	G
Chiến lược chính		Cải thiện cơ chế Khai thác và Quản lý	G2
Bản chất dự án		Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án/Chương trình		Thực hiện kế hoạch quản lý chất thải rắn	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện quy hoạch tổng thể quản lý chất thải rắn 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2013 - 2015	
	Vị trí	Thành phố Đà Nẵng	
	Nhóm mục tiêu (Hưởng lợi)	Đối tượng thải chất thải rắn	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Tư vấn Sở TNMT thực hiện chính sách quản lý chất thải rắn Nghiên cứu khả thi xử lý trước mắt và quyết định vị trí bãi rác thải Nâng cao giám sát và quản lý các công ty hoạt động trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn Nâng cao năng lực cho cán bộ của Sở TNMT 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và Quản lý	Sở TNMT	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	0,6 triệu USD	
	Doanh thu (nếu có)		
	Cơ sở	<p>Sở TNMT thiếu nguồn lực kỹ thuật để xây dựng chính sách cũng như hoạt động giám sát đối với các công ty tư nhân hoạt động trong lĩnh vực quản lý chất thải.</p> <p>Khi khung và định hướng được xác định trong nghiên cứu, thì cần phải đưa các quyết định dựa trên quan điểm tài chính, kỹ thuật và chính trị.</p>	
Thực hiện	Cơ quan	Sở TNMT	
	Yêu cầu quy hoạch	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu khả thi xử lý trước mắt Xác định phương pháp xử lý trước mắt Phối hợp với các bên hưởng lợi liên quan Đào tạo đầy đủ đội ngũ nhân viên của Sở TNMT 	
	Cấp vốn	UBND ĐN, Hợp tác hỗ trợ kỹ thuật ODA,	
	Yêu cầu tái định cư	Chưa	
	Thu xếp thể chế	Sở TNMT, UBND ĐN	
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> Nguồn vốn, hỗ trợ kỹ thuật 	
Khuyến nghị		<ul style="list-style-type: none"> Tìm kiếm đối tác quốc tế 	

Ut-54

Chuyên ngành		Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị	G
Chiến lược chính		Khuyến khích nguyên tắc người sử dụng phải trả/Nhận thức về tiết kiệm tiêu dùng	G3
Bản chất dự án		Đoàn Nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án/Chương trình		Chiến dịch nâng cao nhận thức về tiết kiệm năng lượng	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Khuyến khích nâng cao nhận thức về tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường • Khuyến khích giáo dục về môi trường 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016 – 2025	
	Vị trí	Thành phố Đà Nẵng	
	Nhóm mục tiêu (Hưởng lợi)	Toàn bộ người sử dụng nước (Xã, trường học, đối tượng tiêu thụ nước lớn, nhóm cộng đồng)	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Chiến dịch nâng cao nhận thức đối với người dân và người sử dụng lớn. Ví dụ, khuyến khích mô hình ngôi nhà tiết kiệm năng lượng, tuyên truyền sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng và các phương pháp thực hành tiết kiệm năng lượng. Các phương tiện thông tin đại chúng có thể là biện pháp hợp lý và hiệu quả để tuyên truyền nâng nhận thức cho các nhóm mục tiêu này. • Cần phải giáo dục về môi trường tại các trường học cấp xã. Chương trình giáo dục phải nêu các nguyên tắc về các vấn đề môi trường tổng thể như bảo vệ môi trường, hay hiện tượng trái đất nóng dần lên. Ngoài ra, còn phải bao gồm cả các vấn đề thực tiễn về ngành điện năng đối với môi trường. Các vấn đề khác như tiết kiệm năng lượng, tái chế, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và vvv... • Áp dụng cơ chế hỗ trợ sử dụng các thiết bị tiêu thụ điện năng thấp Đèn LED, đèn ống huỳnh quang được coi là các thiết bị tiêu thụ ít điện năng so với các loại đèn chiếu sáng thông thường khác. Áp dụng các loại thiết bị này mang tính khả thi cao do chi phí thấp và có thể sử dụng lâu dài mặc dù giá thiết bị ban đầu tương đối cao. Nếu như áp dụng 1 triệu đèn chiếu sáng huỳnh quang, lượng điện năng tiêu của loại đèn này chỉ gần 30MW, bằng điện năng cho nhà máy thủy điện đang được quy hoạch xây dựng gần Đà Nẵng. Ngoài ra, cũng nên xem xét khuyến khích sử dụng các loại thiết bị như điều hòa nhiệt độ, lò vi sóng, vvv.... Các chương trình này sẽ hiệu quả hơn nếu như áp dụng trên toàn quốc. 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và Quản lí	Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN), DOI, Sở TNMT	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	2,6 triệu USD	
	Doanh thu (nếu có)		
	Cơ sở	Do mức tiêu thụ điện năng tăng cao và cần một thời gian nhất định để phát triển nhà máy điện mới, cung cấp cho mạng lưới. Biện pháp hiệu quả là phải giảm nhu cầu tiêu thụ điện đang gia tăng. Do đó chiến dịch nâng cao nhận thức và áp dụng các trang thiết bị tiết kiệm điện năng trong việc giảm tiêu thụ điện.	
	Thực hiện	Cơ quan	Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN), DOET, Sở TNMT
	Yêu cầu quy hoạch	<ul style="list-style-type: none"> • Lên chương trình hoạt động xúc tiến phối hợp với các ngành khác thực hiện chiến dịch nâng cao nhận thức liên quan đến môi trường. • Xây dựng phương pháp tiếp cận xúc tiến tổng thể 	
	Cấp vốn	Tập đoàn điện lực (EVN) hoặc Quỹ môi trường	

	Yêu cầu tái định cư	Chưa
	Thu xếp thể chế	<ul style="list-style-type: none"> • Cần phải thống nhất với DOET về chương trình giáo dục môi trường tại trường học
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Cần phải có nguồn nhân lực để thực hiện cơ chế hỗ trợ
Khuyến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng chương trình giáo dục về môi trường tổng thể đối với người hưởng lợi

Ut-55

Chuyên ngành		Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị	G
Chiến lược chính		Khuyến khích nguyên tắc người sử dụng phải trả/Nhận thức về tiết kiệm tiêu dùng	G3
Bản chất dự án		Đoàn Nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án/Chương trình		Khuyến khích hệ thống thu nước mưa quy mô nhỏ	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Giảm tiêu thụ nước thực tế từ hệ thống cấp nước trung tâm Góp phần bảo vệ nguồn nước thông qua tăng cường nguồn tài nguyên thiên nhiên vốn có trong thành phố 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016 - 2025	
	Vị trí	<ul style="list-style-type: none"> Thành phố Đà Nẵng, Công trình công cộng, nhà máy, xưởng (trạm bơm). 	
	Nhóm mục tiêu (Hưởng lợi)	Tất cả các tổ chức tài trợ ở Việt Nam	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng hệ thống hỗ trợ hoặc ưu tiên hệ thống sử dụng nước mưa Khuyến khích sử dụng nước mưa tại các công trình công cộng Bảo vệ nguồn nước ngầm bằng biện pháp thâm nhập (hố thấm) 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và Quản lí	Các hãng sản xuất giới thiệu về hệ thống	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	0,5 triệu USD	
	Doanh thu (nếu có)		
	Cơ sở	Vấn đề tiêu thụ nước đã được đưa thành dự án đến năm 2025, tiêu thụ tiết kiệm hoặc giảm nhu cầu gia tăng là một trong những biện pháp hữu hiệu để giảm tốc độ tiêu thụ hiện nay và đồng thời giảm chi phí đầu tư cũng như các tác động. Nước mưa là một trong những nguồn nước dễ sử dụng nhất.	
Thực hiện	Cơ quan	Sở XD	
	Yêu cầu quy hoạch	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá khía cạnh sinh thái và tài chính. Xem xét môi trường nước 	
	Cấp vốn	DWSC, Sở XD hoặc quỹ môi trường từ các đối tác quốc tế	
	Yêu cầu tái định cư	Chưa.	
	Thu xếp thể chế	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ từ Chính phủ 	
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> Quý hỗ trợ đầu tư Tiêu chuẩn sử dụng nước đối với nước mưa 	
Khuyến nghị		<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện phân tích kinh tế và chi phí 	

Ut-56

Chuyên ngành		Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị	G
Chiến lược chính		Khuyến khích nguyên tắc người sử dụng phải trả/Nhận thức về tiết kiệm tiêu dùng	G3
Bản chất dự án		Đoàn Nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án/Chương trình		Chiến dịch nâng cao nhận thức về giữ gìn nguồn nước	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Khuyến khích nâng cao nhận thức về tiết kiệm nước • Khuyến khích giáo dục môi trường 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016 - 2025	
	Vị trí	Thành phố Đà Nẵng	
	Nhóm mục tiêu (Hưởng lợi)	Toàn bộ người sử dụng nước (Xã, trường học, đối tượng tiêu thụ nước lớn, nhóm cộng đồng)	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Chiến dịch nâng cao nhận thức đối với người dân và người sử dụng khối lượng nước lớn. Ví dụ, khuyến khích sử dụng các thiết bị tiết kiệm nước, hoạt động bảo vệ nguồn nước và nỗ lực giữ gìn nguồn nước từ người tiêu thụ. Các phương tiện thông tin đại chúng có thể là biện pháp hợp lý và hiệu quả để tuyên truyền nâng nhận thức cho các nhóm mục tiêu này. • Cần phải giáo dục về môi trường tại các trường học cấp xã. Chương trình giáo dục phải nêu các nguyên tắc về các vấn đề môi trường tổng thể như bảo vệ môi trường, hay hiện tượng trái đất nóng dần lên. Ngoài ra, cần bao gồm cả các vấn đề về nước thải trong các môn học. Các vấn đề khác như tiết kiệm nước, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và nguồn nước. • Tuyên truyền phổ biến thông tin về các loại thiết bị tiết kiệm nước Vòi tiết kiệm nước là thiết bị chi phí thấp trong khi có thể tiết kiệm được từ 10 – 15%. Phổ biến thiết bị này là một trong những biện pháp khuyến khích. Đối với người sử dụng khối lượng nước lớn, cần xem xét đến một số loại thiết bị khác. Nhà vệ sinh loại bồn tiết kiệm nước, vòi tự động cũng là một trong những thiết bị hiệu quả. Tất cả các thiết bị này đều cần được khuyến khích sử dụng. 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và Quản lý	DWSC, Sở XD, Sở TNMT	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	2.6 triệu USD	
	Doanh thu (nếu có)		
	Cơ sở	Do tỉ lệ tiêu thụ nước tăng nhanh và cần phải có một thời gian nhất định để phát triển nguồn tài nguyên nước mới trong khi dung lượng là có hạn. Biện pháp hiệu quả là phải giảm nhu cầu nước đang gia tăng. Do đó chiến dịch nâng cao nhận thức và giới thiệu áp dụng các trang thiết bị giảm tiêu thụ nước sẽ đóng góp đáng kể trong việc giảm mức tiêu thụ nước tăng cao.	
Thực hiện	Cơ quan	DWSC, Sở XD, Sở GDĐT, Sở TNMT, Truyền hình và Báo chí	
	Yêu cầu quy hoạch	<ul style="list-style-type: none"> • Lên chương trình hoạt động xúc tiến phối hợp với các ngành khác thực hiện chiến dịch nâng cao nhận thức liên quan đến môi trường. • Xây dựng phương pháp tiếp cận xúc tiến tổng thể 	
	Cấp vốn	DWSC, Sở TNMT hoặc quỹ môi trường	
	Yêu cầu tái định cư	Chưa	
	Thu xếp thể chế	<ul style="list-style-type: none"> • Cần phải thống nhất với Sở GDĐT về chương trình giáo dục môi trường tại trường học 	
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Nguồn nhân lực chính là chìa khóa thực hiện chương trình 	
Khuyến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng chương trình giáo dục về môi trường tổng thể đối với người hưởng lợi 	

Ut-57

Chuyên ngành	Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị	G
Chiến lược chính	Khuyến khích nguyên tắc người sử dụng phải trả/Nhận thức về tiết kiệm tiêu dùng	G3
Bản chất dự án	Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án/Chương trình	Chiến dịch Nâng cao Nhận thức về Xử lý Nước thải	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> • Khuyến khích kết nối tới ống nước thải thoát nước và đổ ra bề tự hoại. • Chia sẻ thông tin liên quan đến hệ thống xử lý nước thải • Nhận thức về hệ thống lưu thông nước thải 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016 - 2025
	Vị trí	Thành phố Đà Nẵng
	Nhóm mục tiêu (Hưởng lợi)	Toàn bộ người sử dụng nước (Xã, trường học, đối tượng tiêu thụ nước lớn, nhóm cộng đồng)
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Khuyến khích kết nối tới ống nước thải riêng biệt và hệ thống cống thu nước thải/chất thải phân đen từ bề tự hoại. Kết nối tới ống nước thải do người sử dụng thực hiện. Như đã nêu ở trên, tỉ lệ kết nối thấp gây ô nhiễm nguồn nước ngầm sử dụng tại các khu vực không có nước máy và khu vực nông thôn. • Cần phải nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc kết nối tới hệ thống xử lý nước thải. • Cần phải giáo dục về môi trường tại các trường học cấp xã. Chương trình giáo dục phải nêu các nguyên tắc về các vấn đề môi trường tổng thể như bảo vệ môi trường, hay trái đất nóng dần lên. Ngoài ra, còn phải bao gồm cả các vấn đề về nước thải trong các môn học. Các vấn đề khác như xử lý nước thải, tài nguyên thiên nhiên, lưu thông dòng nước. • Chia sẻ thông tin về hệ thống xử lý nước thải • Ý thức trả phí xử lý nước thải thấp nhất là thấp nhất trong thu phí các dịch vụ đô thị. Do đó việc nhận thức về hệ thống này là rất quan trọng.
	Quy hoạch, mặt bằng	
	Khai thác và Quản lí	TMDC, URENCO, Sở GTVT, Sở TNMT
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	2,6 triệu USD
	Doanh thu (nếu có)	
	Cơ sở	Do xử lý nước thải là một trong những vấn đề hết sức quan trọng đối với bảo vệ môi trường, cần phải xúc tiến các chiến dịch nâng cao nhận thức và giáo dục về môi trường. Dự án này có thể thu hút sự quan tâm tới bảo vệ môi trường tự nhiên trong đó có vịnh Đà Nẵng. Hiện nay số hộ gia đình có kết nối ống nước thải đang gia tăng. Việc nâng cao ý thức trả phí xử lý nước thải cũng là một thách thức đáng kể.
	Thực hiện	Cơ quan
	Yêu cầu quy hoạch	<ul style="list-style-type: none"> • Lên chương trình hoạt động xúc tiến phối hợp với các ngành khác thực hiện chiến dịch nâng cao nhận thức liên quan đến môi trường. • Xây dựng phương pháp tiếp cận xúc tiến tổng thể
	Cấp vốn	Sở GTVT, Sở TNMT hoặc quỹ môi trường
	Yêu cầu tái định cư	Chưa
	Thu xếp thể chế	<ul style="list-style-type: none"> • Cần thu xếp với DOET để tổ chức chương trình giáo dục môi trường ở trường học
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Nguồn vốn
Khuyến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng chương trình

Ut-58

Chuyên ngành		Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị	G
Chiến lược chính		Khuyến khích nguyên tắc người sử dụng phải trả/Nhận thức về tiết kiệm tiêu dùng	G3
Bản chất dự án		Đoàn nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án/Chương trình		Xây dựng cước phí đối với quản lý chất thải rắn	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao khả năng thu hồi phí đối với khai thác quản lý chất thải rắn 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016 - 2025	
	Vị trí	Thành phố Đà Nẵng	
	Nhóm mục tiêu (Hưởng lợi)	TMDC và toàn bộ người sử dụng được kết nối tới hệ thống	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng hệ thống cước phí hoàn chỉnh đối với quản lý chất thải rắn Nâng cao khả năng quản lý tài chính cho TMDC Tỉ lệ hoạt động xử lý phân đen 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và Quản lý	TMDC, Sở GTVT, UBND ĐN	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	0,3triệu USD	
	Doanh thu (nếu có)		
	Cơ sở	Chỉ áp dụng mức phí khoảng 15% giá nước đối với phí xử lý nước thải (Phí môi trường). Mức phí này không đủ để hoạt động trên toàn hệ thống. Nhìn chung, phí vận hành sẽ do chính phí hỗ trợ. Mức tiêu thụ nước ít hơn sẽ phản ánh vào chi phí chung. Ngoài ra chỉ có một số người sử dụng tiếp cận dịch vụ do tỉ lệ kết nối còn thấp. Những người sống ở ngoài khu vực dịch vụ có thể tiếp cận dịch vụ thu gom phân đen.	
Thực hiện	Cơ quan	TMDC, Sở GTVT	
	Yêu cầu quy hoạch	<ul style="list-style-type: none"> Cần nâng cao hiểu biết của người sử dụng 	
	Cấp vốn	UBND ĐN, and Hợp tác hỗ trợ kỹ thuật ODA	
	Yêu cầu tái định cư	Chưa	
	Thu xếp thể chế	<ul style="list-style-type: none"> DWSC là cơ quan thu phí môi trường UBND ĐN cần đưa ra mức cước phí mới 	
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao quản lý và thu phí Khuyến khích kết nối tới tận công thải Tiến hành các hoạt động này đồng thời với cải thiện hoạt động như đã nêu trong dự án WW1 Cần xây dựng chiến dịch nâng cao nhận thức 	
Khuyến nghị		<ul style="list-style-type: none"> 	

Ut-59

Chuyên ngành		Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đô thị	G
Chiến lược chính		Khuyến khích nguyên tắc người sử dụng phải trả/Nhận thức về tiết kiệm tiêu dùng	G3
Bản chất dự án		Rà soát lại Dự án của Thành phố Đà Nẵng	
Tên dự án/Chương trình		Phân loại rác thải tại nguồn và tái chế chất thải rắn(3R)	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Giảm lượng chất thải rắn ở khâu xử lý cuối cùng • Tăng tỉ lệ tái chế và tái sử dụng • Tăng phí thu gom 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2010 - 2012	
	Vị trí	Thành phố Đà Nẵng	
	Nhóm mục tiêu (Hưởng lợi)	Đối tượng thu gom chất thải rắn	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Giáo dục về môi trường thông qua cộng đồng và trường học • Chiến dịch nâng cao nhận thức • Cải thiện quan hệ khách hàng thông qua áp dụng hệ thống máy tính hóa. • Đào tạo kĩ thuật cho cán bộ của URENCO 	
	Quy hoạch, mặt bằng		
	Khai thác và Quản lí	URENCO, Sở TNMT	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	0,6 triệu USD do Thành phố Đà Nẵng phân bổ	
	Doanh thu (nếu có)		
	Cơ sở	<p>Khi áp dụng biện pháp xử lý tạm thời, không thể tránh khỏi việc phải phân loại nguồn đối với rác thải địa phương. Nghĩa là cần phải nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng và tiềm năng hợp tác về phân loại rác thải tại nguồn đã được chứng minh qua dự án thí điểm. Kết quả từ dự án JICA 3R tại Hà Nội cho thấy phương pháp tiếp cận toàn diện giảm rác thải đã đem lại hiệu quả. Phân loại tại nguồn, việc kinh doanh các mặt hàng tái sử dụng, túi đựng sinh thái dường như cũng đóng góp vào công tác giảm rác thải. Tỉ lệ thu gom tự do từ người dân tương đối thấp so với các loại dịch vụ khác. Tuy nhiên, thông qua các chương trình chiến dịch nâng cao nhận thức và hệ thống máy tính hóa thì tỉ lệ này cũng có thể được cải thiện mặc dù ý thức trả phí rác thải vẫn còn chưa cao.</p>	
Thực hiện	Cơ quan	Sở TNMT, URENCO, DOET	
	Yêu cầu quy hoạch	<ul style="list-style-type: none"> • Chương trình giáo dục về môi trường phải thống nhất với các ban ngành khác 	
	Cấp vốn	UBND ĐN, Hợp tác hỗ trợ kỹ thuật ODA,	
	Yêu cầu tái định cư	Chưa	
	Thu xếp thể chế	<ul style="list-style-type: none"> • Cần phải có sự hỗ trợ chi phí tài chính cho các ngành xử lý do ý thức trả phí của người dân còn thấp • Cần có sự hợp tác giữa các tổ chức hiện tại trong lĩnh vực này 	
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Nguồn vốn, 	
Khuyến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng các thành phần cụ thể của dự án • Tìm kiếm nguồn vốn 	

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Hr-1

Chuyên ngành		Phát triển nguồn nhân lực	H
Chiến lược chính		Mở rộng và nâng cấp đào tạo đại học	H1
Bản chất dự án		Đà Nẵng đề xuất	
Tên dự án/chương trình		Dự án phát triển làng đại học Đà Nẵng	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Phát triển Đại học Đà Nẵng thành trung tâm quốc gia về đào tạo và nghiên cứu tại miền Trung • Phát triển làng đại học thành trung tâm nghiên cứu và cung cấp công nghệ cao, công nghệ thông tin, sinh học, quản lý môi trường và các lĩnh vực khác liên quan tới các ngành động lực của thành phố Đà Nẵng • Phát triển làng đại học thành nguồn cung cấp sinh viên, giảng viên, nghiên cứu sinh chất lượng cao và cũng là trung tâm đào tạo cho các vấn đề trên 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016-2025	
	Vị trí	Ngũ Hành Sơn (và tỉnh Quảng Nam)	
	Nhóm mục tiêu (hưởng lợi)	<ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên và giảng viên trường đại học Đà Nẵng • Các sinh viên có triển vọng của đại học Đà Nẵng • Các nghiên cứu sinh • Các ngành nghề công nghệ cao, công nghệ thông tin, sinh học, quản lý môi trường 	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng cơ sở cho: <ul style="list-style-type: none"> Ø Đại học bách khoa (29,3 ha) Ø Đại học sư phạm (11ha) Ø Đại học kinh tế (16,8 ha) Ø Đại học xây dựng (4,4 ha) Ø Đại học ngoại ngữ (15,6 ha) Ø Cao đẳng công nghệ (15,6 ha) • Xây dựng các trung tâm nghiên cứu công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, quản lý môi trường (23,3 ha) • Xây dựng trường bưu chính – viễn thông (3,9 ha) • Xây dựng trung tâm công nghệ cao và công nghệ thông tin trên cơ sở kết hợp với các đối tác kinh doanh • Xây dựng các cơ sở thể dục thể thao và phòng hội nghị • Triển khai các chương trình giao lưu với các trường đại học danh tiếng nước ngoài (sinh viên, giảng viên, chương trình) • Khuyến khích hợp tác với các trường đại học nước ngoài để xây dựng trường đại học với tiêu chuẩn quốc tế trong làng đại học, ngoài dự án đang được triển khai tại Hòa Vang 	
	Quy hoạch, mặt bằng	Diện tích đất 200 – 300 ha	
	Khai thác và Quản lý	Ban quản lý làng đại học, Đại học Đà Nẵng	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	1.000 tỷ đồng	
	Doanh thu (nếu có)	Đầu tư từ các đối tác kinh doanh cho các trung tâm nghiên cứu. Hỗ trợ tài chính từ chính quyền trung ương và địa phương.	
	Cơ sở	Mục tiêu đặt ra là Đại học Đà Nẵng sẽ trở thành trung tâm quốc gia về đào tạo đại học và nghiên cứu, trung tâm nguồn về đào tạo giảng viên đại học và nghiên cứu viên	
	Thực hiện	Cơ quan	Bộ Giáo dục và Đào tạo UBND thành phố Đà Nẵng Sở Kế hoạch và Đầu tư (Ban quản lý làng đại học, đại học Đà Nẵng)
Yêu cầu quy hoạch		<ul style="list-style-type: none"> • Chính phủ thông qua quy hoạch phát triển, bố trí và giải ngân vốn cần thiết • UBND thành phố Đà Nẵng và UBND tỉnh Quảng Nam thống nhất và cùng chủ động tạo điều kiện phát triển làng đại học • Đất đã quy hoạch được giải tỏa kịp thời 	

	Cấp vốn	Chính phủ ODA (hỗ trợ đa phương và song phương)
	Yêu cầu tái định cư	Có
	Thu xếp thể chế	Ban quản lý làng đại học được thành lập trực thuộc Đại học Đà Nẵng Cơ quan đối tác - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Xây dựng - Sở Giao thông Công chính - Sở Công nghiệp - Công ty quản lý nhà Đà Nẵng
	Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công	<ul style="list-style-type: none"> • Chính phủ sẽ bố trí và giải ngân đủ ngân sách phát triển • Tiến hành thu hồi đất và tái định cư không gặp khó khăn lớn và thực hiện đúng hạn • Đại học Đà Nẵng có thể mời các giáo sư danh tiếng, hợp tác với các trường đại học nước ngoài và lên được số lượng sinh viên dự kiến. • Ban quản lý có thể thu hút được các đơn vị kinh doanh đầu tư vào viện nghiên cứu • Ban quản lý có thể thống nhất và phát triển trung tâm phát triển nguồn nhân lực cùng với các đối tác kinh doanh.
	Kiến nghị	

Hr-3

Chuyên ngành		Phát triển nguồn nhân lực	H
Chiến lược chính		Mở rộng và nâng cấp đào tạo đại học	H1
Bản chất dự án		Đà Nẵng đề xuất	
Tên dự án/chương trình		Xây dựng trường Đại học Y Dược	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Làm nguồn cung cấp bác sĩ và dược sĩ chất lượng cao • Làm trung tâm nguồn thông tin cung cấp kiến thức cập nhật về các lĩnh vực y dược 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016-2025	
	Vị trí	Chưa rõ	
	Nhóm mục tiêu (hưởng lợi)	<ul style="list-style-type: none"> • Người dân thành phố Đà Nẵng nói chung • Các bệnh viện, trung tâm y tế, dịch vụ y tế cấp xã, cơ sở dược 	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng trường đại học y dược • Xây dựng trung tâm nghiên cứu • Xây dựng trường đại học trực thuộc • Xây dựng ký túc xá cho cán bộ và sinh viên • Phát triển các chương trình đào tạo y dược • Mua các trang thiết bị y tế cần thiết • Tuyển các giáo sư, giảng viên danh tiếng 	
	Quy hoạch, mặt bằng	Chưa rõ	
	Khai thác và Quản lý	Sở Y tế Ban quản lý Đại học y dược	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Chưa rõ	
	Doanh thu (nếu có)	Các chi phí vận hành trường đại học sẽ chủ yếu lấy từ học phí và tiền trợ cấp của chính phủ và địa phương, hoặc cả hai. Trường đại học trực thuộc sẽ vận hành theo doanh thu như cá bệnh viện khác	
	Cơ sở	<p>Thành phố Đà Nẵng có kế hoạch mở rộng số lượng bệnh viện và nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tại bệnh viện hiện nay, các trung tâm y tế cấp quận tới cấp phường.</p> <p>Trong 5 năm trở lại đây, số lượng cán bộ y tế đã tăng 1,5 lần, số lượng bác sĩ cũng tăng. Tuy nhiên, có thể thấy các bệnh viện mới (đang phát triển và đã quy hoạch) sẽ không có đủ nhân lực, ví dụ như bệnh viện đa khoa, trung tâm hóng xạ và y tế nguyên tử, bệnh viện lao, trung tâm y tế dự phòng là những cơ sở sẽ được xây dựng xong trước năm 2011. Do ở Đà Nẵng không có trường đại học y nên phải tuyển bác sĩ từ các thành phố khác, ví dụ như Huế và TpHCM, có nghĩa là không có nguồn cung cho lĩnh vực y dược trong thành phố.</p> <p>Đà Nẵng hiện chỉ có một trường về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe là Trường trung học công nghệ y tế số 2. Đây là một điểm yếu của thành phố Đà Nẵng do thành phố muốn trở thành trung tâm y tế cho các tỉnh xung quanh ở miền Trung và Tây Nguyên nói chung.</p>	
	Thực hiện	Cơ quan	Sở Y tế
Yêu cầu quy hoạch		<ul style="list-style-type: none"> • Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua quy hoạch phát triển và bố trí đủ ngân sách xây dựng 	
Cấp vốn		Ngân sách trung ương	
Yêu cầu tái định cư		Có	
Thu xếp thể chế		<p>Cơ quan triển khai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Y tế <p>Cơ quan phối hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính và Sở Tài chính - UBND thành phố Đà Nẵng 	

Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công	<ul style="list-style-type: none"> • Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua về định hướng phát triển trường đại học và bố trí ngân sách trung ương cho dự án phát triển này • Địa phương bố trí đủ đất cần thiết • Công tác thu hồi đất và tái định cư không gặp khó khăn lớn • Tuyển mộ được các giáo sư và giảng viên danh tiếng
Kiến nghị	Không

CẤP VỐN ĐÔ THỊ

Mf-1

Chuyên ngành	Cấp vốn đô thị	I
Chiến lược trọng tâm	Mở rộng nguồn vốn tự có	11
Tính chất dự án	Đề xuất của Đoàn Nghiên cứu	
Tên Dự án/Chương trình	Dự án Gây quỹ Sinh thái	
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> • Để xây dựng và thực hiện thu thuế sinh thái cho ngân sách thành phố Đà Nẵng, đã bao gồm phần ngân sách để thực hiện các chương trình/dự án sinh thái • Nâng cao nhận thức của người dân về môi trường 	
Nội dung	Thời gian	2016 - 2025
	Địa điểm	Thành phố Đà Nẵng
	Nhóm lợi ích (Nhóm mục tiêu)	Người dân thành phố Đà Nẵng
	Tiểu hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> • Nghiên cứu khung phí sinh thái • Áp dụng phí khí thải • Áp dụng phí khí vào thành phố môi trường • Áp dụng phí đỗ xe tại các không gian công cộng • Áp dụng phí đỗ xe tại các không gian công cộng • Xúc tiến quan hệ quần chúng vì một thành phố môi trường
	Quy hoạch và Kế hoạch	Sau khi Chính phủ phê duyệt, UBND Đà Nẵng cùng với Phòng thuế của thành phố và Sở tài chính sẽ phải xây dựng cơ chế chính sách về phương pháp thu phí. Sau khi thu phí có hiệu lực, Thành phố sẽ thực hiện thu phí từ các nhóm mục tiêu và sử dụng nguồn thu để thực hiện các chương trình/dự án trong Quy hoạch tổng thể.
	Khai thác và Quản lý	UBND Đà Nẵng, Phòng Thuế chung (Chính phủ)
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	50-100 triệu đồng
	Doanh thu (nếu có)	Phí khí thải: 40 triệu Đồng/năm Phí vào thành phố môi trường: 20 tỉ Đồng/năm
	Đặt vấn đề	Do mục tiêu trở thành một thành phố môi trường, UBND Đà Nẵng cùng người dân sẽ phải đối mặt với các vấn đề khó khăn để đạt được mục tiêu. Phí thu nhằm đóng góp vào ổn định năng lực tài chính và đồng thời nâng cao nhận thức của người dân về môi trường.
Thực hiện	Tổ chức	Phòng thuế chung của thành phố Đà Nẵng, Sở tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường
	Yêu cầu quy hoạch	Cơ sở dữ liệu thống nhất về mục tiêu thuế, hệ thống thu thuế hợp lý và hiệu quả
	Nguồn vốn	Từ ngân sách thành phố
	Yêu cầu tái định cư	Không
	Cơ chế chính sách	UBND Đà Nẵng cần phải có được sự thông qua của Chính phủ về việc đưa ra các mức phí thử nghiệm, xây dựng quỹ chung độc lập trong ngân sách thành phố để có thể sử dụng cho các dự án cụ thể
Yếu tố/Điều kiện thành công	<ul style="list-style-type: none"> • Cam kết tuyệt đối của UBND Đà Nẵng để Chính phủ thông qua • Trách nhiệm đầy đủ đối với người dân thành phố Đà Nẵng, đảm bảo tính công khai trước khi áp dụng việc thu phí nhằm có được sự ủng hộ của người dân cũng như sự minh bạch trong việc sử dụng nguồn phí. 	
Khuyến nghị		

Mf-2

Chuyên ngành	Cấp vốn đô thị	I	
Chiến lược trọng tâm	Triển khai mô hình Hợp tác nhà nước tư nhân (PPP)	I3	
Tính chất dự án	Đề xuất của Đoàn nghiên cứu		
Tên dự án/chương trình	Dự án xúc tiến mô hình PPP của Thành phố Đà Nẵng		
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> • Phát triển năng lực cho các cơ quan nhà nước trong thực hiện các dự án mô hình PPP • Nghiên cứu các vấn đề liên quan và khó khăn trở ngại đối với dự án PPP trong hệ thống pháp luật hiện hành, đưa ra giải pháp có sự giám sát của chính phủ, phối hợp với lĩnh vực tư nhân (các nhà thầu). • Xây dựng và khai thác công trình thí điểm dưới mô hình hợp tác nhà nước tư nhân. 		
Nội dung	Thời gian	2016 - 2025	
	Địa điểm	Thành phố Đà Nẵng	
	Nhóm lợi ích (Nhóm mục tiêu)	<p>Trực tiếp: Các cơ quan nhà nước liên qua, lĩnh vực tư nhân (nhà thầu dự án)</p> <p>Gián tiếp: Người dân sống trong khu vực dự án</p>	
	Tiểu hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> • NCKT (FS) và Phát triển năng lực • Thực hiện dự án PPP thí điểm dựa trên kết quả nghiên cứu khả thi 	
	Quy hoạch và Kế hoạch	<p>Hợp phần 1-1: Xem xét phân bổ lợi ích và xây dựng các cơ chế chính sách cho các dự án PPP do nhà thầu quốc tế thực hiện/chọn một dự án PPP thí điểm, phân tích rủi ro, khả năng tài chính, bố trí các tổ chức liên quan.</p> <p>Hợp phần 1-2: Phát triển năng lực quy hoạch các dự án PPP thông qua hỗ trợ kĩ thuật quốc tế kết hợp với NCKT</p> <p>Hợp phần 2: Thực hiện dự án PPP, nghiên cứu các vấn đề về xây dựng thể chế chính sách để giải quyết các vấn đề này.</p>	
	Khai thác và Quản lý	<ul style="list-style-type: none"> • Giám đốc ban quản lí dự án: UBND Đà Nẵng • Giám sát ban quản lí dự án: Bộ TC, Bộ KHĐT • Thành viên ban quản lí dự án: Sở KHĐT, Sở TC, Sở TNMT, Sở GTVT, Sở ĐĐT, Sở Y tế và các cơ quan nhà nước khác • Cố vấn quốc tế cho ban quản lí dự án • Hai nhóm công tác thuộc ban quản lí dự án <p>Nhóm 1: NCKT và Phát triển năng lực, đứng đầu là Sở KHĐT, thành viên là các cơ quan nhà nước khác.</p> <p>Nhóm 2: Thực hiện dự án Hợp tác nhà nước tư nhân (PPP), đứng đầu là cơ quan ban ngành liên quan.</p>	
	Chi phí (Đầu tư, Tái đầu tư)	400-500 triệu đồng (chỉ bao gồm chi phí NCKT và phát triển năng lực, chưa bao gồm chi phí cho dự án thí điểm)	
	Doanh thu (nếu có)	Áp dụng nguyên tắc người sử dụng trả phí, mức phí do UBND Đà Nẵng và Chính phủ quy định.	
	Đặt vấn đề	<p>Nghị định 87 và thông tư sửa đổi</p> <p>Ở Việt Nam, rất ít các doanh nghiệp nhà nước có đủ năng lực tài chính và kĩ thuật để xây dựng và khai thác các công trình công cộng. Các doanh nghiệp nhà nước Việt Nam cần phải được cải thiện về năng lực quản lí dự án, về hiệu quả và chất lượng dịch vụ. Các dự án mô hình PPP nên do các tổ chức nước ngoài có kinh nghiệm thực hiện.</p>	
Thực hiện	Tổ chức	Nhà thầu quốc tế	
	Yêu cầu quy hoạch	Khuyến nghị từ tư vấn quốc tế đối với thực hiện hợp đồng PPP	
	Nguồn vốn	<p>Nghiên cứu khả thi: Ngân sách thành phố hoặc Vốn ODA</p> <p>Xây dựng và khai thác công trình trang thiết bị: Nhà thầu với những giảm thiểu rủi ro từ phía chính phủ</p>	
	Yêu cầu tái định cư	Phụ thuộc vào dự án thí điểm	
	Cơ chế chính sách	Thực hiện nghiên cứu khả thi tuân theo nghị định mới về PPP.	

		Theo NCKT, Ban quản lí sẽ đề xuất các quy định cần thiết với Chính Phủ và áp dụng những quy định này sau khi được thông qua.
Yếu tố/Điều kiện thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Cam kết của chính phủ đối với việc xây dựng phí thu trên người sử dụng nhằm đạt được sự cân đối giữa mức thu phí thấp và lợi nhuận thấp nhất đạt được của dịch vụ công cộng. • Hợp đồng giữa Thành phố Đà Nẵng và công ty tư nhân, tổ chức tư vấn tư nhân có kinh nghiệm trong lĩnh vực PPP ở Châu Á.
Khuyến nghị		

Mf-3

Chuyên ngành	Cấp vốn đô thị	I	
Chiến lược trọng tâm	Phát triển Năng lực Tài chính công	14	
Tính chất dự án	Đề xuất của Đoàn Nghiên cứu		
Tên dự án/chương trình	Dự án tăng cường quan hệ quần chúng về thông tin thuế		
Mục tiêu Tăng cường trách nhiệm công tác tài chính thành phố của Thành phố Đà Nẵng	<ul style="list-style-type: none"> Mục tiêu chung: Tỷ lệ thu, cụ thể cải thiện các loại thuế, phí và cước thu từ các cá nhân. Nâng cao nhận thức và hiểu biết của người dân về mức trả thuế Cải thiện nội dung và chiến lược quan hệ quần chúng về thông tin thuế Cải thiện dịch vụ thông tin 		
Nội dung	Thời gian	2016 - 2025	
	Địa điểm	Thành phố Đà Nẵng	
	Nhóm lợi ích (Nhóm mục tiêu)	Người dân, Chính quyền thành phố	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu nội dung và chiến lược quan hệ quần chúng trong khu vực nghiên cứu. Nghiên cứu áp dụng quy định về trách nhiệm đối với vấn đề sử dụng thuế Cung cấp dịch vụ thông tin và thông tin tuyên truyền đến người dân 	
	Quy hoạch và Kế hoạch	<ul style="list-style-type: none"> Nội dung và chiến lược thực hiện công tác quan hệ quần chúng Đánh giá thuận lợi và khó khăn của công tác quan hệ quần chúng và kế hoạch cải cách chiến lược. Trách nhiệm Xem xét phạm vi công khai cơ chế chính sách và thông tin của thành phố về giám sát, đánh giá việc sử dụng thuế và phương pháp thông báo đối với nhân dân. Phát triển năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước Tổ chức hội thảo chuyên đề, hội thảo tăng cường hiểu biết của đội ngũ cán bộ về trách nhiệm trong các hoạt động thành phố. Xây dựng các địa điểm về thông tin, sự kiện, quảng bá/ tuyên truyền cung cấp thông tin dịch vụ dựa trên các chiến lược đã nêu trong nghiên cứu khả thi. 	
	Khai thác và Quản lý	<ul style="list-style-type: none"> Giám đốc ban quản lý dự án: UBND Đà Nẵng Thành viên ban quản lý dự án: Văn phòng chính phủ, Sở tài chính, Phòng thuế Đà Nẵng(GTO), các cơ quan đoàn thể (Mặt trận tổ quốc...). Cố vấn hỗ trợ kĩ thuật quốc tế. Bao gồm nhóm làm việc cho Hợp phần 1 và 2, và nhóm làm việc cho Hợp phần 3, trực thuộc Ban quản lý dự án. 	
	Chi phí (Đầu tư, Tái đầu tư)	250 – 300 triệu Đồng	
	Doanh thu (nếu có)		
	Đặt vấn đề	Chiến lược phát triển năng lực tương lai ổn định tài chính thành phố không chỉ yêu cầu sự cải thiện về năng lực thu thuế đối với đội ngũ cán bộ mà còn tập trung tăng cường nhận thức của người dân về trả thuế. Đến năm 2014, thuế thu từ các cá nhân sẽ càng trở lên quan trọng.	
	Thực hiện	Tổ chức	Hợp phần 1 và 2: Do thành viên ban quản lý dự án thực hiện có sự hỗ trợ kĩ thuật quốc tế Hợp phần 3: UBND Đà Nẵng thực hiện có sự hỗ trợ kĩ thuật quốc tế
Yêu cầu quy hoạch		Lồng ghép ý kiến cộng đồng vào trong quy hoạch. Các nhóm lợi ích trong toàn xã hội được tham gia đầy đủ trong việc cung cấp dịch vụ thông tin.	
Nguồn vốn		Ngân sách thành phố và Vốn ODA	
Yêu cầu tái định cư		Không	
Cơ chế chính sách			

Yếu tố/Điều kiện thành công	<ul style="list-style-type: none"> • Liên quan đến trách nhiệm, phạm vi công khai thông tin tài chính nên giới hạn tới một số lĩnh vực cụ thể tránh gây tình trạng nhầm lẫn trong nhân dân.
Khuyến nghị	<ul style="list-style-type: none"> • Dự án này có thể khởi động từ việc tuyên truyền cho người dân trên cơ sở áp dụng thu phí mục đích đặc biệt đề cập trong Quy hoạch tổng thể nếu như có xây dựng loại phí đó. • Ngoài tư vấn quốc tế, các tổ chức phí chính phủ trong nước và quốc tế cũng có thể tham gia.

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC QUẢN LÝ

Ca-3

Chuyên ngành		Phát triển Năng lực Quản lý	J
Chiến lược trọng tâm		Tăng cường năng lực quy hoạch và khung cơ chế chính sách cho quản lý và phát triển đô thị	J1
Bản chất dự án		Đoàn Nghiên cứu đề xuất	
Tên Dự án/Chương trình		Xây dựng nhóm chuyên trách bảo vệ môi trường cho từng ban ngành	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Nâng cao năng lực quy hoạch của từng ban ngành đối với dự án thành phố môi trường • Xây dựng chiến lược, quy hoạch trung và dài hạn hiệu quả đối với từng ban ngành • Tăng cường sự tham gia của các nhóm lợi ích chính trong quá trình đưa ra quyết định • Phát triển nguồn nhân lực trong từng cơ quan ban ngành 	
Nội dung	Thời gian	2016 - 2025	
	Địa điểm	Đà Nẵng	
	Nhóm lợi ích (Nhóm mục tiêu)	Cơ quan thực hiện dự án thành phố môi trường	
	Tiểu hợp phần		
	Quy hoạch và Kế hoạch	Thành lập các nhóm chuyên trách triển khai hiệu quả chiến lược cho từng vấn đề môi trường của cơ quan ban ngành. Nhóm chuyên trách bao gồm các cán bộ từ các ban ngành liên quan, các chuyên gia (nghiên cứu/giáo sư trường đại học), đại diện khu vực nhà nước/ tư nhân và các tổ chức đoàn thể như Mặt trận tổ quốc và của 5 tổ chức lớn khi cần thiết.	
	Khai thác và Quản lý	Các cơ quan phòng ban thuộc UBND Thành phố Đà Nẵng	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)		
	Doanh thu (nếu có)		
	Đặt vấn đề	UBND Đà Nẵng sẽ giao trách nhiệm cho các ban ngành, tuy nhiên khó khăn là việc quy hoạch và thực hiện hiệu quả các dự án được giao. Năng lực xây dựng quy hoạch và chiến lược sẽ được nâng cao hơn nếu như có các tổ công tác nhất định chịu trách nhiệm đối với từng vấn đề. Việc thành lập tổ chuyên trách cũng cần phải có sự phối hợp giữa các ban ngành liên quan, sự thống nhất giữa khu vực tư nhân và các tổ chức nhà nước trong xây dựng chiến lược và quy hoạch cho ngành mình, nâng cao quyền sở hữu của các nhóm lợi ích và đóng góp vào phát triển nguồn nhân lực cho từng cơ quan ban ngành.	
Thực hiện	Tổ chức	Các cơ quan phòng ban thuộc UBND Thành phố Đà Nẵng	
	Yêu cầu quy hoạch		
	Nguồn vốn		
	Yêu cầu tái định cư		
	Cơ chế chính sách	Mỗi cơ quan sẽ thành lập một ban thư kí cho tổ công tác	
Yếu tố/Điều kiện thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Sự hỗ trợ từ UBND Đà Nẵng, Sở Nội vụ và các cơ quan ban ngành, nhóm lợi ích liên quan 	
Khuyến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • Đề xuất chương trình học tập đào tạo tại các nước phát triển về cơ chế chính sách đối với các chiến lược và quy hoạch môi trường 	

Ca-4

Chuyên ngành		Phát triển Năng lực Quản lí	J
Chiến lược trọng tâm		Tăng cường năng lực quy hoạch và khung cơ chế chính sách cho quản lí và phát triển đô thị	J1
Tính chất dự án		Đoàn Nghiên cứu đề xuất	
Tên Dự án/Chương trình		Xây dựng tổ công tác đa ngành	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao năng lực quy hoạch của Ban Chỉ đạo Đà Nẵng đối với dự án thành phố môi trường Xây dựng chiến lược tổng thể cho dự án Tăng cường sự tham gia của các nhóm lợi ích chính trong quá trình đưa ra quyết định Phát triển nguồn nhân lực trong từng cơ quan ban ngành	
Nội dung	Thời gian	2016 - 2025	
	Địa điểm	Đà Nẵng	
	Nhóm lợi ích (Nhóm mục tiêu)	Ban chỉ đạo Đà Nẵng, các cơ quan liên quan	
	Tiểu hợp phần		
	Quy hoạch và Kế hoạch	Thành lập các nhóm làm việc dưới Ban Chỉ đạo Đà Nẵng, tối thiểu cho các vấn đề như không khí, nước, đất để xây dựng các chiến lược toàn diện về các vấn đề môi trường khác nhau. Nhóm làm việc bao gồm các cán bộ từ các ban ngành liên quan, các chuyên gia (nghiên cứu/giáo sư trường đại học), đại diện khu vực nhà nước/ tư và các tổ chức đoàn thể như Mặt trận tổ quốc và của 5 tổ chức lớn khi cần thiết.	
	Khai thác và Quản lý	Sở Tài nguyên và Môi trường	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)		
	Doanh thu (nếu có)		
	Đặt vấn đề	Chính quyền thành phố Đà Nẵng thành lập Ban chỉ đạo dự án Thành phố môi trường. Tuy nhiên ban chỉ đạo cũng gặp phải những khó khăn trở ngại trong việc thực hiện đầy đủ các chức năng do thiếu cơ chế hỗ trợ. Năng lực xây dựng quy hoạch và chiến lược sẽ được nâng cao hơn nếu như có các nhóm làm việc nhất định chịu trách nhiệm đối với từng vấn đề. Việc thành lập nhóm làm việc đa ngành cần phải có sự phối hợp giữa các ban ngành liên quan, sự thống nhất giữa khu vực tư nhân và các tổ chức nhà nước trong xây dựng chiến lược và quy hoạch cho ngành mình, nâng cao quyền sở hữu của các nhóm lợi ích và đóng góp vào phát triển nguồn nhân lực cho từng cơ quan ban ngành.	
Thực hiện	Tổ chức	Sở Tài nguyên và Môi trường	
	Yêu cầu quy hoạch		
	Nguồn vốn		
	Yêu cầu tái định cư		
	Cơ chế chính sách	Các nhóm làm việc đa ngành được thành lập có thể trực thuộc Ban Chỉ đạo Đà Nẵng hoặc Sở TNMT. Sở TNMT sẽ thành lập ban thư kí cho từng nhóm làm việc.	
Yếu tố/Điều kiện thành công		<ul style="list-style-type: none"> Sự hỗ trợ từ UBND Đà Nẵng, Sở TNMT, Sở KHĐT, Sở TC, Sở Nội vụ và các cơ quan ban ngành, nhóm lợi ích liên quan 	
Khuyến nghị		<ul style="list-style-type: none"> Đề xuất chương trình học tập đào tạo tại các nước có cơ chế chính sách đối với các chiến lược và quy hoạch môi trường phát triển 	

Ca-9

Chuyên ngành		Phát triển Năng lực Quản lí	J
Chiến lược trọng tâm		Xây dựng hiệu quả cơ chế có sự tham gia của cộng đồng trong quy hoạch, phát triển đô thị và quá trình giám sát.	J2
Tính chất dự án		Đoàn Nghiên cứu đề xuất	
Tên Dự án/Chương trình		Thành lập Ban chỉ đạo tại các cấp quận/huyện, xã cho Dự án Thành phố môi trường	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Khuyến khích sự tham gia của các nhóm lợi ích cơ bản trong quá trình đưa ra quyết định tại các cấp quận/huyện và xã. • Xây dựng chiến lược và quy hoạch về môi trường trung và dài hạn hiệu quả đối với khu vực được giao trách nhiệm. • Phát triển nguồn nhân lực tại các cấp quận/huyện và xã. 	
Nội dung	Thời gian	2016 - 2025	
	Địa điểm	Đà Nẵng	
	Nhóm lợi ích (Nhóm mục tiêu)	UBND quận/huyện và xã, các tổ chức công, khu vực tư nhân, cộng đồng ở Thành phố Đà Nẵng.	
	Tiểu hợp phần		
	Quy hoạch và Kế hoạch	Các thành viên bao gồm chủ tịch UBND các cấp quận/huyện và xã, đại diện các cơ quan quản lí nhà nước liên quan, đại diện của khu vực tư nhân, các tổ chức đoàn thể lớn. Chức năng của các ban chỉ đạo mới thành lập bao gồm việc xây dựng chiến lược và quy hoạch môi trường tại các khu vực được giao trách nhiệm, giám sát thực hiện dự án, bài học kinh nghiệm trong năm tiếp theo và tiếp tục phát huy thành quả đạt được.	
	Khai thác và Quản lý	UBND cấp quận/huyện và xã	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)		
	Doanh thu (nếu có)		
	Đặt vấn đề	Hiện nay, mới chỉ có một ban chỉ đạo cấp thành phố về vấn đề bảo vệ môi trường. Do đó, có rất nhiều vấn đề từ cấp cơ sở không được phản ánh trong xây dựng quy hoạch cấp thành phố. Ngoài ra, cơ chế chính sách này cũng hạn chế sự tham gia của người dân trong phong trào môi trường. Cơ chế được đề xuất nhằm giới thiệu phương pháp tiếp cận (theo quy trình từ trên xuống và từ dưới lên) xây dựng quy hoạch và khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân cũng người dân trong xây dựng và thực hiện các chiến lược môi trường dài hạn và trung hạn. Việc thành lập ban chỉ đạo tại các cấp cơ sở đồng thời thúc đẩy sự phối hợp giữa các nhóm lợi ích, nâng cao quyền sở hữu của các nhóm lợi ích và đóng góp vào phát triển nguồn nhân lực trong toàn dân.	
Thực hiện	Tổ chức	UBND cấp quận/huyện và xã	
	Yêu cầu quy hoạch		
	Nguồn vốn		
	Yêu cầu tái định cư		
	Cơ chế chính sách	Ban chỉ đạo thuộc UBND quận/huyện và xã sẽ có ban thư kí riêng.	
Yếu tố/Điều kiện thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Sự hỗ trợ từ UBND T.p Đà Nẵng, Sở nội vụ, các cơ quan ban ngành và nhóm lợi ích liên quan. 	
Khuyến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • Đề xuất chương trình học tập đào tạo tại các quận/huyện, xã có cơ chế chính sách đối với các chiến lược và quy hoạch môi trường phát triển • Đề xuất báo cáo định kì hoạt động của các quận/huyện, xã cho người dân thông qua phương tiện thông tin đại chúng. 	

Ca-10

Chuyên ngành		Phát triển Năng lực Quản lý	J
Chiến lược trọng tâm		Xây dựng hiệu quả cơ chế có sự tham gia của cộng đồng trong quy hoạch, phát triển đô thị và quá trình giám sát.	J2
Bản chất dự án		Do thành phố Đà Nẵng đề xuất- Đoàn Nghiên cứu rà soát lại	
Tên Dự án/Chương trình		Khuyến khích thi đua và tổ chức sự kiện về bảo vệ môi trường	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Khuyến khích người dân trong xây dựng quy hoạch, thực hiện và giám sát các dự án bảo vệ môi trường • Khen thưởng cá nhân tổ chức có đóng góp đặc biệt vào dự án thành phố môi trường • Thực hiện phong trào đề án “Đà Nẵng-Thành phố Môi trường” • Phát triển năng lực cộng đồng đối với bảo vệ môi trường 	
Nội dung	Thời gian	2016 - 2025	
	Địa điểm	Đà Nẵng	
	Nhóm lợi ích (Nhóm mục tiêu)	Các tổ chức chịu trách nhiệm về Dự án thành phố môi trường cũng như người dân thành phố Đà Nẵng	
	Tiểu hợp phần	<ul style="list-style-type: none"> • Ban hành các tiêu chuẩn tình trạng quận/huyện, xã, trường học, hộ gia đình, công ty môi trường ... • Phân cấp quận/huyện, xã, trường học, công ty...theo tiêu chuẩn • Tổ chức thi đua giữa các quận/huyện, xã, trường học, các công ty...đạt danh hiệu bảo vệ môi trường tốt nhất. • Giám sát thi đua, công nhận, tặng thưởng các đơn vị có đóng góp đặc biệt vào công tác bảo vệ môi trường. • Phân tích các trường hợp thành công và phát huy thành tựu đạt được. 	
	Quy hoạch và Kế hoạch	Chính quyền thành phố ban hành các tiêu chuẩn về các quận/huyện, xã, trường học, công ty môi trường...Sau đó, các quận/huyện, xã, trường học, công ty này sẽ được phân cấp dựa trên các tiêu chuẩn đó. Tiếp đó, chính quyền thành phố hoặc các tổ chức liên quan sẽ tổ chức khuyến khích thi đua giữa các quận/huyện, xã, trường học, công ty đạt danh hiệu bảo vệ môi trường tốt nhất. Trong quá trình thi đua, các tổ chức chịu trách nhiệm sẽ giám sát, công nhận và tặng thưởng cho các đơn vị có đóng góp đặc biệt để bảo vệ môi trường. Cuối cùng, các tổ chức chịu trách nhiệm sẽ phân tích đánh giá các trường hợp thành công và phát huy thành tựu đạt được.	
	Khai thác và Quản lý	UBND Thành phố, quận/huyện, xã, các cơ quan ban ngành, tổ chức tham gia tổ chức các hoạt động thi đua.	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)		
	Doanh thu (nếu có)		
Đặt vấn đề	Đề xuất này là hoạt động mở rộng của một số phong trào đã được UBND Đà Nẵng triển khai. Hiện tại đoàn thanh niên đã tổ chức các cuộc thi giữa các thành viên cho phong trào Chủ Nhật Sạch-Đẹp. Hoạt động thi đua này sẽ trao tặng và khen thưởng các cá nhân tổ chức có đóng góp tích cực và đồng thời khuyến khích họ tham gia vào bảo vệ môi trường. Việc mở rộng hoạt động này có thể tạo ra phong trào bảo vệ môi trường trong toàn thành phố, đóng góp đáng kể vào thực hiện thành phố môi trường trong tương lai.		
Thực hiện	Tổ chức	UBND Thành phố, quận/huyện, xã, các cơ quan ban ngành, tổ chức tham gia tổ chức các hoạt động thi đua.	
	Yêu cầu quy hoạch		
	Nguồn vốn		
	Yêu cầu tái định cư		
	Cơ chế chính sách		

Yếu tố/Điều kiện thành công	<ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ từ UBND Đà Nẵng, các cơ quan ban ngành liên quan, UBND quận/huyện, xã và các nhóm lợi ích khác.
Khuyến nghị	<ul style="list-style-type: none"> • Đề xuất báo cáo định kì tình hình tổ chức thi đua và sự kiện, giới thiệu các gương điển hình thông qua phương tiện thông tin đại chúng.

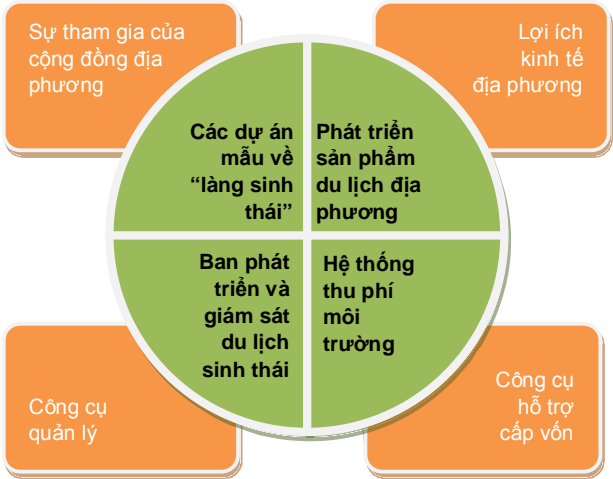
PHÁT TRIỂN DU LỊCH

To-1

Chuyên ngành		Phát triển du lịch	K
Chiến lược chính		Phát triển khu vực nghỉ dưỡng bãi biển bền vững về môi trường	K1
Bản chất dự án		Điều chỉnh dự án của Sở xây dựng	
Tên dự án/chương trình		Phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch dọc khu vực nghỉ dưỡng bãi biển Đà Nẵng	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo tính bền vững trong phát triển du lịch dọc khu vực nghỉ dưỡng bãi biển ở Đà Nẵng và kv bãi biển Mặt trăng • Bố trí cơ sở hạ tầng du lịch gắn kết, ví dụ như các cơ sở xử lý nước thải, mạng lưới cấp nước, cấp điện, các điểm trông xe ô tô, các khu vực giải trí v.v. để giảm chi phí hạ tầng kỹ thuật cho các đơn vị khai thác nhà khai thác khu nghỉ dưỡng, từ đó thu hút thêm đầu tư trực tiếp nước ngoài 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016-2025	
	Vị trí	Đà Nẵng, khu vực bãi biển	
	Nhóm mục tiêu (hưởng lợi)	Các ngành liên quan tới du lịch	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Bố trí cơ sở xử lý nước thải, mạng lưới cấp nước, cấp điện, v.v. • Thiết bị vệ sinh bãi biển, thùng rác, nhà vệ sinh, v.v. 	
	Quy hoạch, mặt bằng	Dọc khu vực nghỉ dưỡng bãi biển	
	Khai thác và Quản lý	Sở Du lịch và Thể thao	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Trên 10 triệu USD	
	Doanh thu (nếu có)	Thu phí cơ sở hạ tầng kỹ thuật của các đơn vị khai thác	
	Cơ sở	Bố trí các cơ sở hạ tầng kỹ thuật cần thiết để khai thác khu nghỉ dưỡng một cách đồng bộ, đảm bảo các nhà khai thác phải tri chi phí tối thiểu, từ đó tăng cường đầu tư phát triển du lịch, và đảm bảo bảo vệ được môi trường tại và quanh khu vực nghỉ dưỡng mục tiêu.	
Thực hiện	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải	
	Yêu cầu quy hoạch	Quy hoạch phát triển và nghiên cứu tính khả thi về tài chính	
	Cấp vốn		
	Yêu cầu tái định cư	Không	
	Thu xếp thể chế	Thành lập ban quản lý phát triển khu vực nghỉ dưỡng bãi biển và giám sát bảo vệ môi trường	
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Bảo tồn, bảo vệ môi trường • Đẩy mạnh phát triển du lịch tại khu vực kiểm soát môi trường 	
Kiến nghị			

To-4

Chuyên ngành		Phát triển du lịch	K
Chiến lược chính		Phát triển khu vực nghỉ dưỡng trên núi bền vững về môi trường (núi Bà Nà và khu vực đỉnh núi)	K2
Bản chất dự án		Điều chỉnh dự án DC	
Tên dự án/chương trình		Phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch trên núi Bà Nà	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo tính bền vững trong phát triển du lịch tại khu vực nhạy cảm môi trường trên núi Bà Nà • Bố trí cơ sở hạ tầng du lịch gắn kết, ví dụ như các cơ sở xử lý nước thải, mạng lưới cấp nước, cấp điện, các điểm trông xe ô tô, các khu vực giải trí v.v. để giảm chi phí hạ tầng kỹ thuật cho các đơn vị khai thác nhà khai thác khu nghỉ dưỡng, từ đó thu hút thêm đầu tư trực tiếp nước ngoài và cũng để bảo tồn môi trường tự nhiên 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016-2025	
	Vị trí	Đà Nẵng, núi Bà Nà	
	Nhóm mục tiêu (hưởng lợi)	Các ngành liên quan tới du lịch	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Bố trí cơ sở xử lý nước thải, mạng lưới cấp nước, cấp điện, v.v. • Thùng rác, nhà vệ sinh, các lối đi thân thiện môi trường v.v. 	
	Quy hoạch, mặt bằng	Đỉnh núi Bà Nà	
	Khai thác và Quản lý	Sở Du lịch và Thể thao	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Trên 10 triệu USD	
	Doanh thu (nếu có)	Thu phí cơ sở hạ tầng kỹ thuật của các đơn vị khai thác	
	Cơ sở	Bố trí các cơ sở hạ tầng kỹ thuật cần thiết để khai thác khu nghỉ dưỡng một cách đồng bộ, đảm bảo các nhà khai thác phải tri chả chi phí tối thiểu, từ đó tăng cường đầu tư phát triển du lịch, và đảm bảo bảo vệ được môi trường tại và quanh khu vực nghỉ dưỡng mục tiêu.	
Thực hiện	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải	
	Yêu cầu quy hoạch	Quy hoạch phát triển và nghiên cứu tính khả thi về tài chính	
	Cấp vốn		
	Yêu cầu tái định cư	Không	
	Thu xếp thể chế	Thành lập ban quản lý phát triển khu vực nghỉ dưỡng bãi biển và giám sát bảo vệ môi trường	
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Bảo tồn, bảo vệ môi trường • Đẩy mạnh phát triển du lịch tại khu vực kiểm soát môi trường 	
Kiến nghị			

Chuyên ngành		Quản lý môi trường	C
Chiến lược chính		Bảo vệ hệ sinh thái và phát triển du lịch sinh thái	C2
Bản chất dự án		Sở XD đề xuất, đoàn nghiên cứu nâng cao	
Tên dự án/chương trình		Chương trình xúc tiến phát triển gắn kết du lịch sinh thái	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện phát triển du lịch bền vững kết hợp với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và hệ sinh thái; Phát triển du lịch sinh thái mẫu với sự tham gia của cộng đồng 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016-2025	
	Vị trí	Đà Nẵng	
	Nhóm mục tiêu (hưởng lợi)	Người dân và người lao động trong ngành du lịch	
	Thành phần dự án	(1) Khuyến khích triển khai các dự án mẫu về “ làng sinh thái ” (2) Khai phá “ sản phẩm du lịch địa phương ” (3) Thành lập “ Ban phát triển và giám sát du lịch sinh thái ” (4) Áp dụng “ Hệ thống thu phí môi trường ”	
Quy hoạch, mặt bằng			
<p>Bốn (4) nội dung chính về phát triển du lịch: Cả bốn hợp phần này đều là các yếu tố cần thiết để xây dựng ngành du lịch sinh thái có tính khả thi và bền vững trên cơ sở sử dụng tốt nhất nguồn lực địa phương, tạo điều kiện bảo vệ môi trường như ý tưởng thể hiện trong hình bên.</p>  <p>Ý Khuyến khích xây dựng các làng sinh thái, với hình thức một trong các dự án mẫu đặt mục tiêu tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia vào chương trình du lịch sinh thái;</p> <p>Ý Khai phá sản phẩm du lịch địa phương nhằm phát huy tối đa lợi ích kinh tế địa phương do ngành du lịch mang lại;</p> <p>Ý Thành lập một “Ban phát triển và giám sát du lịch sinh thái” cùng với đại diện của các bên liên quan ví dụ như cộng đồng địa phương, lãnh đạo cấp huyện, đại diện của chủ khách sạn, đơn vị kinh doanh du lịch, các tổ chức phi chính phủ chuyên về bảo vệ môi trường, các cơ sở giáo dục, báo chí và các cán bộ, cơ quan nhà nước có liên quan. Đây là một công cụ quản lý nhằm giám sát trật tự phát triển du lịch sinh thái phù hợp với những hướng dẫn về bảo vệ môi trường.</p> <p>Ý Xây dựng “Hệ thống thu phí môi trường” để tạo dựng công cụ tài chính cho việc bảo tồn môi trường và các dự án/chương trình phát triển du lịch sinh thái của các bên liên quan tại địa phương. Quý này sẽ được đưa vào trong “Quy bảo tồn môi trường Đà Nẵng” như đề xuất trong mục C5: Phát triển hệ thống thể chế và cơ cấu tổ chức.</p> <p>Hệ thống thu phí môi trường: Để bảo tồn môi trường một cách bền vững, cần xây dựng một nguồn tài chính để địa phương sử dụng khi cần. Trên cơ sở bài học kinh nghiệm của các nước khác về lĩnh vực phát triển du lịch sinh thái, có thể thu một vài dạng “phí bảo vệ môi trường” từ khách du lịch, tính từ hóa đơn khách sạn và những khoản đóng góp của chủ khách sạn có tham gia hoạt động du lịch có sử dụng nguồn tài nguyên và môi trường tự nhiên. Mức thu phí môi trường cụ thể ở mỗi nước mỗi khác (2 USD – 20 USD/tối/người). Mức phí cụ thể sẽ được Ban phát triển và giám sát du lịch sinh thái xem xét, quyết định.</p>			
Khai thác và Quản lý		Dự án này là thực chất là một gói dự án, bao gồm 4 hợp phần, cần có sự gắn kết chặt chẽ với các ngành khác nhau. Do đó, để có thể khai thác và quản lý tốt thì cần phải thành lập ngay một “ Ban phát triển và giám sát du lịch sinh thái ” ở giai đoạn đầu	

	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	Tổng chi phí dự án: 20 triệu USD, trong đó <ul style="list-style-type: none"> • 5 triệu USD cho dự án làng sinh thái • 5 triệu USD làm vốn hoạt động cho dự án “khai phá sản phẩm du lịch địa phương” • 10 triệu USD cho các dự án sinh thái khác. • Những đầu tư này chủ yếu sẽ lấy từ “hệ thống thu phí môi trường” và ngân sách của chính quyền địa phương
	Doanh thu (nếu có)	Doanh thu từ các hoạt động du lịch sinh thái sẽ là nguồn cho quỹ hoạt động này
	Cơ sở	Mặc dù có nhiều tiềm năng và cơ hội đầu tư phát triển du lịch ở Đà Nẵng và các tỉnh láng giềng, cần đảm bảo tránh dđowcj việc xây dựng trái phép các công trình du lịch. Du lịch sinh thái thường là một khái niệm phổ biến về phta triển du lịch theo đó các cơ sở, tài sản xã hội/văn hóa, tài nguyên thiên nhiên và các yếu tố môi trường được cân nhắc tới.
Thực hiện	Cơ quan	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Ngoại vụ, Sở Giao thông Công chính, UBND huyện/quận, Sở Tài chính, Sở Nội vụ
	Yêu cầu quy hoạch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần lập kế hoạch hành động trên cơ sở phối hợp với các sở trên.
	Cấp vốn	Vốn xây dựng kế hoạch hành động do chính quyền thành phố Đà Nẵng cấp trên cơ sở hỗ trợ kỹ thuật của (các) nhà tài trợ quốc tế
	Yêu cầu tái định cư	Không
	Thu xếp thể chế	Biện pháp thu xếp thể chế và pháp lý sẽ là mấu chốt để thành lập “hệ thống thu phí môi trường”
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Năng lực (cơ cấu tổ chức và quản lý) của Sở Văn hóa, thể thao và du lịch là chìa khóa hướng dẫn các bên liên quan tới tầm nhìn về phát triển du lịch sinh thái • Việc thống nhất về “hệ thống thu phí môi trường” cũng là một cột mốc quan trọng đảm bảo thành công
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> • Như đề cập ở trên, cần thành lập “Ban phát triển và giám sát du lịch sinh thái” thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ngay từ đầu. Ban này sẽ thực hiện ba hợp phần trong một gói dự án đảm bảo phối hợp tốt giữa các bên liên quan. Chủ trì ban này sẽ là đại diện của khu vực tư nhân và lãnh đạo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, và Sở Tài nguyên Môi trường. • Sở Tài chính và Sở Nội vụ phối hợp nghiên cứu áp dụng Hệ thống thu phí môi trường

To-7

Chuyên ngành		Phát triển du lịch	K
Chiến lược chính		Phát triển du lịch biển	K3
Bản chất dự án		Điều chỉnh dự án của Sở Xây dựng	
Tên dự án/chương trình		Dự án phát triển bến du thuyền công	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường, quảng bá các môn thể thao và du lịch biển để tạo dựng điểm du lịch phong phú và các hoạt động nhằm tăng nguồn thu từ du lịch dọc khu vực bờ biển miền Trung. Phát triển nguồn nhân lực cần thiết để tăng cường và quảng bá du lịch biển 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016-2025	
	Vị trí	Đà Nẵng	
	Nhóm mục tiêu (hưởng lợi)	Học sinh THPT, sinh viên	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Các cơ sở đào tạo bơi thuyền, lặn v.v. Đào tạo huấn luyện viên các môn thể thao biển (thuyền buồm, đua thuyền, lặn, v.v.) 	
	Quy hoạch, mặt bằng	Bố trí bến du thuyền phù hợp cho đua thuyền và dạy các môn thể thao biển. Xem Phụ lục 1	
	Khai thác và Quản lý	Sở Du lịch và Thể thao	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	3 triệu USD	
	Doanh thu (nếu có)	Nhà hàng, hội nghị, cho thuê thuyền, v.v.	
Thực hiện	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải	
	Yêu cầu quy hoạch	Thiết kế bến du thuyền biển	
	Cấp vốn		
	Yêu cầu tái định cư	Không	
	Thu xếp thể chế	Thành lập ban, đơn vị quảng bá thể thao biển của thành phố	
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ kỹ thuật với hình thức đào tạo huấn luyện viên cho các môn thể thao biển (thuyền buồm, đua thuyền, lướt ván, lặn v.v.) 	
Kiến nghị		<ul style="list-style-type: none"> Phối hợp kỹ thuật với các nước khác và hoạt động của các tổ chức phi chính phủ tại các trường tư và các thành phố liên kết, v.v. Nhân sự được đào tạo tốt cho các môn thể thao biển có thể có cơ hội tham gia các cuộc đua thuyền buồm khu vực, quốc tế và tương lai là Olympics. Có thể tổ chức đua thuyền khu vực và quốc tế ở Đà Nẵng để quảng bá thể thao và du lịch địa phương 	

To-8

Chuyên ngành		Phát triển du lịch	K
Chiến lược chính		Phát triển du lịch biển	K3
Bản chất dự án		Đoàn Nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án/chương trình		Cải tạo cảng địa phương	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Tăng cường và quảng bá du lịch biển dọc khu vực bờ biển miền Trung • Tăng số ngày lưu trú trung bình của khách du lịch để tăng hu nhập du lịch và tạo cơ hội việc làm • Đảm bảo an toàn hàng hải và bố trí hệ thống cứu nạn đối với các trường hợp tai nạn, sự cố hàng hải 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016-2025	
	Vị trí	Đà Nẵng, quận Sơn Trà	
	Nhóm mục tiêu (hưởng lợi)	Các ngành liên quan tới du lịch	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Hợp phần 1 Cải tạo và mở rộng xxx cảng làm cơ sở cho du lịch biển tại bãi biển Mặt trăng • Hợp phần 2 Đào tạo huấn luyện viên thực hiện cứu hộ hàng hải 	
	Quy hoạch, mặt bằng	Bố trí bến, điểm đón trả khách cho tàu du lịch giữa Đà Nẵng và các cảng địa phương khác ở Hội An, Thừa Thiên Huế. Xem Phụ lục 1	
	Khai thác và Quản lý	Sở Du lịch và Thể thao	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	5 triệu USD	
	Doanh thu (nếu có)	Cho thuê bến và công trình neo tàu du lịch	
	Cơ sở	Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch để đảm bảo tăng số ngày lưu trú trung bình của khách du lịch ở Đà Nẵng, từ đó tăng mức thu từ du lịch và tạo cơ hội việc làm. Cần có hệ thống cứu nạn để quảng bá và hỗ trợ cho du lịch biển dọc bờ biển miền Trung.	
Thực hiện	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải	
	Yêu cầu quy hoạch	Thiết kế và xây dựng cảng, cung cấp thuyền du lịch kiểu mẫu, hệ thống cứu nạn, thuyền và các trang thiết bị cứu nạn.	
	Cấp vốn		
	Yêu cầu tái định cư	Không	
	Thu xếp thể chế		
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Bảo tồn, bảo vệ môi trường 	
Kiến nghị			

To-9

Chuyên ngành		Phát triển du lịch	K
Chiến lược chính		Phát triển và quảng bá du lịch biển	K3
Bản chất dự án		Đoàn Nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án/chương trình		Dự án tàu du lịch	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Cải thiện du lịch biển và các tuyến du lịch ven biển nhằm tạo thêm các phương án du lịch cho khách • Cung cấp tàu ven biển chạy tuyến Đà Nẵng – Huế – Hội An 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016-2025	
	Vị trí	Đà Nẵng – Huế, Đà Nẵng – Hội An	
	Nhóm mục tiêu (hưởng lợi)	Các ngành liên quan tới du lịch	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Cung cấp tàu du lịch có chỗ ở tốt cho các tuyến du lịch Đà Nẵng – Huế, Đà Nẵng – Hội An. • Đào tạo thuyền trưởng, hoa tiêu, thợ máy, đầu bếp và các nhân viên phục vụ cần cho tàu khách sạn • Hợp phần 3 Bến thuyền, cảng có cầu cảng tốt, thiết bị neo tàu cần có cho tàu du lịch ven biển 	
	Quy hoạch, mặt bằng	Tàu du lịch có các đặc điểm truyền thống của tàu buôn thế kỷ 16, tàu du lịch hiện đại, v.v.	
	Khai thác và Quản lý	Sở Du lịch và Thể thao	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	12 triệu USD trở lên	
	Doanh thu (nếu có)	Phí vận tải, tiền khách sạn, hoa hồng đại lý du lịch, v.v.	
	Cơ sở	Tàu du lịch chạy tuyến Đà Nẵng – Huế, Đà Nẵng – Hội An để tăng cường du lịch biển trên tuyến bờ biển miền Trung	
Thực hiện	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải	
	Yêu cầu quy hoạch	Quy hoạch phát triển chuyên ngành, nghiên cứu tính khả thi tài chính	
	Cấp vốn		
	Yêu cầu tái định cư	Không	
	Thu xếp thể chế		
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Có hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ đóng tàu du lịch • Phát triển nguồn nhân lực để khai thác và bảo trì tàu du lịch phù hợp với các hoạt động du lịch biển trên tuyến ven biển miền Trung 	
Kiến nghị			

To-10

Chuyên ngành		Phát triển du lịch	K
Chiến lược chính		Nâng cao chất lượng các môn thể thao ngoài trời	K4
Bản chất dự án		Đoàn Nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án/chương trình		Xây dựng sân thể thao ngoài trời	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> • Mục tiêu 1: Quảng bá du lịch nhờ các môn thể thao ngoài trời • Mục tiêu 2: Tăng số ngày cư trú trung bình của khách du lịch để tăng thu nhập từ du lịch và tạo cơ hội việc làm 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016-2025	
	Vị trí	Đà Nẵng, quận XXX	
	Nhóm mục tiêu (hưởng lợi)	Các ngành liên quan tới du lịch	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Quy hoạch sử dụng đất cho các môn thể thao ngoài trời • Đào tạo huấn luyện viên cho thể thao ngoài trời 	
	Quy hoạch, mặt bằng	Phát triển nhiều môn thể thao ngoài trời, không chỉ là đua thuyền trên sông, đua cano, câu cá, đạp xe leo núi, đua xe đạp, bắn cung, bắn súng, cắm trại, leo núi vv. Xem phụ lục 1.	
	Khai thác và Quản lý	Sở Du lịch và Thể thao	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	5 triệu USD	
	Doanh thu (nếu có)	Cho các đơn vị khai thác thuê các công trình, thiết bị cần thiết	
	Cơ sở	Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch để đảm bảo tăng số ngày lưu trú trung bình của khách du lịch ở Đà Nẵng, từ đó tăng mức thu từ du lịch và tạo cơ hội việc làm.	
Thực hiện	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải	
	Yêu cầu quy hoạch	Quy hoạch sử dụng đất và các công trình cần thiết cho thể thao ngoài trời	
	Cấp vốn		
	Yêu cầu tái định cư	Không	
	Thu xếp thể chế	Thành lập ủy ban xúc tiến, quảng bá thể thao ngoài trời	
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> • Bảo tồn, bảo vệ môi trường 	
Kiến nghị			

To-11

Chuyên ngành		Phát triển du lịch	K
Chiến lược chính		Nối các điểm du lịch vùng	K5
Bản chất dự án		Đoàn Nghiên cứu đề xuất	
Tên dự án/chương trình		Dự án tàu du lịch	
Mục tiêu		<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường du lịch bằng đường sắt nối Huế – Đà Nẵng – Hội An Tạo thêm phương án du lịch để kết nối ba điểm du lịch chính và kéo dài thời gian lưu trú của khách du lịch trong vùng, nhất là ở Đà Nẵng. 	
Thông tin khái quát	Thời gian	2016-2025	
	Vị trí	Đà Nẵng – Huế, Đà Nẵng – Tam Kỳ	
	Nhóm mục tiêu (hưởng lợi)	Các ngành liên quan tới du lịch	
	Thành phần dự án	<ul style="list-style-type: none"> Bố trí 2 đôi tàu du lịch 4 toa chạy nối các điểm du lịch chính này Bố trí điểm đón khách du lịch tại các ga đường sắt để tạo kết nối giữa đường sắt và xe buýt Hợp phần 3 Bố trí khu vực chờ cho khách du lịch quốc tế ở ga Đà Nẵng, ga Huế và ga Tam Kỳ.	
	Quy hoạch, mặt bằng	Ga Đà Nẵng	
	Khai thác và Quản lý	Sở Du lịch và Thể thao	
	Chi phí (đầu tư, chi thường xuyên)	12 triệu USD trở lên	
	Doanh thu (nếu có)	Vé đường sắt, hoa hồng của công ty du lịch, v.v.	
	Cơ sở	Tận dụng khả năng ngắm cảnh đẹp từ đường sắt trên đèo Hải Vân để tăng nguồn thu cho du lịch	
	Thực hiện	Cơ quan	Sở Giao thông Vận tải, TCT Đường sắt Việt Nam
Yêu cầu quy hoạch		Quy hoạch phát triển chuyên ngành và nghiên cứu tính khả thi tài chính	
Cấp vốn			
Yêu cầu tái định cư		Không	
Thu xếp thể chế			
Các yếu tố/điều kiện đảm bảo thành công		<ul style="list-style-type: none"> Bố trí lịch chạy tàu cho các đoạn chạy tàu mật độ cao Đầu tư vào tàu du lịch cho các đoạn đường sắt cụ thể 	
Kiến nghị			

